

CHAPTER VI

THE LODGE OF MASTERS

The divisions

We have considered somewhat the highest offices in the ranks of the Hierarchy of our planet. Now we will deal with what we might call the two divisions into which the remaining members are divided. They form literally two Lodges within the greater body: —

CHƯƠNG VI HUYỀN GIAI CÁC CHÂN SƯ

Các phân bộ

Chúng ta đã xem xét ít nhiều về các chức vụ cao nhất trong các hàng ngũ của Thánh Đoàn của hành tinh chúng ta.

Giờ đây chúng ta sẽ bàn đến những điều có thể gọi là hai phân bộ gồm các thành viên còn lại. Thực sự, các vị này hình thành hai Huyền giai (Lodges) bên trong tổ chức rộng lớn này: —

1. We can think of the Great White Lodge on Earth as divided into three sections. The first division was discussed in the previous chapter and consists of the Three Great Lords, as inspired by the Shamballic Lives. Shamballic Lives, too, can be considered members of the Great White Lodge, but not of the Spiritual Hierarchy, per se.
2. We continue now in greater detail concerning the personnel of the Spiritual Hierarchy of our planet.

1. Chúng ta có thể nghĩ về Đại Bạch Đoàn trên Trái đất như được chia thành ba phần. Bộ phận đầu tiên đã được thảo luận trong chương trước và bao gồm Ba Vị Đại Chúa tể, được truyền cảm hứng từ các Sinh Mệnh ở Shamballa. Các Sinh Mệnh (các Đấng Cao Cả) ở Shamballa cũng vậy, có thể được coi là những thành viên của Đại Bạch Đoàn, nhưng không thuộc Thánh đoàn (Huyền Giai Tinh Thần).

2. Bây giờ chúng ta tiếp tục chi tiết hơn về nhân sự của Thánh đoàn tinh thần trên hành tinh của chúng ta.

- a. The ___ Lodge, comprised of initiates above the fifth initiation, and a group of devas or angels.
- b. The Blue Lodge, comprised of all initiates of the third, fourth, and fifth initiations.

- a. Giai (— Lodge), gồm các điểm đạo đồ trên mức điểm đạo thứ năm, và một nhóm các thiên thần.
- b. Thanh Giai (Blue Lodge), gồm tất cả các điểm đạo đồ được ba, bốn, năm lần điểm đạo.

1. We note that there is a *blank* before the word, “Lodge”. This Lodge has a name, but that name is not given to us.

2. Division “a.” would include initiates of the sixth initiation — Planetary Lives, such as the Chohans Who direct the major Ashrams. Of these we can name, Master Morya, Master Koot-Hoomi, Master Hilarion, and Master Jesus. It is not stated whether the Venetian Master and Master Serapis Bey are Chohans, though they are the directors of the greater Third Ray Ashram and Fourth Ray Ashram respectively and so reasonably would be Chohans.

1. Chúng ta lưu ý rằng có một khoảng trống trước từ "Lodge" (Giai Đoàn). Chỗ trống này có một cái tên, nhưng cái tên đó không được tiết lộ cho chúng ta.

2. Phân chia nhóm "a." sẽ bao gồm những điểm đạo đồ của cuộc điểm đạo thứ sáu – Các Sinh Mệnh cấp độ Hành tinh, chẳng hạn như các Chohans là những Vị lãnh đạo các Đạo viện chính. Trong số này chúng ta có thể kể tên: Chân sư Morya, Chân sư Koot-Hoomi, Chân sư Hilarion và Chân sư Jesus. Người ta không nói rõ liệu Chân sư Venetian và Chân sư Serapis Bey có phải là Chohans hay không, mặc dù các Ngài điều hành Ashram cung ba và Ashram cung bốn và do đó suy ra các Ngài phải là Chohans.

Since (from studying the charts on page 48 and 49 of IHS), we learn that the Venetian Master (“Paul, the Venetian”) is in a role hierarchically supervisory to that of the Chohans Hilarion and Jesus, so reason is He must be a Chohan.

As for the unnamed Master Who presently is head of the Seventh Ray Ashram nothing descriptive is said of Him. (Master Rakoczi was head when Initiation: Human and Solar was written.)

Although it cannot be confirmed, it can reasonably be inferred that all heads of the Major Ray Ashrams should be Chohans.

3. Vì (từ việc nghiên cứu các biểu đồ ở trang 48 và 49 của IHS), chúng ta biết rằng Chân sư người Venice (“Paul, người Venice”) có vai trò giám sát Thánh đoàn đối với các Chohan (Đế Quân) Hilarion và Chân sư Giê-su, vì vậy có lý khi Ngài phải là một Chohan.

4. Về vị Chân sư vô danh, người hiện đang đứng đầu Ashram cung bảy, không có gì mô tả được về Ngài. (Master Rakoczi là người đứng đầu lúc IHS được viết.)

5. Mặc dù không thể xác nhận, nhưng có thể suy ra một cách hợp lý rằng tất cả những người đứng đầu Đạo viện Cung chính nên là Chohans.

The Blue Lodge consisting of all initiates of the third, fourth and fifth degrees, includes those Masters of the Wisdom who are not Chohans.

Interestingly the Blue Lodge represents the climaxing achievement relating to the first solar system in which the principle of intelligence was paramount. The Master of the fifth initiation has mastered the energies of Brahma (fivefold energies) as they relate to our planet Earth. Five is the number of the first solar system.

The number relating to this, our second solar system, is seven. An initiate like the Christ is in process of mastering these seven as they apply to our planet the Earth.

6. Blue Lodge (Thanh Giai Đoàn) bao gồm tất cả các điểm đạo cấp độ thứ ba, thứ tư và thứ năm, bao gồm những vị Chân sư Minh Triết không phải là Chohans.

7. Điều thú vị là Blue Lodge đại diện cho thành tựu đỉnh cao liên quan đến thái dương hệ đầu tiên mà nguyên lý thông tuệ là tối quan trọng. Chân sư của cuộc điểm đạo thứ năm đã làm chủ được năng lượng của Brahma (năng lượng ngũ phân) khi chúng liên quan đến hành tinh Trái đất của chúng ta. Năm là số của thái dương hệ đầu tiên.

8. Con số liên quan đến điều này, thái dương hệ thứ hai của chúng ta, là bảy. Một điểm đạo đồ như Chúa Giê-su Christ đang trong quá trình làm chủ bảy cõi này vì chúng (bảy cõi) áp dụng cho hành tinh Trái đất của chúng ta.

Below these come a large group of initiates of the first and second initiations, and then the disciples of every grade. The disciples are considered as affiliated with the Lodge, but not as literally members of it. Finally come those who are on probation, and who hope through strenuous effort to achieve affiliation.

Dưới hai phân bộ này có một nhóm đông đảo các điểm đạo đồ được một và hai lần điểm đạo, rồi đến các cấp đệ tử. Các đệ tử được xem như là liên kết với Huyền giai nhưng không thực sự là thành viên của Huyền giai này. Cuối cùng là những người ở giai đoạn dự bị, và họ hy vọng được liên kết với Huyền giai, qua nỗ lực kiên cường.

1. In this paragraph Master D.K. explains the status of initiates of the first and second degrees and also disciples.

2. Initiates of the first and second degrees are probationary initiates — not full initiates (a status which begins at the third initiation of Transfiguration).

1. Trong đoạn này Chân sư D.K. giải thích tình trạng của các điểm đạo đồ cấp độ một và cấp độ hai và cả các đệ tử.

2. Điểm đạo đồ ở cấp độ thứ nhất và cấp độ thứ hai là điểm đạo đồ tập sự — không phải điểm đạo đồ trọn vẹn (trạng thái điểm đạo ở lần điểm đạo biến hình thứ ba).

3. There are disciples who are initiates of the first and second degrees, and some who are probationary disciples (aspirants) who are not yet initiates of the first degree (the first planetary initiation).

Note: when discussing the initiations humans may take, one can talk of “planetary initiations” beginning with the Initiation of Birth, and of “solar initiations”, beginning with the Initiation of Transfiguration (the third planetary initiation — on the human scale). Far above these types of initiations, however, are “Initiations of the Planetary Logos”, which can also be referred to as “Planetary Initiations”. These great initiations are entirely different from the ones through which humans pass and this distinction needs to be clearly held in mind by those studying this subject.

3. Có những đệ tử là những điểm đạo đồ bậc một và bậc hai, và đệ tử tập sự (người chí nguyện) người chưa được điểm đạo cấp độ thứ nhất (cuộc điểm đạo hành tinh đầu tiên).

Lưu ý: khi thảo luận về các cuộc điểm đạo mà con người có thể thực hiện, người ta có thể nói về “cuộc điểm đạo hành tinh” bắt đầu bằng cuộc điểm đạo Giáng Sinh, và “cuộc điểm đạo thái dương”, bắt đầu bằng cuộc Điểm đạo biến hình (cuộc điểm đạo hành tinh thứ ba — ở cấp độ con người). Tuy nhiên, vượt xa những kiểu điểm đạo này là “Điểm đạo của Hành tinh Thượng đế”, cũng có thể được gọi là “Điểm đạo hành tinh”. Những cuộc điểm đạo vĩ đại này hoàn toàn khác với những cuộc điểm đạo mà con người vượt qua và sự phân biệt này cần được ghi nhớ rõ ràng bởi những người nghiên cứu chủ đề này.

4. Initiates of the first and second planetary initiations (the “Birth” and the “Baptism” — in Christian terminology) are considered “affiliated” with the Lodge, but not members.

5. The probationers are not yet “affiliated”, but they can be if they prove their sincerity by “strenuous effort”. The period just preceding the first planetary initiation is very demanding. First ray planets like Vulcan and Pluto are very active at that time, stirring the probationary disciple (advanced aspirant) to his depths, and dragging to

the surface of his energy-system and consciousness much of a hindering nature (thus, facilitating the process of expiation).

4. Những điểm đạo đồ của cuộc điểm đạo hành tinh thứ nhất và thứ hai (“Giáng sinh” và “Rửa Tội” — theo thuật ngữ Cơ đốc giáo) được coi là “được liên kết” với Huyền giai, nhưng không phải là thành viên.

5. Những đệ tử tập sự chưa phải là "hội viên liên kết", nhưng họ có thể đạt được nếu họ chứng minh được sự chân thành của mình bằng "nỗ lực chăm chỉ". Khoảng thời gian trước khi điểm đạo hành tinh đầu tiên là rất khắt khe. Các hành tinh cung một như Vulcan và sao Diêm Vương rất tích cực vào thời điểm đó, khuấy động đệ tử tập sự (người chí nguyện tiến bộ) đến các độ sâu của y, và kéo lên bề mặt của hệ thống năng lượng và tâm thức của y nhiều tính chất cản trở (do đó, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuộc lỗi).

6. At every stage of advancement there are tests to be passed. Both “affiliation” and “membership” have their particular tests.

7, It is a serious matter to be affiliated with, or to be a member of, the Great White Brotherhood on Earth. Each must prove himself or herself.

6. Ở mỗi giai đoạn thăng tiến đều có các bài kiểm tra phải vượt qua. Cả “hội viên liên kết” và “thành viên” đều có các bài kiểm tra cụ thể.

7. Việc làm hội viên liên kết hoặc trở thành thành viên của Bạch Đoàn Huỳnh Đệ (Great White Brotherhood) trên Trái đất là một vấn đề nghiêm túc. Mỗi người phải chứng minh bản thân mình.

From another point of view we can consider the Lodge members as existing in seven groups, each group representing one type of the sevenfold planetary energy emanating from the Planetary Logos. The triple division has first been given, as ever in evolution you have the major three (manifesting through the three departments) and then the seven, these seven showing again as a triple differentiation and a septenary. Students must bear in mind that all that is herein imparted concerns the work of the Hierarchy in connection with the fourth or human kingdom, [Page 51] and refers especially to those Masters Who work in connection with humanity. Were the deva evolution being dealt with, the entire tabulation and division would have to differ from this.

Từ một quan điểm khác, chúng ta có thể xem các thành viên của Huyền giai như gồm trong bảy nhóm, mỗi nhóm tiêu biểu cho một loại thuộc năng lượng hành tinh thất phân xuất phát từ Hành Tinh Thượng Đế. Trước hết sự phân chia làm ba được đưa ra, như trong cuộc tiến hoá bao giờ chúng ta cũng có bộ ba chủ yếu (biểu hiện qua ba ngành) rồi đến bảy, bộ bảy này được biểu lộ như là một biến phân gồm ba phần và một thất phân. Các môn sinh cần phải ghi nhớ rằng tất cả mọi điều được truyền đạt ở đây đều nói về công việc của Thánh đoàn, liên quan [51] đến giới thứ tư hay giới nhân loại, và đặc biệt đề cập đến các Chân sư có hoạt động liên hệ đến nhân loại. Nếu bàn đến cuộc tiến hoá thiên thần, thì toàn bộ cách phân chia và lập đồ biểu sẽ phải khác đi.

1. Here we are considering the Lodge from the standpoint of the seven rays. The seven division of the Lodge represent the seven ray energies, considered to be emanating from the Planetary Logos, although the original sources for these rays lie at a much higher level — in the solar system and in cosmos.

2. The Tibetan discusses the three and the seven. The constituent members of every three can be combined in such a way that they make seven. The seven are considered exoteric, and the three, esoteric.

1. Ở đây chúng ta đang xem xét Huyền giai từ quan điểm của bảy cung. Bảy bộ phận của Huyền giai đại diện cho bảy năng lượng cung, được coi là phát ra từ Hành tinh Thượng đế, mặc dù nguồn ban đầu của những cung này nằm ở cấp độ cao hơn nhiều — trong thái dương hệ và trong vũ trụ.

2. Chân sư Tây Tạng bàn về bộ ba và bảy. Các thành viên cấu thành của mỗi bộ ba có thể được kết hợp theo cách mà họ tạo thành bảy. Bảy được coi là công truyền và ba là bí truyền.

3. Another principle is worthy of consideration: 'whenever there is a seven, there is found a ten'. This thought suggests that an esoteric three must always be found related in a superior manner to any septenate.

4. D.K. informs us that the large chart and its description on pages 48 and 49 relate to the "fourth or human kingdom" and to the Masters Who work specifically with humanity. There are a number of Masters Whose focus is not upon humanity at all.

3. Một nguyên tắc khác cũng đáng được xem xét: "Bất cứ khi nào có bảy, thì có mười". Tư tưởng này cho thấy rằng một bộ ba bí truyền phải luôn được tìm thấy có liên quan một cách vượt trội so với bất kỳ bộ bảy nào.

4. Chân sư D.K. cho chúng ta biết rằng biểu đồ lớn và mô tả của nó trên các trang 48 và 49 liên quan đến "giới thứ tư hay giới nhân loại" và liên quan đến những Chân

sự làm việc đặc biệt với giới nhân loại. Có một số Chân sư mà trọng tâm của họ hoàn toàn không tập trung vào nhân loại.

5. The chart does not deal with the deva members of Hierarchy, numbering among them, presumably, those advanced devas who work with the human kingdom. Of course, the members of the Spiritual Hierarchy have the information to present such a chart, but it is not relevant for human consideration, as a much closer and conscious relationship between humans and devas must first be established before such a chart could be properly interpreted.

6. While the old books tell us quite a bit about the various high angels and their provinces, these books have not related the seven rays to the work of these angels. One could attempt to do so speculatively, but results would probably be filled with error.

5. Biểu đồ không đề cập đến các thành viên deva của Thánh đoàn, liệt kê một số trong số họ, có lẽ là những vị thiên thần tiên tiến làm việc với giới nhân loại. Tất nhiên, các thành viên của Thánh đoàn tinh thần có thông tin để trình bày biểu đồ như vậy, nhưng nó không phù hợp để con người xem xét, vì mối quan hệ chặt chẽ hơn và có ý thức giữa con người và các vị thiên thần trước tiên phải được thiết lập trước khi biểu đồ như vậy có thể được giải thích một cách chính xác.

6. Trong khi những cuốn sách cổ cho chúng ta biết khá nhiều về các thiên thần tối cao khác nhau và các địa bàn của họ, những cuốn sách này không liên hệ bảy cung với công việc của những thiên thần này. Người ta có thể cố gắng làm như vậy một cách suy đoán, nhưng kết quả có thể sẽ đầy sai lầm.

7. We do know that certain great Deva Lords, called Raja Lords, are considered members of the Spiritual Hierarchy and rule certain of the planes. Kshiti rules the physical-etheric plane and, therefore, generically, would be associated with the seventh ray. Varuna rules the astral plane and would have a sixth ray association. Agni, the fifth plane (the mental) and would have a fifth ray association (though this great Lord could not be limited to a fifth ray demonstration). The Deva Lord Indra is related to the plane of "air", the buddhic plane, and hence would have an affiliation with the fourth ray. These Raja Deva Lords also have Their higher correspondences on the cosmic planes.

8. It is questionable whether the Deva Lords of the first three planes (the higher three) could be called Shiva, Vishnu, and Brahma, respectively. These Names include a much greater scope than rulership of a plane. But no doubt there is a connection between Shiva and the first plane, Vishnu and the second, and Brahma and the third.

7. Chúng ta biết rằng một số Chúa tể Deva vĩ đại, được gọi là Raja Lords, được coi là thành viên của Thánh đoàn tinh thần và cai quản một số cõi giới. Kshiti cai quản cõi hồng trần – dĩ thái và do đó, nói chung, sẽ được liên kết với cung bảy. Varuna cai quản cõi cảm dục và sẽ liên kết với cung sáu. Agni, cõi thứ năm (trí tuệ) và sẽ liên kết cung năm (mặc dù vị Chúa tể vĩ đại này không chỉ bị giới hạn trong việc biểu lộ cung năm). Deva Lord Indra có liên quan đến cõi của “không khí”, cõi bò đê, và do đó sẽ có mối liên hệ với cung bốn. Những Chúa tể Raja Deva này cũng có những tương ứng cao hơn của các Ngài trên các cõi vũ trụ.

8. Một nghi vấn là liệu các Chúa tể Deva của ba cõi đầu tiên (ba cõi cao hơn) có thể được gọi tương ứng là Shiva, Vishnu và Brahma hay không. Những Tên này bao gồm một phạm vi lớn hơn nhiều so với quyền cai quản của một cõi. Nhưng chắc chắn có mối liên hệ giữa Shiva và cõi thứ nhất, Vishnu và cõi thứ hai, và Brahma và cõi thứ ba.

Again, there are certain aspects of hierarchical work affecting, for instance, the animal kingdom; this work calls into activity beings and workers and adepts totally distinct from the servers of the fourth or human kingdom. Therefore students should carefully remember that all these details are relative, and that the work and personnel of the Hierarchy are infinitely greater and more important than may appear upon a superficial reading of these pages. Certainly we are dealing with what might be considered Its primary work, for in the service of the human kingdom we are concerned with the manifestation of the three aspects of divinity, but the other departments are interdependent and the work progresses as a synthetic whole.

Ngoài ra, có một phương diện công việc của Thánh đoàn lại ảnh hưởng đến, ví dụ như, giới động vật; công việc này cần các hoạt động của những sinh linh, những phụng sự viên và các Chân sư hoàn toàn khác với các phụng sự viên của giới thứ tư, là nhân loại. Do đó, các môn sinh nên nhớ kỹ rằng tất cả các chi tiết này đều tương đối, và công việc cũng như các nhân viên của Thánh đoàn thì vô cùng lớn hơn và quan trọng hơn là những điều họ có vẻ thấy được khi chỉ hời hợt đọc qua các trang sách này. Chắc chắn rằng chúng ta đang bàn đến những gì có thể xem là công việc chính yếu của Thánh đoàn, bởi vì trong công việc phục vụ giới nhân loại chúng ta đang quan tâm đến sự biểu hiện của ba trạng thái của thiên tính, nhưng các ngành khác đều tùy thuộc lẫn nhau, và công việc tiến triển như một toàn thể tổng hợp.

1. Master D.K. is attempting to decentralize our perspective. The efforts of the Spiritual Hierarchy of our planet do not revolve around humanity, though humanity is an important present focus.

2. There are Masters associated with the animal, vegetable and mineral kingdoms. Their names however are not so likely to come before humanity. When humanity

assumes its true function as mediator to the lower three kingdoms, the names of these Masters will become more relevant.

1. Chân sư D.K. đang cố gắng phi tập trung hóa quan điểm của chúng ta. Những nỗ lực của Thánh đoàn tinh thần trên hành tinh của chúng ta không xoay quanh nhân loại, mặc dù nhân loại là một trọng tâm quan trọng hiện nay.

2. Có những Chân sư liên quan đến các giới động vật, thực vật và khoáng vật. Tuy nhiên, tên của các Ngài sẽ chưa xuất hiện trước nhân loại. Khi nhân loại đảm nhận chức năng thực sự của mình là trung gian cho ba giới thấp hơn, tên của những Chân sư này sẽ trở nên phù hợp hơn.

3. D.K. is telling us that any chart that could be represented in such a book as *IHS* must be incomplete, to say the least, and should not be taken as a true and entire representation of the work of our Spiritual Hierarchy and its manifold internal and external relationships.

4. Master D.K. emphasizes the importance of the human kingdom at this time. Through humanity the major three aspects of divinity are manifesting. This is not so of the lesser kingdoms, which are influenced more by the four Rays of Attribute [4, 5, 6, 7] than the three Rays of Aspect [1, 2, 3].

3. Chân sư D.K. nói với chúng ta rằng bất kỳ biểu đồ nào có thể được trình bày trong một cuốn sách như *IHS* sẽ không thể đầy đủ, ít nhất là như thế, và không nên được coi là sự trình bày trung thực và toàn bộ công việc của Thánh đoàn tinh thần của chúng ta và các mối quan hệ đa dạng bên trong và bên ngoài của nó.

4. Chân sư D.K. nhấn mạnh tầm quan trọng của giới nhân loại vào thời điểm này. Thông qua con người, ba trạng thái thiêng liêng chính đang biểu lộ. Điều này không xảy ra đối với các giới thấp hơn, vốn chịu ảnh hưởng của bốn Cung Thuộc tính [4, 5, 6, 7] nhiều hơn so với ba Cung Trạng thái [1, 2, 3].

5. In the energy system of the Planetary Logos, the human kingdom is presently pivotal, and the dire problems existing within that kingdom have important planetary repercussions — especially since Sanat Kumara (the Lord of the World) is presently passing through His *fourth* initiation — a number which correlates to the number of the human kingdom — *four*. Humanity, therefore, becomes something of a ‘battleground’ during the tremendous tests of this greater planetary initiation.

5. Trong hệ thống năng lượng của Hành tinh Thượng đế, giới nhân loại hiện là then chốt, và những vấn đề nghiêm trọng tồn tại bên trong giới đó có những tác động quan trọng đối với hành tinh—đặc biệt là kể từ khi Sanat Kumara (Đức Chúa tể Hoàn Cầu) hiện đang trải qua cuộc điểm đạo thứ tư của Ngài—một con số tương

quan với con số của giới nhân loại, bốn. Nhân loại, do đó, trở thành một thứ gì đó của một 'chiến trường' trong những thử nghiệm to lớn của cuộc điem đạo hành tinh lớn hơn này.

The workers, or adepts, concerned with the evolution of the human family, comprise sixty-three, if the three great Lords are counted in making the nine times seven necessary for the work. Of these forty-nine work exoterically, if it might be so expressed, and fourteen esoterically, being more concerned with the subjective manifestation. Not many of Their names are known to the public, nor would it be wise in many cases to reveal Who They are, where They dwell, and what is Their particular sphere of activity. A very small minority, through group karma and a willingness thus to sacrifice Themselves, have come before the public eye during the past one hundred years, and therefore concerning these, certain information may be given out. Quite a number of people in the world today are aware of Their existence independently of any particular school of thought, and the realisation that Those Whom they thus know personally are workers in a great and [Page 52] unified scheme of endeavour may encourage these real knowers to testify to their knowledge, and thus establish past all controversy the reality of Their work.

Các phụng sự viên, hay các Chân sư, trông nom cuộc tiến hoá của gia đình nhân loại, gồm sáu mươi ba vị, nếu kể cả ba vị Chúa cao cả, hợp thành chín lần bảy là con số cần thiết cho công việc. Trong số đó có bốn mươi chín vị hoạt động, tạm gọi là, ngoại môn, và mười bốn vị hoạt động nội môn, có quan hệ nhiều với sự biểu lộ nội tại. Công chúng ít biết đến danh hiệu của các Ngài, và trong nhiều trường hợp thật không khôn ngoan mà tiết lộ lai lịch, chỗ ở và trường hoạt động đặc biệt của các Ngài. Một số rất ít các vị, vì cộng nghiệp và vì các Ngài tự nguyện hy sinh như vậy, đã xuất hiện công khai trong hàng trăm năm qua, và do đó mà một số hiểu biết về các Ngài mới được phổ biến. Có khá nhiều người trên thế giới hiện nay, độc lập với mọi trường phái tư tưởng, đang biết được sự hiện diện của các Ngài, và sự nhận thức rằng các Đấng mà cá nhân họ biết được theo cách đó, vốn là [52] các phụng sự viên trong một hệ thống nỗ lực kết hợp vĩ đại, có thể khích lệ các thức giả thực sự này đưa ra bằng chứng về sự hiểu biết của mình, để chứng minh thực tính công việc của các Ngài, vượt qua tất cả các bất đồng tranh cãi.

We are presented with an interesting piece of numerology. There are apparently sixty-three workers or adepts who work with the human family. It is difficult to know exactly how to divide them. Nine times seven is sixty-three. It would seem that there are nine adepts associated with each of the seven Ashrams.

1. The three Great Lords must also be included in this figure — the Manu relating to the First Ray Ashram, the Bodhisattva (the Christ) relating to the Second Ray Ashram, and the Mahachohan (Master R.) to the Third Ray Ashram.

Chúng ta được giới thiệu với một phần thú vị về số học. Rõ ràng có sáu mươi ba nhân sự hoặc chuyên gia làm việc với gia đình nhân loại. Rất khó để biết chính xác làm thế nào để phân chia họ. Chín lần bảy là sáu mươi ba. Đường như có chín vị cao đồ liên quan đến mỗi trong số bảy Đạo viện.

1. Ba vị Chúa tể vĩ đại cũng phải được bao gồm trong hình này — Manu liên quan đến Ashram Cung một, Bồ tát (Đức Christ) liên quan đến Ashram Cung hai, và Mahachohan (Chân sư R.) liên quan đến Ashram Cung ba.

2. The sixty-three are divided into forty-nine and fourteen. Perhaps two of the fourteen are associated with each of the seven great Ashrams. As fourteen of these Masters are more esoteric than the other group of forty-nine, these fourteen must include the Three Great Lords.

3. We can see from the chart and tabulation, that only a few of the Masters are named and Their affiliations shown. Their work must presently remain esoteric and unrevealed. No good purpose would be served by revealing the complete detail of hierarchical structure. Humanity is as yet too selfish and ignorant and too prone to disrupt well-laid internal plans.

2. Sáu mươi ba được chia thành bốn mươi chín và mười bốn. Có lẽ hai trong số mười bốn được liên kết với mỗi trong số bảy Đạo viện lớn. Vì mười bốn vị Chân sư trong số này bí truyền hơn nhóm bốn mươi chín vị khác, nên mười bốn vị này phải bao gồm cả Ba Vị Chúa Tể Vĩ đại.

3. Chúng ta có thể thấy từ biểu đồ và bảng, rằng chỉ có một số Chân sư được nêu tên và các thuộc cấp của các Ngài được hiển thị. Công việc của các Ngài hiện nay vẫn phải là bí truyền và chưa được tiết lộ. Không có mục đích tốt nào được phục vụ bằng cách tiết lộ chi tiết hoàn chỉnh của cấu trúc huyền giai. Nhân loại vẫn còn quá ích kỷ và thiếu hiểu biết và dễ phá vỡ các kế hoạch nội bộ đã được sắp đặt sẵn.

4. A few of the Elder Brothers are known to humanity. Group karma and a willingness to sacrifice Themselves are the reasons that Their names (not Their *real* names) and *some* of Their activities have been revealed to humanity. Probably we cannot realize the nature of the sacrifice which this type of ‘public exposure’ entails.

5. We are studying a certain “school of thought” known as the Trans-Himalayan Wisdom, and in this teaching the existence of the Masters is directly addressed. Yet there are certain Masters directly known to many who are affiliated with *no particular school of thought*. Masters are known to a number of such people “personally”. The testimony of these people may be forthcoming before long, attesting in yet another way to the existence of the members of the Great White Lodge.

4. Một vài vị Huynh Trưởng được nhân loại biết đến. Cộng nghiệp và sự sẵn sàng hy sinh Bản thân là lý do mà tên của các Vị (không phải tên thật) và một số hoạt động của các Ngài đã được tiết lộ cho nhân loại. Có lẽ chúng ta không thể nhận ra bản chất của sự hy sinh mà kiểu 'phơi bày trước công chúng' này đòi hỏi.

5. Chúng ta đang nghiên cứu một "trường phái tư tưởng" được gọi là Minh triết Xuyên Himalaya, và trong giáo huấn này, sự tồn tại của các Chân sư được đề cập trực tiếp. Tuy nhiên, có những vị Chân sư nhất định được nhiều người biết đến một cách trực tiếp vốn không hề liên kết với một trường phái tư tưởng cụ thể nào. Những Chân sư được biết đến với một số người như vậy theo cách "cá nhân". Chứng nhận của những vị này có thể sẽ được công bố không lâu nữa, theo một cách khác chứng minh về sự tồn tại của các thành viên của Đại Bạch Đoàn (Great White Lodge).

6. At the present time the existence of the Spiritual Hierarchy of our planet is controversial. It is a matter largely for belief and conjecture and not for certain knowledge. Yet that certain knowledge exists (for a few) and will become the knowledge of many more as the Hierarchy moves towards externalization.

7. It is important that the Hierarchy be presented *as it is*, and not as seen through the glamors of the astral plane. There are many presentations of the Hierarchy which are so glamorized and filled with illusion that no really intelligent person can possibly give them any credibility.

6. Vào thời điểm hiện tại sự tồn tại của Thánh đoàn tinh thần trên hành tinh của chúng ta đang gây tranh cãi. Đó là một vấn đề chủ yếu dành cho niềm tin và phỏng đoán chứ không phải kiến thức nhất định. Tuy nhiên, kiến thức nhất định tồn tại (đối với một số ít) và sẽ trở thành kiến thức của nhiều người khác khi Thánh đoàn tiến tới việc ngoại hiện.

7. Điều quan trọng là Thánh đoàn phải được trình bày như nó vốn vậy, chứ không phải như được nhìn thấy qua ảo cảm của cõi cảm dục. Có rất nhiều bài thuyết trình về Thánh đoàn thật ảo cảm và đầy ảo tưởng đến nỗi không thể mang lại cho một cá nhân thực sự thông minh nào bất kỳ sự tín nhiệm nào.

8. Such presentations will continue as long as spiritually ambitious people are deluded by the phantasmagoria of the astral plane. Countering this, however, must be a presentation of a truer picture of Hierarchy. We cannot say a presentation of the Hierarchy *exactly* as it is, because its complete structure is not known to human beings. But, at least the major distortions (childish distortions, really) must be eliminated.

8. Những bài thuyết trình như vậy sẽ tiếp tục chừng nào những người đầy tham vọng về mặt tâm linh còn bị đánh lừa bởi những ảo cảm của cõi cảm dục. Tuy nhiên,

chống lại điều này phải là sự trình bày một bức tranh chân thực hơn về Thánh đoàn. Chúng ta không thể nói bản trình bày của Thánh đoàn phải *chính xác* như nó vốn có, bởi vì cấu trúc hoàn chỉnh của nó không được con người biết đến. Nhưng, ít nhất những lệch lạc méo mó lớn (thực sự là những biến dạng trẻ con) phải được loại bỏ.

Certain schools of occultism and of theosophical endeavour have claimed to be the sole repository of Their teaching, and the sole outlet for Their efforts, thereby limiting that which they do, and formulating premises which time and circumstance will fail to substantiate. They work most assuredly through such groups of thinkers, and throw much of Their force into the work of such organisations, yet, nevertheless, They have Their disciples and Their followers everywhere, and work through many bodies and many aspects of teaching. Throughout the world, disciples of these Masters have come into incarnation at this time with the sole intent of participating in the activities and occupations and truth dissemination of the various churches, sciences, and philosophies, and thus producing within the organisation itself an expansion, a widening, and a disintegration where necessary, which might otherwise be impossible. It might be wise for occult students everywhere to recognise these facts, and to cultivate the ability to recognise the hierarchical vibration as it demonstrates through the medium of disciples in the most unlikely places and groups.

Một số trường phái huyền bí học và nỗ lực của Hội Thông Thiên Học đã tuyên bố rằng chỉ có họ là những người duy nhất nắm giữ giáo huấn của các Ngài, và chỉ có họ là phương tiện để thực hiện những nỗ lực của các Ngài, và do thế đã giới hạn những gì họ làm, và đưa ra những giả thuyết mà thời gian và hoàn cảnh không thể chứng minh được. Chắc chắn các Ngài làm việc thông qua các nhóm những nhà tư tưởng như thế, và đổ nhiều mãnh lực của các Ngài vào công việc của các tổ chức đó, tuy nhiên, các Ngài có các đệ tử và những người ủng hộ các Ngài ở khắp nơi, và làm việc thông qua nhiều tổ chức và nhiều phương diện của giáo huấn. Trên khắp thế giới, những đệ tử của các Chân sư này đã xuống trần trong thời kỳ hiện tại với chủ đích duy nhất là tham gia vào các hoạt động, các công tác và việc phổ truyền chân lý của các giáo hội, các khoa học và các nền triết học khác nhau, và bằng cách này, tạo ra trong chính tổ chức đó một sự triển khai, mở rộng, và giải tán nếu cần, mà theo cách khác thì không thể có được. Các môn sinh huyền bí học ở khắp nơi nên khôn ngoan nhận ra các sự kiện này, và phát triển khả năng nhận ra được sự rung động của Thánh Đoàn khi rung động này biểu lộ qua trung gian của các đệ tử ở những nơi và trong các đoàn nhóm bất ngờ nhất.

1. D.K. warns us about what might be called 'theosophical orthodoxy'. Hierarchy is much wider than any particular presentation of its nature. Certainly the reality of Hierarchy cannot be contained in parochial presentations, however well-intended.

2. The Master is giving us a wider view of the scope of the Spiritual Hierarchy's work. Yes, Hierarchy does work through the various theosophical groups (and through such groups as have been the first to proclaim Their presence), but *not exclusively* so.

1. Chân sư D.K. cảnh báo chúng ta về những gì có thể được gọi là 'thông thiên học chính thống'. Thánh đoàn rộng hơn nhiều so với bất kỳ cách trình bày cụ thể nào về bản chất của Thánh đoàn. Chắc chắn rằng thực tế của Thánh đoàn không thể được chứa trong các bài thuyết trình của hội, dù với mục đích tốt.

2. Chân sư đang cho chúng ta một cái nhìn rộng hơn về phạm vi công việc của Thánh đoàn tinh thần. Đúng vậy, Thánh đoàn hoạt động thông qua một số các nhóm thông thiên học này (và thông qua các nhóm như vậy vốn là những nhóm đầu tiên tuyên bố sự hiện diện của Thánh đoàn), nhưng *không chỉ* các nhóm đó.

3. Humanity is broad and Hierarchy is far broader. Hierarchy is, in a way, a great Uranian body of workers Who cannot be confined to man's Saturnian formulations.

4. There is no area of human life that Hierarchy leaves untouched; its disciples are found in all areas of human endeavor.

5. Hierarchy, working through its disciples, builds, regenerates and destroys, all so that the Divine Plan (as conceived by the Planetary Logos) may manifest on Earth.

3. Nhân loại là rộng lớn và Thánh đoàn còn rộng hơn nhiều. Theo một cách nào đó, Thánh đoàn là một nhóm nhân sự tuyệt vời mang tính chất sao Thiên Vương, những vị không thể bị giới hạn trong các công thức sao Thổ của con người.

4. Không có khu vực nào của cuộc sống con người mà Thánh đoàn bỏ qua không động đến; các đệ tử của Ngài được tìm thấy trong mọi lĩnh vực của nỗ lực con người.

5. Thánh đoàn, làm việc thông qua các đệ tử của mình, xây dựng, tái tạo và phá hủy, tất cả để cho Kế hoạch Thiêng liêng (Thiên Cơ, được hình thành bởi Hành tinh Thượng đế) có thể hiển thị trên Trái đất.

6. D.K. closes the paragraph with a challenge to the modern disciple. He asks that we learn to recognize the "hierarchical vibration as it demonstrates through the medium of disciples in the most unlikely places and groups". We are not to be misled by the outer form and by our rather limited and crystallized expectations concerning the work of the Great Ones.

7. If we cultivate properly what has been called the “esoteric sense” we will be able to recognize the disciples of Hierarchy wherever they may be working. This prepares the way to the recognition of Those Who stand behind them.

6. Chân sư D.K. kết thúc đoạn văn với một thách thức đối với người đệ tử hiện đại. Ngài yêu cầu chúng ta học cách nhận ra “sự rung động của thánh đoàn khi nó biểu lộ qua phương tiện của các đệ tử ở những nơi và nhóm không ngờ nhất”. Chúng ta không để bị lừa dối bởi hình tướng bên ngoài và bởi những kỳ vọng khá hạn chế và kết tinh của chúng ta liên quan đến công việc của những Đấng Vĩ đại.

7. Nếu chúng ta rèn luyện đúng cách cái được gọi là “giác quan bí truyền”, chúng ta sẽ có thể nhận ra các đệ tử của Thánh đoàn ở bất cứ nơi nào họ có thể đang làm việc. Điều này chuẩn bị cho việc công nhận Những Đấng đứng đằng sau họ.

One point should here be stated in connection with the work of the Masters through Their disciples, and it is this. All the various schools of thought which are fostered by the energy of the Lodge are, in every case, founded by a disciple, or several disciples, and upon these disciples, and not upon the Master, lies responsibility for results and the consequent karma. The method of procedure is somewhat as follows: — The Master reveals to a disciple the objective in view for an immediate little cycle, and suggests to him that such and such a development would be desirable.

It is the work of the disciple to ascertain the best [Page 53] method for bringing about the desired results, and to formulate the plans whereby a certain percentage of success will be possible. Then he launches his scheme, founds his society or organisation, and disseminates the necessary teaching. Upon him rests the responsibility for choosing the right co-workers, for handing on the work to those best fitted, and for clothing the teaching in a presentable garb. All that the Master does is to look on with interest and sympathy at the endeavour, as long as it holds its initial high ideal and proceeds with pure altruism upon its way.

The Master is not to blame should the disciple show lack of discrimination in the choice of co-workers, or evidence an inability to represent the truth. If he does well, and the work proceeds as desired, the Master will continue to pour His blessing upon the attempt. If he fails, or his successors turn from the original impulse, thus disseminating error of any kind, in His love and in His sympathy the Master will withdraw that blessing, withhold His energy, and thus cease from stimulating that which had better die. Forms may come and go, and the interest of the Master and His blessing pour through this or that channel; the work may proceed through one medium or another, but always the life force persists, shattering the form where it is inadequate, or utilising it when it suffices for the immediate need.

Cần nêu ra ở đây một điểm liên quan đến công việc của các Chân sư thông qua đệ tử của các Ngài, đó là: Tất cả các trường phái tư tưởng khác nhau được năng lượng của Huyền giai nuôi dưỡng, trong mọi trường hợp, đều do một hay một số các đệ tử thành lập và, chính các đệ tử này chứ không phải Chân sư, chịu trách nhiệm về các kết quả và nghiệp quả của công việc đó. Phương pháp tiến hành phần nào giống như sau: — Chân sư tiết lộ cho một đệ tử biết mục tiêu cần nhắm đến cho một chu kỳ ngắn hạn ngay trước mắt, và gợi ý cho một sự phát triển như thế nào là đáng mong muốn.

Công việc của người đệ tử là xác định [53] phương pháp nào tốt nhất để mang lại các kết quả mong muốn, và lập ra các kế hoạch để khả dĩ đạt được một mức độ thành công nào đó. Bấy giờ y mới bắt đầu thực hiện kế hoạch, lập hội hay tổ chức của mình và phổ truyền giáo huấn cần thiết. Y chịu trách nhiệm chọn các cộng sự đúng đắn, giao phó công việc cho những người thích hợp nhất, và diễn giải các giáo huấn trong một hình thức có thể trình bày được.

Tất cả những gì Chân sư làm là theo dõi cố gắng này với quan tâm và thiện cảm, ngày nào mà cố gắng này còn giữ được lý tưởng cao cả ban đầu và tiến hành với tư tưởng hoàn toàn vị tha.

Chân sư không cần phải trách cứ nếu người đệ tử tỏ ra thiếu phân biệt khi chọn những người cộng sự, hoặc tỏ ra thiếu khả năng trình bày chân lý. Nếu y làm việc tốt, và công việc tiến triển như ý muốn, thì Chân sư sẽ tiếp tục ban rải ân điển của Ngài cho cố gắng này. Nếu y thất bại, hoặc người kế nhiệm y tách ra khỏi động lực ban đầu, và do thế gieo rắc một sự sai lầm nào đó, thì với tình thương và lòng thiện cảm của Ngài, Chân sư sẽ thu hồi ân điển đó, giữ lại năng lượng của Ngài, để ngưng việc kích thích những gì mà tốt hơn là nên chấm dứt. Các hình thức có thể sinh ra và tan biến đi, và mỗi quan tâm cũng như ân huệ của Chân sư có thể ban rải thông qua vận hà này hay vận hà khác; công việc có thể tiến hành qua trung gian này hay trung gian khác, nhưng mãnh lực của sự sống luôn luôn tồn tại, làm tan rã sắc tướng khi sắc tướng không còn thích hợp, hoặc sử dụng nó khi nó đủ điều kiện đáp ứng được nhu cầu ngay trước mắt.

1. A very important point is now advanced. It is disciples who found the various schools of thought fostered by the energy of the Lodge. The Masters, Who inspire from behind the scenes, are not directly responsible for that which is founded. The karma of the various organizations founded falls upon the founding disciple or disciples.

2. The Masters are not yet to be found working *openly* amongst humanity. Their disciples are the forward-guard, the forerunners of the manifest presence of the Master later to come.

1. Một điểm rất quan trọng bây giờ được đưa ra. Chính các đệ tử đã thiết lập nhiều trường phái tư tưởng khác nhau được nuôi dưỡng bởi năng lượng của Huyền giai. Các Chân sư, Người truyền cảm hứng từ phía sau hậu trường, không chịu trách nhiệm trực tiếp về những gì được thành lập. Nghiệp quả của các tổ chức khác nhau được thành lập thuộc về đệ tử hoặc các đệ tử sáng lập.

2. Các Chân sư vẫn chưa được tìm thấy đang hoạt động công khai giữa nhân loại. Các đệ tử của các Ngài là những người bảo vệ phía trước, những người tiên phong cho sự hiện diện việc hiện lộ của Chân sư sau này.

3. Some spiritually inclined people may tell us that the Master is guiding their organization and always telling them how it should be run. The founders tell us they are merely 'following orders'. This is not how Hierarchy works.

4. The Master may plant the vision of imminent desirable possibilities for which a founding disciple may make himself/herself responsible, but no more. It is up to the disciple to seize the idea and do something constructive with it.

3. Một số người có khuynh hướng tâm linh có thể nói với chúng ta rằng Chân sư đang hướng dẫn tổ chức của họ, và luôn nói với họ cách tổ chức nên được điều hành. Những người sáng lập cho chúng ta biết họ chỉ đơn thuần là 'làm theo đơn đặt hàng'. Đây không phải là cách Thánh đoàn hoạt động.

4. Vị Chân sư có thể gieo tầm nhìn về những khả năng mong muốn sắp xảy ra mà một đệ tử sáng lập có thể tự nhận lấy trách nhiệm, nhưng không vượt xa hơn thế. Người đệ tử phải nắm bắt ý tưởng và làm điều gì đó mang tính xây dựng với nó.

5. The Master, we are told, looks on sympathetically and supportively, as long as a project, scheme or endeavor launched by a disciple holds to the high ideal and purpose of the originating idea.

6. D.K. is helping us understand various *spheres of responsibility*. It is important that we, as disciples and potential disciples, learn to discriminate between *our* responsibilities and *those of the Master by Whom* we may be influenced or inspired. With this discrimination in place we will not be so likely to generate glamorous and illusory thoughts concerning our work and Theirs.

5. Chúng ta được cho biết, Chân sư nhìn một cách thông cảm và ủng hộ, miễn là dự án, kế hoạch hoặc nỗ lực do một đệ tử khởi tạo tuân theo lý tưởng cao đẹp và mục đích của ý tưởng khởi thủy.

6. Chân sư D.K. đang giúp chúng ta hiểu các lĩnh vực khác nhau của trách nhiệm. Điều quan trọng là chúng ta, với tư cách là những đệ tử và những đệ tử tiềm năng,

phải học cách phân biệt giữa trách nhiệm *của chúng ta* và *trách nhiệm của Chân sư*, Đấng mà chúng ta có thể bị ảnh hưởng hoặc được truyền cảm hứng. Với sự phân biệt này, chúng ta sẽ không có khả năng nảy sinh những tư tưởng ảo cảm và ảo tưởng về công việc của chúng ta và của các Ngài.

7. Fidelity to the original founding impulse is considered of real importance. If the disciple turns from this impulse, the Master too must turn away and withdraw His support from the intended (but now misguided) externalization. The Master would do this in love and wisdom. Errors must not be sustained and blessed, or they will hurt many and retard the manifestation of the Plan.

8. D.K.'s words suggest that we not be too attached to the forms through which hierarchical plans may manifest. Those forms come and go. The life force, however, persists — utilizing such forms when they are temporarily adequate, and shattering them when they are unsuitable.

7. Sự trung thành với xung lực sáng lập ban đầu được coi là có tầm quan trọng thực sự. Nếu đệ tử quay lưng lại với xung động này, thì Chân sư cũng phải quay lưng lại và rút lui sự hỗ trợ của Ngài khỏi sự ngoại hiện chủ định (nhưng giờ đây đã sai lầm). Chân sư sẽ làm điều này trong bác ái và minh triết. Những sai sót không được duy trì và ban phước, nếu không chúng sẽ gây tổn thương cho nhiều người và làm chậm sự biểu lộ của Thiên Cơ.

8. Những lời của Chân sư D.K. gợi ý rằng chúng ta không nên quá gắn bó với các hình tướng mà thông qua đó các kế hoạch Thánh đoàn có thể biểu hiện. Những hình tướng đó đến và đi. Tuy nhiên, sinh lực vẫn tồn tại — sử dụng những hình tướng như vậy khi chúng tạm thời thích hợp, và phá vỡ chúng khi chúng không phù hợp.

9. Hierarchical Plan and Pattern must emerge, and all human projects designed to bring these Plans and Patterns into manifestation are simply *temporary approximations of the real*.

10. Teaching such as this (presented by Master D.K.) helps us keep a sense of proportion about hierarchical work in today's world. Thus we can cooperate intelligently and be a real help to Their Plans rather than a well-meaning nuisance.

9. Kế hoạch và Mô hình Thánh đoàn phải xuất hiện, và tất cả các dự án của con người được thiết kế để đưa các Kế hoạch và Mô hình này thành biểu hiện chỉ đơn giản là những tiếp cận tạm thời của thực tại.

10. Giáo lý như thế này (do Chân sư D.K. trình bày) giúp chúng ta giữ được ý thức cân đối về công việc Thánh đoàn trong thế giới ngày nay. Do đó, chúng ta có thể

hợp tác một cách thông minh và trở thành người trợ giúp thực sự cho Kế hoạch của các Ngài hơn là một mối mang ý nghĩa phiến toái.

Certain Masters and Their Work.

Under the first great group of which the Manu is the Head, can be found two Masters, the Master Jupiter, and the Master Morya. Both of them have taken more than the fifth initiation, and the Master Jupiter, Who is also the Regent of India, is looked up to by all the Lodge of Masters as the oldest among Them. He dwells in the Nilgherry Hills in Southern India, and is not one of the Masters Who [Page 54] usually takes pupils, for He numbers amongst His disciples initiates of high degree and quite a number of Masters. In His hands are the reins of government for India, including a large part of the Northern frontier, and to Him is committed the arduous task of eventually guiding India out of her present chaos and unrest, and of welding her diverse peoples into an ultimate synthesis.

Một số Chân sư và Công việc của các Ngài

Trong nhóm thứ nhất do Đức Bàn Cổ lãnh đạo, chúng ta thấy có hai Chân sư, là Chân sư Jupiter và Chân sư Morya. Cả hai đều đã hơn năm lần điểm đạo, và Chân sư Jupiter, cũng là vị Nhiếp chính của Ấn Độ, được toàn thể Huyền giai các Chân sư xem là vị kỳ cựu nhất trong các Ngài. Ngài ở trong vùng Đồi núi Nilgherry ở Nam Ấn và không phải là một vị Chân sư [54] thường thu nhận đệ tử, vì trong số các đệ tử Ngài gồm có các điểm đạo đồ cao cấp và một số các Chân Sư. Ngài nắm quyền ngự trị Ấn Độ, gồm cả phần lớn vùng biên giới phía Bắc, và Ngài được giao cho nhiệm vụ khó khăn là cuối cùng hướng dẫn Ấn Độ ra khỏi tình trạng xáo trộn và bất ổn hiện nay, và hàn gắn các dân tộc khác nhau của Ấn thành một khối tổng hợp chung cuộc.

1. We understand that the Manu has taken the sixth initiation but not the seventh. We are told here that Master Jupiter has taken more than the fifth initiation. This means at least, the sixth, but since He is "looked up to by all the Lodge of Masters", perhaps he has taken more than the sixth initiation and is simply holding His present position for reasons of service. This could be similar to the reason the Solar Angels (though higher than Human Creative Hierarchy) have temporarily 'positioned' themselves 'below' the Human Hierarchy for reasons of service.

1. Chúng ta hiểu rằng Manu (Đấng Bàn Cổ) đã thực hiện cuộc điểm đạo thứ sáu nhưng không phải lần thứ bảy. Ở đây chúng ta được biết rằng Chân sư Jupiter đã thực hiện nhiều hơn lần điểm đạo thứ năm. Điều này có nghĩa là ít nhất lần thứ sáu, nhưng vì Ngài được "tất cả các Chân sư tôn trọng", có lẽ Ngài đã thực hiện nhiều hơn lần điểm đạo thứ sáu và chỉ đơn giản là giữ chức vụ hiện tại của Ngài vì lý do phụng sự. Điều này có thể tương tự như lý do các Thái dương Thiên thần (mặc dù cao hơn Huyền giai sáng tạo của Nhân loại) đã tạm thời "định vị" bản thân ở "bên dưới" Huyền giai Sáng Tạo Nhân loại vì lý do phụng sự.

2. Master Morya is a Chohan and therefore (since His rank is not superior to that of the Christ — Who is in process of taking the seventh degree) we may presume that He ranks as an initiate of the sixth degree. Seventh degree initiates are sometimes also called Chohans.

3. We note that Master Jupiter is the “Regent of India” (a regent is the representative of a king — in this case, “the King”, Sanat Kumara). Master R. (the present Mahachohan) is “Regent for Europe and America”.

2. Chân sư Morya là một Chohan và do đó (vì cấp bậc của Ngài không cao hơn cấp bậc của Đức Christ — Đang đang trong quá trình điểm đạo thứ bảy), chúng ta có thể cho rằng Ngài được xếp vào hàng ngũ điểm đạo đồ bậc sáu. Những điểm đạo đồ cấp độ bảy đôi khi cũng được gọi là Chohans.

3. Chúng ta lưu ý rằng Chân sư Jupiter là "Nhiếp chính của Ấn Độ" (nhiếp chính là đại diện của một vị vua — trong trường hợp này là "Nhà vua", Sanat Kumara). Chân sư R. (Mahachohan hiện tại) là “Nhiếp chính của Châu Âu và Châu Mỹ”.

4. Master Jupiter has (or had at the time of this writing) a tangible dwelling, apparently on the physical plane.

5. The names of the Masters must be significant. Master Jupiter is a *first* ray Master, but the planet Jupiter is a *second* ray planet. As I recall, HPB referred to Him as an “old gentleman” and the inference was that He was kindly. While in mythology Jupiter is considered the King of Gods and a hurler of thunderbolts, the image given to the Jupiterian energy in the Ageless Wisdom is usually in contrast to this. It seems likely that in order to understand the identity and work of Master Jupiter, His relationship to both the first and second rays would have to be deeply understood.

4. Chân sư Jupiter có (hoặc có tại thời điểm viết bài này) một nơi ở hữu hình, rõ ràng trên cõi vật chất.

5. Tên của các Chân sư phải có ý nghĩa. Chân sư Jupiter là một Chân sư cung một, nhưng hành tinh Jupiter là hành tinh cung hai. Như tôi nhớ lại, HPB đã gọi Ngài như một “quý ông già”, và ta có thể suy luận rằng Ngài rất tốt bụng. Trong thần thoại, sao Mộc được coi là Vua của các vị thần và là kẻ gây ra sấm sét, hình ảnh được cho năng lượng của sao Mộc trong Minh triết ngàn đời thường trái ngược với điều này. Có vẻ như để hiểu được danh tính và công việc của Chân sư Jupiter, mối quan hệ của Ngài với cả cung một và cung hai sẽ phải được hiểu sâu sắc.

6. As Regent of India (a nation whose soul is focussed on the first ray), He would certainly have to work along the first ray line.

7. We note that He does not usually take students as do some of the other Masters — at least not students of the kind Master D.K. supervises, for such students as He has are “initiates of high degree and quite a number of Masters”.

6. Là Nhiếp chính của Ấn Độ (một quốc gia có linh hồn tập trung vào cung một), chắc chắn Ngài sẽ phải làm việc theo đường lối cung một.

7. Chúng ta lưu ý rằng Ngài không thường thu nhận môn sinh như một số các Chân sư khác — ít nhất không phải là các môn sinh của Chân sư như kiểu Chân sư D.K., vì những môn sinh Ngài đang giám sát phải đã là “những điểm đạo đồ bậc cao và khá nhiều Chân sư”.

8. In some ritualistic organizations there is a title conferred which may relate to Master Jupiter. That title is “Past Master” and is a post held in veneration. It signifies one who has been a Master, but now quietly supervises a lodge of ritualists in order to advise when called upon.

9. We note that the reins for government for India are in His hands. This is, as we can appreciate, an immense responsibility. The fourth ray personality of India contributes to its present chaos and unrest. But its first ray soul calls for an eventual synthesis, and it is this task which is committed to the Master Jupiter.

10. We can see that certain Masters must maintain their posts for many years if the plans for which They are responsible are to be fulfilled.

8. Trong một số tổ chức nghi lễ, có một danh hiệu được phong tặng có thể liên quan đến Chân sư Jupiter. Danh hiệu đó là “Chân sư Dĩ vãng” và là một vị thế được tôn kính. Nó biểu thị một người đã từng là một Chân sư, nhưng hiện đang lặng lẽ giám sát một tập thể những người theo nghi lễ để đưa ra lời khuyên khi được kêu gọi.

9. Chúng ta lưu ý rằng dây cương cho chính phủ Ấn Độ nằm trong tay Ngài. Như chúng ta có thể đánh giá, đây là một trách nhiệm to lớn. Phàm ngã cung bốn của Ấn Độ góp phần vào sự hỗn loạn và bất ổn hiện tại của nó. Nhưng linh hồn cung một của nó đòi hỏi một sự tổng hợp cuối cùng, và nhiệm vụ này được giao cho Chân sư Jupiter.

10. Chúng ta có thể thấy rằng một số Chân sư nhất định phải duy trì chức vụ của mình trong nhiều năm để các kế hoạch mà các Ngài chịu trách nhiệm phải được hoàn thành.

The Master Morya, Who is one of the best known of the Eastern adepts, and Who numbers amongst His pupils a large number of Europeans and Americans, is a Rajput Prince, and for many decades held an authoritative position in Indian affairs.

He works in close co-operation with the Manu, and will Himself eventually hold office as the Manu of the sixth root-race. He dwells, as does His Brother, the Master K. H., at Shigatse in the Himalayas, and is a well-known figure to the inhabitants of that far-away village. He is a man of tall and commanding presence, dark hair and beard and dark eyes, and might be considered stern were it not for the expression that lies in His eyes.

He and His Brother, the Master K. H., work almost as a unit, and have done so for many centuries and will, on into the future, for the Master K. H. is in line for the office of World Teacher when the present holder of that office vacates it for higher work, and the sixth root-race comes into being. The houses in which They both dwell are close together, and much of Their time is spent in the closest association.

As the Master M. is upon the first Ray, that of Will or Power, His work largely concerns itself with the carrying out of the plans of the present Manu. He acts as the Inspirer of the statesmen of the world, He manipulates forces, through the Mahachohan, that will bring about the conditions desired for the furthering of racial evolution. On the physical plane those great national executives [Page 55] who have far vision and the international ideal are influenced by Him, and with Him co-operate certain of the great devas of the mental plane, and three great groups of angels work with Him on mental levels, in connection with the lesser devas who vitalise thoughtforms, and thus keep alive the thoughtforms of the Guides of the race for the benefit of the whole of humanity.

Chân sư Morya là một trong các Chân sư Đông phương được biết đến nhiều nhất, và trong các môn đồ của Ngài có một số lớn những người Âu, người Mỹ. Ngài là một ông Hoàng của chủng tộc Rajput, và trong nhiều thập niên đã giữ một địa vị đầy thẩm quyền trong các sự vụ Ấn Độ.

Ngài hoạt động cộng tác chặt chẽ với Đức Bàn Cổ, và rốt cuộc chính Ngài sẽ giữ chức vụ Bàn Cổ của căn chủng thứ sáu. Cũng như vị Huynh đệ của Ngài là Chân sư K. H., Ngài ở tại Shigatse trong vùng núi Hy-mã-lạp-sơn, và dân chúng trong làng xa xôi hẻo lánh này biết Ngài nhiều. Ngài là một người tầm vóc cao, dáng điệu uy nghi, râu tóc nâu và mắt nâu, và có thể dường như nghiêm khắc nếu không có nét biểu lộ trong đôi mắt Ngài.

Ngài và Huynh đệ của Ngài là Chân sư K. H. hoạt động gần như một đơn vị, đã từ nhiều thế kỷ rồi và trong tương lai sẽ vẫn tiếp tục, vì Chân sư K. H. rất có thể sẽ giữ chức vụ Chưởng Giáo Thế gian khi Đức Chưởng Giáo hiện nay rời chức vụ này để nhận công việc cao cả hơn, và căn chủng thứ sáu ra đời. Cả hai Ngài ở trong những ngôi nhà gần nhau, và các Ngài dùng phần lớn thì giờ để cộng tác mật thiết với nhau. Vì Chân sư M. thuộc Cung một, là cung Ý chí hay Quyền lực, nên công việc của Ngài phần lớn liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch của Đức Bàn Cổ hiện nay. Ngài tạo hứng khởi cho các chính khách trên thế giới, Ngài vận dụng các mãnh lực, thông qua Đức Mahachohan, mang lại những điều kiện cần thiết để giúp cuộc tiến hoá của nhân loại phát triển nhiều hơn. Ở cõi trần, Ngài ảnh hưởng đến [55] các đại lãnh tụ quốc gia có tầm nhìn xa rộng và lý tưởng quốc tế; có một số các đại thiên thần của cõi trí cộng tác với Ngài, và ba nhóm lớn các thiên thần làm việc với Ngài trên những cấp độ trí tuệ, có liên quan đến các vị thần cấp thấp hơn đang làm sinh động các hình tư tưởng, để giúp tồn tại những hình tư tưởng của các vị Hướng Dẫn của nhân loại cho phúc lợi của toàn thể loài người.

1. The Master Morya is much closer to humanity, in a certain respect, than Master Jupiter (who, presumably — judging from the major chart we are using — is Master M.'s Teacher).

2. Master M. is one of the Masters (with K.H. and D.K.) Who wished to bring the Ageless Wisdom closer to humanity.

3. We do not know how many pupils belong to Master M., but the number is not small. Those Masters Who undertake to teach probationary initiates are surely acting sacrificially, considering the limitations of such students.

1. Chân sư Morya ở một khía cạnh nào đó gần gũi với nhân loại hơn nhiều so với Chân sư Jupiter (người mà có lẽ — xét từ biểu đồ chính mà chúng ta đang sử dụng — là Chân sư của Chân sư M.).

2. Chân sư M. là một trong những Chân sư (cùng với các Chân sư K.H. và D.K.) mong muốn mang Minh triết ngàn đời đến gần hơn với nhân loại.

3. Chúng ta không biết Chân sư M. có bao nhiêu học trò, nhưng con số không hề nhỏ. Những vị Chân sư đảm nhận việc giảng dạy cho các môn sinh tập sự chắc chắn đang hành động một cách hy sinh, khi xem xét đến những hạn chế của những học viên đó.

4. Master Morya is reputed to have had an incarnation as Akbar the Great, the Mogul Emperor of Indian the sixteenth century. D.K. seems to suggest that He also had a rather well-known incarnation in India following that of Akbar, but no names are suggested.

5. We note Master M.'s close cooperation with the Master K.H.. Their relationship has been close for many years and will remain so, for Master M. is to be the Manu of the sixth root race, and Master K.H. the Bodhisattva when the sixth root race comes into being.

4. Chân sư Morya được cho là đã có một kiếp sống là Akbar Đại đế, Hoàng đế Mogul của Ấn độ vào thế kỷ thứ mười sáu. Chân sư D.K. dường như gợi ý rằng Ngài cũng có một hóa thân khá nổi tiếng ở Ấn Độ tiếp theo sau Akbar, nhưng không có tên nào được gợi ý.

5. Chúng ta ghi nhận sự hợp tác chặt chẽ của Chân sư M. với Chân sư K.H. .. Mỗi quan hệ của các Ngài đã thân thiết trong nhiều năm và sẽ vẫn như vậy, vì Chân sư M. là Manu của căn chủng gốc thứ sáu, và Chân sư K.H. sẽ là Bồ tát khi căn chủng thứ sáu ra đời.

6. The Masters M., K.H. and D.K. all lived at Shigatse, in Tibet, at the time of this writing. Following the invasion of Tibet by China it is unlikely that They continued residence in Shigatse. They are much more likely to be found in Northern India. In fact, the Tibetan says the following of Himself in a statement written in 1934: "You know also that I am in a human body, and am a resident of northern India." The older theosophical works portray Them as living in Shigatse, but even before the invasion, they may have changed residences.

7. We gather that Master M. is most impressive in His appearance. It is interesting and important to realize that He would appear stern "if not for the expression that lies in His eyes". We judge by this, that no matter how much a representative He may be of the first Ray of Will or Power, the second Ray of Love-Wisdom pours through Him in some significant manner.

6. Các Chân sư M., K.H. và D.K. tất cả đều sống tại Shigatse, ở Tây Tạng, vào thời điểm viết bài này. Sau khi Trung Quốc xâm lược Tây Tạng, không có khả năng các Ngài tiếp tục cư trú ở Shigatse. Các Ngài có nhiều khả năng được tìm thấy ở miền Bắc Ấn Độ. Trên thực tế, Chân sư Tây Tạng nói như sau về chính Ngài trong một tuyên bố được viết vào năm 1934: “Các bạn cũng biết rằng tôi đang ở trong cơ thể con người, và là một cư dân của miền bắc Ấn Độ”. Các tác phẩm thông thiên học cổ hơn miêu tả các Ngài sống ở Shigatse, nhưng ngay cả trước khi cuộc xâm lược xảy ra, các Ngài có thể đã thay đổi nơi ở.

7. Chúng ta ghi nhận được rằng Chân sư M. có ấn tượng nhất trong dáng vẻ bên ngoài của Ngài. Thật thú vị và quan trọng khi nhận ra rằng Ngài sẽ tỏ ra nghiêm nghị “nếu không có biểu lộ trong mắt Ngài”. Chúng ta đánh giá bằng điều này, rằng cho dù Ngài có thể là Đấng đại diện cho Cung một ý chí hay Quyền lực đến đâu, thì Cung hai Bác ái - Minh triết cũng tuôn tràn qua Ngài theo một cách nào đó đáng kể.

8. D.K. emphasizes the very close relationship between Masters M. and K.H. When modern students of spirituality wish to achieve a non-glamorous understanding of “soul-mates”, they should study these two Masters Who have developed such a close, effective, and loving relationship through many lives of closest association. The relationships we forge in life (if based upon monadic and soul purpose, correlating with planetary purpose) may serve the Divine Plan as such relationship mature in spiritual quality. Master D.K. was related karmically to many of the chelas He took into His groups for training. The earlier forms of human relationship evolve into more spiritually mature forms useful to the Plan.

9. Master Morya works to bring the plans of the Manu into manifestation. What these plans may be we cannot presently understand.

8. Chân sư D.K. nhấn mạnh mối quan hệ rất khăng khít giữa Chân sư M. và K.H. Khi các học viên về tâm linh hiện đại muốn đạt được sự hiểu biết không có ảo cảm về “bạn linh hồn”, họ nên nghiên cứu hai vị Chân sư này, những người đã phát triển một mối quan hệ thân thiết, hiệu quả và yêu thương qua nhiều kiếp của sự kết hợp thân thiết nhất. Các mối quan hệ mà chúng ta tạo ra trong cuộc sống (nếu dựa trên mục đích chân thân và linh hồn, tương quan với mục đích hành tinh) có thể phục vụ cho Thiên cơ khi mối quan hệ đó trưởng thành về phẩm chất tâm linh. Chân sư D.K. có liên quan về mặt nghiệp quả với nhiều tiểu đệ tử mà Ngài đã đưa vào các nhóm của Ngài để huấn luyện. Các hình thức quan hệ con người trước đây phát triển thành các hình thức trưởng thành hơn về mặt tinh thần, hữu ích cho Thiên Cơ.

9. Chân sư Morya làm việc để đưa các kế hoạch của đức Manu thành hiện thực. Hiện nay chúng ta không thể hiểu được những kế hoạch này là gì.

10. As an inspirer of the statesmen of the world, His influence is immediate and of tremendous importance in the development of humanity. So much of humanity's fate seems to depend upon the quality of its political leadership.

11. It is interesting that Master M. works as a manipulator of forces with the assistance of the Mahachohan. At the time this book was written, Master R. was not yet the Mahachohan. As a result of certain hierarchical changes which occurred around the year 1925, it can be assumed that Master M. now works very closely in a similar way, but with Master R. — manipulating forces for the furthering of racial evolution.

10. Là người truyền cảm hứng cho các chính khách trên thế giới, ảnh hưởng của Ngài là ngay lập tức và có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển của nhân loại. Phần lớn số phận của nhân loại dường như phụ thuộc vào phẩm chất của các nhà lãnh đạo chính trị của họ.

11. Điều thú vị là Chân sư M. hoạt động như một người vận dụng các mãnh lực với sự hỗ trợ của đức Mahachohan. Vào thời điểm cuốn sách này được viết, Chân sư R. vẫn chưa phải là Mahachohan. Do một số thay đổi thứ bậc nhất định xảy ra vào khoảng năm 1925, có thể giả định rằng Chân sư M. hiện đang làm việc rất chặt chẽ theo cách tương tự, nhưng với Master R. — vận dụng các mãnh lực để thúc đẩy quá trình tiến hóa căn chủng.

12. The national executives inspired by Master Morya must have “far vision and the international ideal”. Master M. is a worker for *synthesis*, and will be interested in those statesmen whose work contributes to a growing synthesis. Such recent leaders as Franklin Roosevelt, Mikhail Gorbachev and Nelson Mandela come to mind.

13. We are told of certain great devas and angels with whom Master Morya works. More is said below in an excerpt from *The Externalization of the Hierarchy*.

12. Các nhà điều hành quốc gia được truyền cảm hứng bởi Chân sư Morya phải có “tầm nhìn xa và lý tưởng quốc tế”. Chân sư M. là một người làm việc cho sự *tổng hợp*, và sẽ quan tâm đến những chính khách có công việc góp phần vào sự tổng hợp ngày càng phát triển. Những nhà lãnh đạo gần đây như Franklin Roosevelt, Mikhail Gorbachev và Nelson Mandela là những người như thế trong trí của chúng ta.

13. Chúng ta được kể về một số devas và thiên thần vĩ đại nhất định mà Chân sư Morya làm việc cùng. Dưới đây là một đoạn trích từ *Sự hiển lộ của Thánh đoàn*.

14. One of His tasks is to see to the vitalization and sustainment of the thoughtforms of the Guides of the race. The first ray, we know, is connected with the *life aspect*. Thoughtforms are like living beings and unless they are nourished, they will die of attrition. The first ray in general upholds life, and Master M. sees that certain beneficent thoughtforms are kept alive so that they may continue to serve humanity's progress.

15. We note that Master M. works with devas and angels "on mental levels". The mind in this case is the agent of the will.

14. Một trong những nhiệm vụ của Ngài là quan sát sự sống còn và duy trì các hình thái tư tưởng của các Vị Hướng dẫn của chủng tộc. Cung một, chúng ta biết, được kết nối với khía cạnh sự sống. Các hình tư tưởng giống như những sinh vật sống và nếu không được nuôi dưỡng, chúng sẽ chết vì tiêu hao. Cung một nói chung đề cao sự sống, và Chân sư M. thấy rằng một số hình tư tưởng có lợi nhất định vẫn được duy trì để chúng có thể tiếp tục phục vụ sự tiến bộ của nhân loại.

15. Chúng ta lưu ý rằng Chân sư M. làm việc với các devas và thiên thần "ở mức độ trí tuệ". Cái trí trong trường hợp này là tác nhân của ý chí.

16. Usually devas and angels are considered synonymous terms. D.K. seems to be making a distinction between them in this paragraph, the devas, apparently, upholding a greater role. Perhaps D.K. is speaking of the Raja Lord Agni, and certain great devic Lives associated with this Deva Lord. Master Morya, after all, is responsible for that form of Teaching known as "*Agni Yoga*".

16. Thông thường các devas và thiên thần được coi là các thuật ngữ đồng nghĩa. Chân sư D.K. dường như đang phân biệt giữa chúng trong đoạn này, các devas, dường như, đề cao một vai trò lớn hơn. Có lẽ Chân sư D.K. đang nói về Raja Lord Agni, và một số Sự sống vĩ đại liên quan đến Deva Lord này. Sau cùng, Chân sư Morya chịu trách nhiệm về hình thức Giáo lý được gọi là "*Agni Yoga*".

The Master M. has a large body of pupils under His instruction, and works in connection with many organisations of an esoteric and occult kind, as well as through the politicians and statesmen of the world.

Chân sư M. giáo huấn một số lớn các đệ tử, và làm việc với nhiều tổ chức thuộc loại huyền bí và nội môn, cũng như thông qua các chính trị gia và các chính khách trên thế giới.

1. Master Morya is said to be the head of all esoteric organizations including esoteric schools.

2. We see that He focusses both exoterically and esoterically, stimulating responsible statesmen in the mainstream and also vitalizing the esoteric movements of the world, helping their adherents achieve greater freedom by means of the will.

1. Chân sư Morya được cho là người đứng đầu tất cả các tổ chức nội môn bao gồm cả các trường học nội môn.

2. Chúng ta thấy rằng Ngài tập trung vào cả ngoại môn và nội môn, kích thích các chính khách có trách nhiệm trong dòng chính thống và cũng mang lại sự sống cho các phong trào nội môn trên thế giới, giúp những người theo đuổi chúng đạt được tự do hơn nhờ ý chí.

3. The entirety of any Master's work is not known to disciples. It is too extensive. This excerpt offers important additional material on Master M.

Excerpt on Master Morya from *The Externalization of the Hierarchy* "The Master Morya is at this time acting as the inspirer of the great national executives throughout the world. And those whose ideals coincide not with yours are being welded into the world plan, and much of their immediate work is organising the individual nations and welding them into an homogeneous whole, preparatory to their entrance into the great international thoughtform. All who work with far vision and all who hold before any seething and bewildered nation an ideal for the whole are under His wide inspiration. Internationalism is the aim of His endeavour. With Him works the great Angel or Deva of the spiritual plane, referred to in the Treatise on Cosmic Fire as the Lord Agni; He seeks to touch with the hidden spiritual fire the head centres of all intuitive statesmen. Three great groups of angels — the gold, the flame coloured and the white and gold — work on mental levels with those lesser angels or devas who vitalise thoughtforms and who keep alive the thoughts of the Guides of the race for the benefit of humanity." (EXH 505)

3. Các đệ tử không được biết toàn bộ công việc của Chân sư. Nó quá rộng lớn. Đoạn trích này cung cấp tài liệu bổ sung quan trọng về Chân sư M.

Trích đoạn về Master Morya trong *Sự hiển lộ của Thánh đoàn*

"Chân sư Morya tại thời điểm này đang đóng vai trò là người truyền cảm hứng cho các nhà điều hành quốc gia vĩ đại trên toàn thế giới. Và những người có lý tưởng không trùng với lý tưởng của bạn đang được đưa vào kế hoạch thế giới, và phần lớn công việc trước mắt của họ là tổ chức các quốc gia riêng lẻ và hàn gắn chúng thành một thể thống nhất, chuẩn bị cho việc bước vào hình tư tưởng quốc tế vĩ đại. Tất cả những ai làm việc với tầm nhìn xa và tất cả những ai giữ vững lý tưởng cho toàn thể dân tộc đang sôi sục và hoang mang trước bất kỳ quốc gia nào đều nằm dưới nguồn cảm hứng rộng lớn của Ngài. Chủ nghĩa quốc tế là mục tiêu phấn đấu của Ngài. Cùng với Ngài làm việc cho Thiên thần vĩ đại hoặc Deva của cõi tinh thần, được gọi trong Luận về lửa càn khôn là Chúa tể Agni; Ngài tìm cách chạm vào ngọn lửa tâm linh tiềm ẩn trong trung tâm đầu của tất cả các chính khách trực giác. Ba nhóm thiên thần vĩ đại — vàng kim, ngọn lửa màu và trắng và vàng kim — hoạt động trên các cấp độ trí tuệ với những thiên thần hoặc devas thấp hơn, những người thổi sự sống vào các hình tư tưởng và những người duy trì tư tưởng của các Vị Hướng Dẫn của chúng tộc vì lợi ích của nhân loại". (EXH 505)

4. D.K. here elaborates on Master M.'s work with statesmen and explains more about the kind of synthesis which Master M. is striving to see achieved in relation to the human family.

5. D.K. advises us to be alert to those who may be inspired by M., even if their ideals do not seem to accord with our own.

6. Here, in fact, the Deva Lord Agni is referenced, which was not the case in the earlier book, *Initiation: Human and Solar*.

4. Chân sư D.K. ở đây trình bày chi tiết về công việc của Chân sư M. với các chính khách và giải thích thêm về kiểu tổng hợp mà Chân sư M. đang cố gắng đạt được trong mối quan hệ với gia đình nhân loại.

5. Chân sư D.K. khuyên chúng ta nên chú ý đến những người có thể được Chân sư M. truyền cảm hứng, ngay cả khi lý tưởng của họ dường như không phù hợp với lý tưởng của chúng ta.

6. Ở đây, trên thực tế, đề cập đến Deva Lord Agni, điều này không xảy ra trong cuốn sách trước đó, *Điểm đạo Nhân loại và Thái dương hệ*.

7. An occult piece of information is shared: Master M. seeks to stimulate the "head centres of all intuitive statesmen".

8. We can see that this segment is an elaboration on that description which preceded it in *IHS*.

9. The three great groups of angels with whom Master M. works are not identified more specifically: they are "the gold, the flame coloured, and the white and gold". It would seem that red, white and gold are important colors for Master M.

7. Một thông tin huyền môn được chia sẻ: Chân sư M. tìm cách kích thích "trung tâm đầu của tất cả các chính khách trực giác".

8. Chúng ta có thể thấy rằng phân đoạn này là một bản mô tả chi tiết trước đó trong *IHS*.

9. Ba nhóm thiên thần lớn mà Chân sư M. làm việc cùng không được xác định cụ thể hơn: các Vị là "vàng kim, màu ngọn lửa, và trắng và vàng kim". Có vẻ như đỏ, trắng và vàng là những màu quan trọng đối với Chân sư M.

10. Red expresses the first ray. Gold expressed royalty, and relates Him to the sign Leo, just as red relates him to Aries (in which sign is found His "Remembrance Day")

on March 24th). White is the color of synthesis and the Yoga for which He is responsible is the first ray aspect of the Yoga of Synthesis (called “Agni Yoga”).

11. Knowing the colors which a Master uses in His labors can be useful in achieving resonance with that Master.

10. Màu đỏ thể hiện cung một. Màu vàng kim thể hiện tính hoàng gia, và liên quan đến Ngài với dấu hiệu Leo, cũng như màu đỏ liên hệ Ngài với Bạch Dương (trong dấu hiệu đó là “Ngày tưởng nhớ” của Ngài vào ngày 24 tháng 3). Màu trắng là màu của sự tổng hợp và Yoga mà Ngài chịu trách nhiệm là cung một, cung trạng thái của Yoga Tổng hợp (được gọi là “Agni Yoga”).

11. Biết những màu sắc mà một Chân sư sử dụng trong công việc của Ngài có thể hữu ích trong việc đạt được sự cộng hưởng với Chân sư đó.

The Master Koot Humi, Who is also very well known in the occident, and has many pupils everywhere, is of Kashmiri origin, though the family originally came from India

He is also an initiate of high degree, and is upon the second, or the Love-Wisdom Ray. He is a man of noble presence, and tall, though of rather slighter build than the Master M. He is of fair complexion, with golden-brown hair and beard, and eyes of a wonderful deep blue, through which seem to pour the love and the wisdom of the ages. He has had a wide experience and education, having been originally educated at one of the British universities, and speaks English fluently. His reading is wide and extensive, and all the current books and literature in various languages find their way to His study in the Himalayas. He concerns Himself largely with the vitalising of certain of the great philosophies, and interests Himself in a number of philanthropic agencies. To Him is given the work very largely of stimulating the love manifestation which is latent in the hearts of all men, and of awakening in the consciousness of the race the perception of the great fundamental fact of brotherhood.

Chân sư Koot Humi cũng được biết nhiều ở Tây phương; Ngài có nhiều môn đồ ở khắp nơi, và gốc người Kashmir, mặc dù nguyên thủy gia đình Ngài đến từ Ấn Độ.

Ngài cũng là một điểm đạo đồ cao cấp và thuộc Cung hai, Cung Bác ái-Minh triết. Ngài là người có dáng quí phái, cao lớn, dù tầm vóc không cường tráng bằng Chân sư M. Ngài có nước da sáng, râu tóc màu nâu vàng, đôi mắt màu xanh thẳm tuyệt diệu, dường như qua đó tuôn tràn nguồn bác ái và minh triết ngàn xưa. Ngài có kinh nghiệm rộng rãi và học vấn uyên bác, xưa kia đã học ở một viện đại học Anh quốc, và nói tiếng Anh lưu loát. Ngài đọc rất rộng và tất cả các tác phẩm cũng như văn phẩm hiện có bằng nhiều thứ tiếng khác nhau đều được đưa đến phòng làm việc của Ngài trong dãy Hymā-lạp-sơn. Ngài quan tâm nhiều đến việc làm sinh động một số các nền triết học lớn và chú ý đến một số cơ quan từ thiện. Ngài được giao phó cho công việc phần lớn là kích thích sự biểu lộ tình thương đang tiềm ẩn trong tâm của tất cả mọi người, và giúp nhân loại nhận thức được sự kiện nền tảng vĩ đại về tình huynh đệ.

1. Perhaps Master Koot-Humi has even more pupils than the Master M., for He is on the Teaching Ray. Master K.H., we know, is Master to Master D.K.

2. We note that the term “initiate of high degree” may apply even to Chohans of the sixth degree.

3. In describing the physical presence of Master K.H., Master D.K. describes Him as “tall” and “of rather slighter build than the Master M.” The sign Gemini has been associated with Master K.H., and this sign can give both height and slightness of build. Master D.K. (Whom we can reasonably associate with Gemini as well) has described Himself also as “tall”, and with a thin face — again physical characteristics associated with Gemini.

1. Có lẽ Chân sư Koot-Humi thậm chí còn có nhiều môn sinh hơn Chân sư M., vì Ngài đang ở trên Cung dạy học. Chân sư K.H., chúng ta biết, là Chân sư của Chân sư D.K.

2. Chúng ta lưu ý rằng thuật ngữ "điểm đạo cao cấp" có thể áp dụng ngay cả với Chohans ở cấp độ thứ sáu.

3. Khi mô tả sự hiện diện vật lý của Chân sư K.H., Chân sư D.K. mô tả Ngài là “cao lớn” và “có thân hình khá nhẹ nhàng hơn so với Chân sư M.” Dấu hiệu Song Tử được liên kết với Chân sư K.H., và dấu hiệu này có thể cho biết cả chiều cao và độ gầy của cơ thể. Chân sư D.K. (Người mà chúng ta có thể kết hợp một cách hợp lý với Song Tử) đã mô tả bản thân Ngài cũng là “cao”, và với một khuôn mặt gầy — một lần nữa các đặc điểm ngoại hình liên quan đến Song Tử.

4. Of Himself, however, Master D.K. has said “my face and form matter not”. It is well for us to realize that the *energy quality and presence* of the Masters matter far more than any conception we may have of Their physical appearance.

5. Master D.K.’s description of both Masters M. and K.H. presents them as impressive and probably, we would judge, as handsome men. In both cases He describes Their eyes — a description of considerable importance when we remember that the “eyes are the window to the soul”. Of Master K.H.’s eyes He says: “eyes of a wonderful deep blue, through which seem to pour the love and the wisdom of the ages”. The color reminds us immediately of the indigo-blue associated with the Ray of Love-Wisdom. We also realize that Master K.H. is the Chohan of the Second Ray Ashram, and that the expression in His eyes demonstrates His deep identification with this ray.

4. Về bản thân Ngài, tuy nhiên, Chân sư D.K. đã nói "khuôn mặt và hình tướng của tôi không quan trọng". Thật tốt cho chúng ta khi nhận ra rằng *tính chất năng lượng và sự hiện diện* của các Chân sư quan trọng hơn nhiều so với bất kỳ quan niệm nào mà chúng ta có thể có về vẻ ngoài vật lý của các Ngài.

5. Mô tả của Chân sư D.K. về cả Chân sư M. và K.H. biểu thị họ thật ấn tượng và có lẽ, chúng ta sẽ đánh giá, như những người đẹp trai. Trong cả hai trường hợp, Ngài mô tả Đôi mắt của họ — một mô tả về tầm quan trọng đáng xem xét khi chúng ta nhớ rằng “đôi mắt là cửa sổ tâm hồn”. Về đôi mắt của Chân sư K.H. Ngài nói: “đôi mắt có màu xanh thẳm tuyệt vời, qua đó dường như tràn ngập bác ái và minh triết của mọi thời đại”. Màu sắc khiến chúng ta liên tưởng ngay đến màu xanh chàm có liên quan đến Cung Bác ái - Minh triết. Chúng ta cũng nhận thấy rằng Chân sư K.H. là Chohan của Ashram Cung hai, và biểu cảm trong mắt Ngài thể hiện sự đồng nhất sâu sắc của Ngài với cung này.

6. Master K.H. is said to have been educated at Oxford University. He was there in the middle of the nineteenth century, perhaps near the time when H.P.B. recognized her own Master, Morya, among a procession of dignitaries from India.

7. Though Master K.H. is said to speak English fluently, it has been said that Master D.K. has the best knowledge of English among the Eastern Masters. It is likely that one of D.K.’s two significant incarnations in the West was one in which English was His native tongue.

6. Chân sư K.H. được cho là đã được đào tạo tại Đại học Oxford. Ngài ở đó vào giữa thế kỷ XIX, có lẽ gần thời điểm H.P.B. đã nhận ra Chân sư của chính mình, Morya, giữa một đám rước các chức sắc từ Ấn Độ.

7. Mặc dù Chân sư K.H. được cho là nói tiếng Anh trôi chảy, người ta đã bảo rằng Chân sư D.K. có kiến thức tiếng Anh tốt nhất trong số các Chân sư Đông phương. Có khả năng một trong hai hóa thân quan trọng của Chân sư D.K. ở phương Tây là một trong số đó tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ của Ngài.

8. It is an amazing statement that “all the current books and literature in various languages find their way to His study in the Himalayas”. It is important to realize that the Master need not “read” these books in the way that we normally do; he simply psychometrizes them and directly and intuitively understands their content, particularly their ‘energy value’. We can judge that Master K.H. is current with the major trends of thought in both Western and Eastern cultures.

9. He stimulates philosophies and interests Himself in various philanthropic agencies. The word “phil”, in Greek, means “love”. Philosophy is ‘philo-sophia’ (the love of wisdom). Philanthropic agencies spread love through practical and financial means.

8. Đó là một tuyên bố đáng kinh ngạc rằng “tất cả các sách và văn học hiện tại bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau đều tìm đường đến nơi học tập của Ngài trên dãy Himalaya”. Điều quan trọng là phải nhận ra rằng Chân sư không cần “đọc” những sách này theo cách mà chúng ta thường làm; Ngài chỉ đơn giản là đo lường tâm lý của chúng và hiểu trực tiếp và trực quan nội dung của chúng, đặc biệt là "giá trị năng lượng" của chúng. Chúng ta có thể đánh giá rằng Chân sư K.H. là dòng chảy với các xu hướng tư tưởng chính của cả hai nền văn hóa phương Tây và phương Đông.

9. Ngài kích thích các triết lý và sự quan tâm của bản thân trong các cơ quan từ thiện khác nhau. Từ “phil”, trong tiếng Hy Lạp, có nghĩa là “tình yêu”. Triết học là ‘philo-sophia’ (tình yêu minh triết). Các cơ quan từ thiện lan tỏa tình yêu thương bằng các phương tiện thiết thực và tài chính.

10. Perhaps His major task is “stimulating the love manifestation which is latent in the hearts of all men, and of awakening in the consciousness of the race the perception of the great fundamental fact of brotherhood”. Master K.H.’s Ashram is most concerned with the particular planetary project known as the “Reappearance of the Christ”. We can see how the stimulation of latent love in the hearts of men is directly related to this task, for in a sense, the Reappearance of the Christ is the emergence (on a planetary scale) of true love in the human heart.

10. Có lẽ nhiệm vụ chính của Ngài là “kích thích sự biểu lộ tình thương yêu tiềm ẩn trong trái tim của tất cả mọi người, và đánh thức trong tâm thức của căn chủng nhận thức về sự thật cơ bản tuyệt vời của tình huynh đệ”. Đạo viện Chân sư K.H. quan tâm nhất đến dự án hành tinh cụ thể được gọi là “Sự tái lâm của Đức Christ”. Chúng

ta có thể thấy sự kích thích tình thương yêu tiềm ẩn trong trái tim con người liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ này như thế nào, vì theo một nghĩa nào đó, Sự tái lâm của Đức Christ là sự xuất hiện (trên quy mô hành tinh) của tình thương yêu đích thực trong trái tim con người.

11. There is every reason to associate Master K.H. with the planet Venus just as Master D.K. can be understood to have a strong resonance with Mercury. As the Buddha is to Master D.K., the Christ is the Master K.H.

12. The great era of brotherhood will occur, we are told, in the later third of the Aquarian Age, when Venus is the decanate ruler of the Aquarian decanate then in power. We can expect that Master K.H.'s Ashram will be in very potent expression at that time and that He will see a relative consummation of His work for the realization and expression of human brotherhood.

11. Có lý do để liên kết Chân sư K.H. với hành tinh Venus (Kim Tinh) giống như Chân sư D.K. có thể hiểu là có sự cộng hưởng mạnh mẽ với sao Thủy. Giống như Đức Phật đối với Chân sư D.K., Đức Christ với Chân sư K.H.

12. Thời đại tuyệt vời của tình huynh đệ sẽ xảy ra, chúng ta được biết, vào chu kỳ phần ba sau của Thời đại Bảo bình, khi sao Kim là chủ tinh cai quản thập độ của kỷ nguyên Bảo bình sau đó nắm quyền. Chúng ta có thể mong đợi rằng Đạo viện Chân sư K.H. sẽ thể hiện rất mạnh mẽ vào thời điểm đó và Ngài sẽ thấy được sự hoàn thành tương đối trong công việc của Ngài đối với việc nhận thức và thể hiện tình huynh đệ của con người.

13. While there are many pupils of Master K.H. everywhere, and while the Second Ray Ashram is one of the first Ashrams to externalize, Master K.H.'s Ashram itself (being the Ashram of a Chohan) will not manifest immediately.

Excerpt on Master Koot-Hoomi from *The Externalization of the Hierarchy* "The Master K.H., the Chohan on the teaching ray and He Who will be the next world teacher, is already active in His line of endeavour. He is attempting to transmute the thoughtform of religious dogma, to permeate the churches with the idea of the Coming, and bring to a sorrowing world the vision of the Great Helper, the Christ. He works with the rose devas and with the blue devas on astral levels, with the wise help of the great guardian Angel of that plane, called (in Hindu terminology) the Lord Varuna. The activity of the astral plane is being much intensified and the angels of devotion, in whom the aspect of divine love is pre-eminent, work with the astral bodies of all those who are ready to strengthen and redirect their spiritual aspiration and desire. They are the angels who guard the sanctuaries of all the churches, cathedrals, temples and mosques of the world. They are now increasing the momentum of their vibration for the raising of the consciousness of the attendant [Page 506] congregations. The Master K.H. works also with the prelates of the great Catholic Churches — Greek, Roman and Anglican — with the leaders of the Protestant communions, with the foremost workers in the field of education, and also through, and with, the dominant demagogues and organisers of the people. His interests lie with all those who, with unselfish intent, strive after the ideal, and who live for the helping of others. (EXH 505-506)

13. Trong khi có rất nhiều học trò của Chân sư K.H. ở khắp mọi nơi, và trong khi Đạo viện Cung hai là một trong những Đạo viện đầu tiên xuất hiện bên ngoài, thì bản thân Đạo viện của Chân sư K.H. (là Đạo viện của một Chohan) sẽ không xuất hiện ngay lập tức.

Trích dẫn về Chân sư Koot-Hoomi trong Sự hiển lộ của Thánh đoàn “Chân sư K.H., Đấng Chohan trên cung giảng dạy và Đấng sẽ là Huấn sư thế giới tiếp theo, đã tích cực trong nỗ lực của Ngài. Ngài đang cố gắng chuyển đổi hình tư tưởng của giáo điều tôn giáo, để thấm nhuần vào các nhà thờ với ý tưởng về Thiên Chúa sẽ đến, và mang đến cho một thế giới đau buồn viễn ảnh về Đấng Cứu chuộc Vĩ đại, Đức Christ. Ngài làm việc với các devas hồng và các devas xanh lam ở cấp độ trung giới, với sự giúp đỡ khôn ngoan của Thiên thần hộ mệnh vĩ đại của cõi giới đó, được gọi (theo thuật ngữ Hindu) là Chúa Varuna. Hoạt động của cõi cảm dục đang được tăng cường nhiều và các thiên thần của lòng sùng kính, trong đó trạng thái bác ái thiêng liêng là nổi trội hơn, làm việc với các thể cảm dục của tất cả những người sẵn sàng củng cố và chuyển hướng khát vọng và ước muốn tâm linh của họ. Họ là những thiên thần bảo vệ các khu bảo tồn của tất cả các nhà thờ, giáo đường, đền thờ và nhà thờ Hồi giáo trên thế giới. Hiện họ đang gia tăng động lực rung động của mình để nâng cao tâm thức của các hội đoàn [Trang 506] thị giả. Chân sư K.H. cũng làm việc với các giám chức của các Giáo hội Công giáo lớn — Hy Lạp, La Mã và Anh giáo — với các nhà lãnh đạo của các cộng đồng Tin lành, với những người làm việc hàng đầu trong lĩnh vực giáo dục, và cũng thông qua, và với, các nhà sư phạm thống trị và các nhà tổ chức của người dân. Những quan tâm của Ngài nằm ở tất cả những người, với mục đích vô vị kỷ, phấn đấu theo lý tưởng, và những người sống vì sự giúp đỡ người khác. (EXH 505-506)

14. We learn that even when a hierarchical post lies centuries or, even, millennia ahead, the one destined to assume that post is in preparation long before.

15. Master K.H. is active in preparing the way for the Reappearance of the Christ. Warring religious dogmas militate against Christ’s Reappearance. Master K.H., a great philosopher (for He was Pythagoras) seeks to “transmute the thoughtform of religious dogma” — rendering it more ‘occultly reasonable’, more subject to “pure reason” (the quality of the buddhic plane of Harmony).

14. Chúng ta được học rằng ngay cả khi một tiền đồn của Thánh đoàn nằm trước hàng thế kỷ hoặc thậm chí hàng thiên niên kỷ, thì người được định sẵn cho tiền đồn đó đã được chuẩn bị từ trước đó rất lâu.

15. Chân sư K.H. đang tích cực chuẩn bị cách thức cho sự tái lâm của Đức Christ. Các giáo điều tôn giáo quá khích chống lại sự tái lâm của Đức Christ. Chân sư K.H., một nhà triết học vĩ đại (vì Ngài là Pythagoras) đang tìm cách “chuyển đổi hình tư tưởng của giáo điều tôn giáo” — khiến nó trở nên ‘hợp lý một cách huyền bí’ hơn, tuân theo “lý trí thuần khiết” (phẩm chất của cõi bồ đề của sự Hài hòa).

16. Certain devas are called to assist Master K.H. with His task — devas of the colors rose and blue. These are colors associated with the sixth ray (rose and light blue) and with the second ray (indigo blue). These two rays are most related to the sphere of religious work. Dogmatic religion is strongly influenced by the sixth ray; a

wider, more philosophical and understanding approach to religion is to be found when the second ray is of greater influence than the sixth.

17. Lord Varuna is the Raja Lord of the astral plane and is closely associated with the power of the planet Neptune — a planet of both the sixth and second rays, and intimately related to the Christ. Neptune can also be responsible for the appearance of much world glamor, and the field of religion (with its warring dogmatisms) is rife with glamor.

16. Một số devas được gọi đến để hỗ trợ Chân sư K.H. trong nhiệm vụ của Ngài — các devas có màu hồng và xanh lam. Đây là những màu liên kết với cung sáu (hồng và xanh lam nhạt) và với cung hai (xanh chàm). Hai cung này liên quan nhiều nhất đến lĩnh vực hoạt động tôn giáo. Tôn giáo giáo điều chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi cung sáu; một cách tiếp cận rộng hơn, triết học hơn và hiểu biết hơn về tôn giáo sẽ được tìm thấy khi cung hai có ảnh hưởng lớn hơn cung sáu.

17. Chúa tể Varuna là Chúa tể Raja của cõi cảm dục và có liên hệ mật thiết với sức mạnh của hành tinh Neptune — một hành tinh của cả cung sáu và cung hai, và có quan hệ mật thiết với Đức Christ. Sao Hải Vương cũng có thể chịu trách nhiệm cho sự xuất hiện của nhiều ảo cảm thể gian, và lĩnh vực tôn giáo (với các giáo điều mang tính chiến tranh của nó) đầy ảo cảm.

18. Master D.K. speaks of the “angels of devotion”, which must necessarily be related to the sixth ray. However, they are said to be filled with love. These angels are responsible for raising, strengthening and redirecting the aspirational nature of man — so exercised in many religious approaches.

19. We are told some of the functions of these angels of devotion, and we see that their labors are not confined to any *one* religion. Temples, cathedrals, churches and mosques are all under their care.

18. Chân sư D.K. nói về “các thiên thần của lòng sùng kính”, nhất thiết phải liên quan đến cung sáu. Tuy nhiên, họ được cho là tràn đầy tình thương yêu. Những thiên thần này chịu trách nhiệm nâng cao, củng cố và chuyển hướng bản chất khát vọng của con người — như được thực hiện trong nhiều cách tiếp cận tôn giáo.

19. Chúng ta được cho biết một số chức năng của những thiên thần tận tâm này, và chúng ta thấy rằng công việc của họ không bị giới hạn trong bất kỳ tôn giáo nào. Đền thờ, thánh đường, nhà thờ và nhà thờ Hồi giáo đều do họ trông coi.

20. Master K.H., we are told, works with “prelates” of the great Catholic Churches, whether Greek, Roman or Anglican. The word “Catholic”, in this case, means “universal”. Nor are the Protestant communions and their leaders excluded. We can

understand the ecumenical movement which has swept through all manner of Christian churches during the last forty years or so (written late 2003) must be inspired by Him.

21. The ecumenical movement has operated not only within the domain of Christianity, but has attempted to have Buddhists, Hindus, Jews, and Christians (to name some major groups) meet on a level of mutual respect and understanding. One can feel the influence of Master K.H. behind such a broad and inclusive movement.

20. Chúng ta được cho biết Chân sư K.H. làm việc với các “giám chức” của các Giáo hội Công giáo lớn, cho dù là người Hy Lạp, La Mã hay Anh giáo. Từ “Công giáo”, trong trường hợp này, có nghĩa là “phổ quát”. Các hiệp hội Tin lành và các nhà lãnh đạo của họ cũng không bị loại trừ. Chúng ta có thể hiểu phong trào giáo hội toàn thế giới đã tràn qua tất cả các cách thức của các nhà thờ Cơ đốc giáo trong khoảng bốn mươi năm qua (được viết vào cuối năm 2003) phải được truyền cảm hứng bởi Ngài.

21. Phong trào giáo hội toàn thế giới không chỉ hoạt động trong phạm vi của Cơ đốc giáo, mà còn cố gắng để các Phật tử, Ấn Độ giáo, Do Thái và Cơ đốc giáo (kể tên một số nhóm chính) gặp nhau trên mức độ tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau. Người ta có thể cảm nhận được ảnh hưởng của Chân sư K.H. đằng sau một phong trào rộng lớn và bao trùm như vậy.

22. Influential educators also come under His inspiration (for education, in its truest sense, is related to the second ray — though the third and fifth rays are also very important factors in modern education).

23. Even demagogues and organisers of “the people” are recipients of His benevolent attention. Although such workers are most often in the political field and, therefore, under the First Department of Hierarchy (that of the Manu), it is vitally important that they be influenced by the currents of love and wisdom.

22. Các nhà giáo dục có ảnh hưởng cũng đến dưới sự truyền cảm hứng của Ngài (vì giáo dục, theo nghĩa chân thật nhất, có liên quan đến cung hai — mặc dù cung ba và cung năm cũng là những yếu tố rất quan trọng trong nền giáo dục hiện đại).

23. Ngay cả những nhà sư phạm và những người tổ chức “quần chúng” cũng là những người nhận được sự quan tâm nhân từ của Ngài. Mặc dù những nhân sự như vậy thường làm việc trong lĩnh vực chính trị và do đó, thuộc Bộ phận thứ nhất (của Đức Manu), nhưng điều tối quan trọng là họ phải chịu ảnh hưởng của các trào lưu bác ái và minh triết.

24. When we read the following — “His interests lie with all those who, with unselfish intent, strive after the ideal, and who live for the helping of others” — we realize the pure benevolence of His influence, an influence which seems to combine the second and sixth rays (just as is suggested by the colors of the angels with whom He works).

25. For Master K.H., it would seem, the particular form of expression matters little as long as the values of love, idealism, wisdom, illumination and unselfishness are expressing through the form.

24. Khi chúng ta đọc những điều sau đây — “Quan tâm của Ngài nằm ở tất cả những ai, với mục đích không ích kỷ, phấn đấu theo lý tưởng và sống vì sự giúp đỡ người khác” — chúng ta nhận ra lòng nhân từ thuần khiết của ảnh hưởng của Ngài, một ảnh hưởng dường như kết hợp các cung hai và cung sáu (giống như được gợi ý bởi màu sắc của các thiên thần mà Ngài làm việc cùng).

25. Đối với Chân sư K.H., có vẻ như hình tượng biểu đạt cụ thể không quan trọng miễn là các giá trị của tình thương yêu, chủ nghĩa lý tưởng, minh triết, sự soi sáng và vị tha được thể hiện qua hình tượng.

At this particular time the Master M., the Master K. H. and the Master Jesus are interesting Themselves [Page 56] closely with the work of unifying, as far as may be, eastern and western thought, so that the great religions of the East, with the later development of the Christian faith in all its many branches, may mutually benefit each other. Thus eventually it is hoped one great universal Church may come into being.

Đặc biệt vào thời gian hiện nay, Chân sư M., Chân sư K.H. và Chân sư Jesus đang rất quan tâm đến việc kết hợp, đến mức [56] tối đa, các tư tưởng Đông và Tây, để cho các tôn giáo ở Đông phương, cùng với sự phát triển về sau của tín ngưỡng Thiên Chúa giáo trong tất cả các chi phái, có thể giúp ích lẫn nhau. Bằng cách này, hy vọng rằng cuối cùng sẽ có được Giáo hội Đại đồng duy nhất.

1. The book *Initiation: Human and Solar* was written more than eighty years ago. Since that time we have seen a tremendous movement towards exactly what is described in the paragraph above: the unification of “eastern and western thought”.

2. Masters K.H. and Jesus work closely with the field of religion. It is interesting that Master M., Who works not so much with religion, but with the esoteric organizations and schools of the world, cooperates with the Masters K.H. and Jesus so that “one great universal Church may come into being”.

3. This “Church” will of course be presided over by the Christ and will represent His influence in a “Universal Spirituality” inclusive of the best values of the various religions which will be united in this “Church”.

4. A little thought on the magnitude of the task will reveal that rays one, two, and six are all needed if success is to be achieved. The power of *synthesis*, closely related to the first ray, is indispensable in this task.

1. Cuốn sách *Điểm đạo trong Nhân loại và Thái dương hệ* được viết cách đây hơn tám mươi năm. Kể từ thời điểm đó, chúng ta đã thấy một chuyển động to lớn hướng tới chính xác những gì được mô tả trong đoạn trên: sự thống nhất của “tư tưởng phương đông và phương tây”.

2. Chân sư K.H. và Chân sư Jesus làm việc chặt chẽ với lĩnh vực tôn giáo. Điều thú vị là Chân sư M., người không làm việc nhiều với tôn giáo, nhưng với các tổ chức và trường phái bí truyền trên thế giới, hợp tác với các Chân sư K.H. và Chân sư Jesus để “một Giáo hội phổ quát vĩ đại có thể ra đời”.

3. “Giáo hội” này tất nhiên sẽ do Đức Christ chủ trì và sẽ đại diện cho ảnh hưởng của Ngài trong một “Tinh thần phổ quát” bao gồm những giá trị tốt nhất của các tôn giáo khác nhau sẽ được hợp nhất trong “Giáo hội” này.

4. Suy nghĩ một chút về tầm quan trọng của nhiệm vụ sẽ cho thấy rằng cung một, hai và sáu đều cần thiết nếu muốn đạt được thành công. Sức mạnh tổng hợp, liên quan chặt chẽ đến cung một, là không thể thiếu trong nhiệm vụ này.

The Master Jesus, Who is the focal point of the energy that flows through the various Christian churches, is at present living in a Syrian body, and dwells in a certain part of the Holy Land. He travels much and passes considerable time in various parts of Europe. He works specially with masses more than with individuals, though He has gathered around Him quite a numerous body of pupils. He is upon the sixth Ray of Devotion, or Abstract Idealism, and His pupils are frequently distinguished by that fanaticism and devotion which manifested in earlier Christian times amongst the martyrs. He Himself is rather a martial figure, a disciplinarian, and a man of iron rule and will. He is tall and spare with rather a long thin face, black hair, pale complexion and piercing blue eyes. His work at this time is exceedingly responsible, for to Him is given the problem of steering the thought of the occident out of its present state of unrest into the peaceful waters of certitude and knowledge, and of preparing the way in Europe and America for the eventual coming of the World Teacher. He is well known in the Bible history, coming before us first as Joshua the Son of Nun, appearing again in the time of Ezra as Jeshua, taking the third initiation, as related in the book of Zechariah, as Joshua, and in the Gospel story He is known for two great sacrifices, that in which He handed over His body for the use of the Christ, and for the great renunciation which is the characteristic of the fourth initiation. As Appollonius of Tyana, He took the [Page 57] fifth initiation and became a Master of the Wisdom. From that time on He has stayed and worked with the Christian Church, fostering the germ of true spiritual life which is to be found amongst members of all sects and divisions, and neutralizing as far as possible the mistakes and errors of

the churchmen and the theologians. He is distinctively the Great Leader, the General, and the wise Executive, and in Church matters He co-operates closely with the Christ, thus saving Him much and acting as His intermediary wherever possible. No one so wisely knows as He the problems of the West, no one is so closely in touch with the people who stand for all that is best in Christian teachings, and no one is so well aware of the need of the present moment. Certain great prelates of the Anglican and Catholic Churches are wise agents of His.

Chân sư Jesus là tụ điểm của năng lượng lưu chuyển qua nhiều giáo hội Thiên Chúa giáo khác nhau, Ngài hiện đang sống trong một thể xác người Syria, và ở một nơi nào đó trong vùng Thánh Địa. Ngài du hành rất nhiều và thường lưu lại nhiều xứ khác ở Âu châu. Ngài đặc biệt hoạt động với quần chúng hơn là với các cá nhân, dù Ngài đã qui tụ quanh Ngài một số lớn các môn đồ. Ngài thuộc về Cung sáu, Sùng tín hoặc Lý tưởng Trừu tượng, và các môn đồ của Ngài thường có tính cuồng tín và sùng tín rõ rệt, đã biểu lộ trong các thánh tử đạo vào những thời gian đầu của Thiên Chúa giáo. Chính Ngài là một nhân vật khá hùng dũng, một người rất có kỷ luật, có uy quyền lớn lao và ý chí sắt đá. Ngài cao lớn và mảnh khảnh, khuôn mặt mảnh mai và dài, tóc đen, nước da trắng xanh và mắt xanh sắc sảo. Công việc của Ngài hiện nay mang trách nhiệm rất nặng, vì Ngài được giao phó vấn đề lèo lái tư tưởng Tây phương ra khỏi tình trạng bất ổn hiện nay đến các tầm mức an bình, xác tín và hiểu biết, và dọn đường ở Âu châu và Mỹ châu để cuối cùng Đức Chưởng Giáo Thế Gian giáng lâm. Ngài rất nổi tiếng trong lịch sử Kinh Thánh, xuất hiện lần đầu tiên dưới tên Joshua Con trai của Nun, rồi lại là Jeshua vào thời Ezra, được điểm đạo lần thứ ba dưới tên Joshua như được đề cập trong sách của Zechariah, và trong câu chuyện Phúc Âm Ngài được biết với hai cuộc hy sinh lớn, trong đó Ngài trao thể xác cho Đức Christ sử dụng, và sự từ bỏ lớn lao vốn là đặc trưng của cuộc điểm đạo thứ tư. Với tên Appollonius [57] người Tyana, Ngài được điểm đạo lần thứ năm và đã trở thành một Chân sư Minh triết. Từ đó trở đi, Ngài đã ở lại làm việc với Giáo hội Thiên Chúa, bồi dưỡng mầm mống của sự sống tinh thần thực sự, có trong các thành viên của tất cả các chi phái, môn phái, và cố gắng hết sức hoá giải những sai lạc, lỗi lầm của các giáo sĩ và các nhà thần học. Rõ ràng Ngài là nhà Lãnh đạo Vĩ đại, là vị Giáo trưởng, là nhà Hành pháp khôn ngoan, và trong các vấn đề của giáo hội, Ngài cộng tác chặt chẽ với Đức Christ, gánh vác cho Đức Christ nhiều công việc, và đóng vai trò trung gian cho Đức Christ bất cứ khi nào có thể được. Không ai hiểu biết một cách minh triết như Ngài về các vấn đề của Tây phương, không ai liên lạc mật thiết như Ngài với những người tiêu biểu cho tất cả những gì tốt đẹp nhất trong các giáo huấn Thiên Chúa giáo, và không ai biết rõ bằng Ngài về nhu cầu của thời buổi hiện nay. Một số vị đại giám mục của các giáo hội Anh và Công giáo là các nhân viên sáng suốt của Ngài.

1. Is it not remarkable to find Master Jesus, the focal point of the energy that flows through the Christian Churches, to be living in Syria. When writing of the fourteen new esoteric schools that are to precipitate in the future of humanity, Syria (or

alternatively, Greece) is said to be one of the possible locations for a preparatory school.

2. It is interesting and expected that Master Jesus would travel much. That He spends much time in Europe must be related to the development of Christianity in the European nations.

1. Thật đáng lưu ý không khi chúng ta biết Chân sư Jesus, tâm điểm của nguồn năng lượng chảy qua các Giáo hội Cơ đốc, đang sống ở Syria. Khi viết về mười bốn trường học bí truyền mới sẽ xuất hiện trong tương lai của nhân loại, Syria (hoặc Hy Lạp) được cho là một trong những địa điểm có thể cho một trường dự bị.

2. Thật là thú vị và biết rằng Chân sư Jesus sẽ di chuyển nhiều. Việc Ngài dành nhiều thời gian ở Châu Âu hẳn có liên quan đến sự phát triển của Cơ đốc giáo ở các quốc gia Châu Âu.

3. Like Masters M. and K.H., Master Jesus has many pupils, some of these being pupils who are conscious of a direct relation to the Master.

4. There are still a great number of sixth ray souls in incarnation and their needs must be met by those who know the value of the sixth ray and how it is to be used for evolutionary purposes.

6. The masses, with whom Master Jesus primarily works, are much qualified by the sixth ray of devotion and idealism, a ray which relates directly to the solar plexus and to the emotional body which has been the predominant focus of mass consciousness.

3. Giống như Chân sư M. và K.H., Chân sư Jesus có nhiều học trò, một số trong số này là những học trò ý thức được mối quan hệ trực tiếp với Chân sư.

4. Vẫn còn một số lượng lớn linh hồn cung sáu đang lâm phạm và nhu cầu của họ phải được đáp ứng bởi những người biết giá trị của cung sáu và cách nó được sử dụng cho mục đích tiến hóa.

5. Quần chúng, mà Chân sư Jesus chủ yếu làm việc, có đủ điều kiện bởi cung sáu của lòng sùng kính và chủ nghĩa lý tưởng, một cung liên quan trực tiếp đến luân xa Tàng thái dương và thể cảm dục vốn là trọng tâm chủ yếu của tâm thức quần chúng.

6. It is interesting that Master Jesus' pupils are "frequently" characterized not only by devotion, but a fanaticism reminiscent of the martyrs of earlier Christian times. Among some Islamic groups we now find this same tendency towards martyrdom.

7. We are told that Mahommet (a very high initiate) was/is a disciple of the Master Jesus, so we can understand that sixth ray fanaticism is a significant presence in the religion that He founded.

6. Điều thú vị là các học trò của Chân sư Jesus “thường xuyên” được đặc trưng không chỉ bởi sự sùng kính, mà còn là sự cuồng tín gợi nhớ đến các vị tử vì đạo trong thời kỳ Cơ đốc giáo trước đó. Trong số một số nhóm Hồi giáo, chúng ta thấy có xu hướng tử vì đạo tương tự.

7. Chúng ta được biết rằng Mahommet (một điểm đạo đồ rất cao) đã / đang là đệ tử của Chân sư Jesus, vì vậy chúng ta có thể hiểu rằng sự cuồng tín cung sáu là một sự hiện diện đáng kể trong tôn giáo mà Ngài đã sáng lập.

8. The ray which focuses through Master Jesus is called the Ray of Devotion or Idealism. In this reference, Master D.K. specified that it is the Ray of “*Abstract Idealism*”. Many of the adherents on this ray are searching for values and qualities which are not embodied in form (as we know it). Their longed-for goal is abstracted from any form of embodiment on the physical plane. Perhaps this is why a number of those on the sixth ray have been ‘destroyers of idols’. They have insisted that Deity cannot be confined to form and is far too great even to be suggested by any form. They refuse to see their vision of an ultimate abstraction (Deity) compromised by any approximation.

8. Cung tập trung xuyên qua Chân sư Jesus được gọi là Cung của sự tận tâm hay Chủ nghĩa Lí tưởng. Trong tài liệu tham khảo này, Chân sư D.K. chỉ rõ rằng đó là Cung của “*Chủ nghĩa Lí tưởng Trừu tượng*”. Nhiều người trong số những người trên cung này đang tìm kiếm các giá trị và phẩm chất không được thể hiện trong hình tướng (như chúng ta biết). Mục tiêu khao khát của họ được trừu tượng hóa từ bất kỳ hình tướng hiện thân nào trên cõi vật chất. Có lẽ đây là lý do tại sao một số người cung sáu là 'kẻ hủy diệt thần tượng'. Họ nhấn mạnh rằng Đấng Cao cả không thể bị giới hạn trong hình tướng và quá vĩ đại ngay cả khi được gợi ý bởi bất kỳ hình tướng nào. Họ từ chối thấy tầm nhìn của họ hướng về một sự trừu tượng cuối cùng (Đấng Cao cả) bị tổn hại bởi bất kỳ sự gần đúng nào.

9. Others on this ray do fall into idolatry, worshiping the image almost more than the reality for which it stands.

10. The following description of the Master Jesus is very different from the image presented in many Christian Churches.

“He Himself is rather a martial figure, a disciplinarian, and a man of iron rule and will. He is tall and spare with rather a long thin face, black hair, pale complexion and piercing blue eyes.”

We can see the influence of the sixth ray planet, Mars, in this description. It is evident in such words as “martial”, “disciplinarian”, and “iron” (the metal of Mars). That His eyes are “piercing” is another evidence of the Martian influence. The entire description is “Spartan” in nature. Sparta, itself, seems very much to have been under the Martian influence (reinforced by Saturn). The vibration presented is very different from that of the Lord Maitreya, the Christ, upon the second ray.

9. Những người khác trên cung này rơi vào tình trạng sùng bái thần tượng, gần như tôn thờ hình ảnh hơn là thực tại mà nó đang là.

10. Mô tả sau đây về Chân sư Giêsu rất khác với hình ảnh được trình bày trong nhiều Giáo hội Cơ đốc.

“Bản thân Ngài đúng hơn là một nhân vật thượng võ, một người tuân thủ kỷ luật, một người có ý chí và quy tắc sắt đá. Ngài cao và thoải mái với khuôn mặt khá dài gầy, tóc đen, nước da trắng ngần và đôi mắt xanh biếc.”

Chúng ta có thể thấy ảnh hưởng của hành tinh cung sáu, sao Hỏa, trong mô tả này. Nó được thể hiện rõ ràng trong những từ như “võ”, “người kỷ luật”, và “sắt” (kim loại của sao Hỏa). Việc đôi mắt của Ngài “xuyên thấu” là một bằng chứng khác về ảnh hưởng của sao Hỏa. Toàn bộ mô tả có bản chất “Spartan”. Bản thân Sparta dường như đã chịu ảnh hưởng của sao Hỏa (được củng cố bởi sao Thổ). Sự rung động được trình bày rất khác với sự rung động của Đức Di Lặc, Đức Christ, trên cung hai.

11. We, as monads, are connected to planets other than the Earth, and it seems reasonable to propose that Master Jesus, perhaps as a monad/spirit, is closely connected to the “red planet”, Mars. Sixth ray Neptune may also be for Him a source of inspiration.

12. The “long thin face” may be a feature to look for when seeking to identify sixth ray types, for pupils of a give ray may tend to resemble their prototype — their Master. The descriptors “long” and “thin” suggest the “Christian Cross” (the “long-armed Cross”, rather than the broader, Aquarian, “even-armed Cross”).

11. Chúng ta, với tư cách là các chân thần, được kết nối với các hành tinh khác ngoài Trái đất, và có vẻ hợp lý khi đề xuất rằng Chân sư Jesus, có lẽ là một chân

thần / linh hồn, được kết nối chặt chẽ với “hành tinh đỏ”, sao Hỏa. Cung sáu Neptune cũng có thể là nguồn cảm hứng cho Ngài.

12. “Khuôn mặt gầy dài” có thể là đặc điểm cần tìm khi tìm cách xác định các kiểu người cung sáu, vì các học trò cung này có thể có xu hướng giống với nguyên mẫu của họ — Chân sư của họ. Các từ mô tả "dài" và "gầy" gợi ý đến "Thánh giá Cơ đốc" ("Thập tự giá vũ khí dài", thay vì rộng hơn, thời Bảo bình, "thậm chí Thánh giá vũ khí").

13. The “pale complexion” suggests a relationship to the Moon (the “pale Moon” of poetic imagery). Just as the Sun is related to the second ray, so the sixth ray is related to the Moon, and its task is to elevate the lunar nature into the solar nature.

14. The Tibetan speaks of the need to disentangle the “gold and the silver threads of the Gospel story” (RI 93). The threads of gold relate to the role of the Christ, and the silver threads to the role of the initiate, Jesus. Gold is the metal of the Sun, just as silver is the metal of the Moon.

13. “Nước da nhợt nhạt” gợi ý mối quan hệ với Mặt trăng (“Mặt trăng nhợt nhạt” của hình ảnh thơ). Cũng giống như Mặt trời có liên quan đến cung hai, vì vậy cung sáu có liên quan đến Mặt trăng, và nhiệm vụ của nó là nâng bản chất Mặt trăng thành bản chất Mặt trời.

14. Chân sư Tây Tạng nói về sự cần thiết phải tháo gỡ “sợi vàng và sợi bạc của câu chuyện Phúc Âm” (RI 93). Những sợi vàng liên quan đến vai trò của Đức Christ, và những sợi bạc liên quan đến vai trò của điểm đạo đồ, Chúa Jesus. Vàng là kim loại của Mặt trời, cũng như bạc là kim loại của Mặt trăng.

15. One of the great needs for those who are Christians is to distinguish between the two cooperating members of the Spiritual Hierarchy — the Lord Maitreya on the Second Ray of Love-Wisdom and the Master Jesus on the Sixth Ray of Devotion and Abstract Idealism. When the truth of this *dual participation* in the “Christ-Jesus” phenomenon is recognized and acknowledged, a great and salutary alteration in understanding and perspective will dawn.

16. The “blue eyes” are the eyes of idealism. Both the second ray and the sixth ray are connected with the color, blue, and with “blue eyes”. To be “blue-eyed” is often the symbol of naïveté (for which those on the sixth ray are renowned), or equally of purity.

15. Một trong những nhu cầu lớn đối với những ai là người Cơ đốc là phân biệt được giữa hai thành viên hợp tác của Giáo hội Tinh thần — Đức Di Lạc trên Cung hai của Bác ái — Minh triết và Chúa Jesus trên Cung sáu của sự sùng kính và Chủ

nghĩa duy tâm trừu tượng. Khi sự thật của việc phân biệt kép này trong hiện tượng “Đức Christ-Chúa Jesus” được công nhận và thừa nhận, thì một sự thay đổi lớn lao và đáng khen ngợi trong hiểu biết và quan điểm sẽ xuất hiện.

16. “Đôi mắt xanh” là đôi mắt của chủ nghĩa lí tưởng. Cả cung hai và cung sáu được kết nối với màu sắc, màu xanh lam và với "mắt xanh". "Mắt xanh" thường là biểu tượng của sự ngây thơ (mà những người ở cung sáu nổi tiếng), hoặc tương tự của sự thuần khiết.

17. We can see how the face and form are symbolic of inner quality. In the future, a close study of face and figure will reveal the inner rays — even the soul ray.

18. The Tibetan suggests the very responsible work of the Master Jesus; it is largely work with the Occident (rather than the Orient), and relates to the stabilizing of the occidental consciousness, leading it to certitude and knowledge.

19. The Master Jesus, like the Master K.H., is closely involved with preparations for the coming of the World Teacher — the Lord Maitreya.

17. Chúng ta có thể thấy khuôn mặt và hình tướng là biểu tượng của phẩm chất bên trong như thế nào. Trong tương lai, một nghiên cứu kỹ lưỡng về khuôn mặt và dáng người sẽ tiết lộ những cung bên trong — thậm chí là cung linh hồn.

18. Chân sư Tây Tạng gợi ý công việc rất có trách nhiệm của Chân sư Giêsu; nó chủ yếu là công việc với Phương Tây (chứ không phải Phương Đông), và liên quan đến sự ổn định của tâm thức Phương Tây, đưa nó đến sự chứng nhận và kiến thức.

19. Chân sư Jesus, giống như Chân sư K.H., đang tham gia chặt chẽ vào việc chuẩn bị cho sự xuất hiện vị Huấn sư của Thế giới — Đức Di Lạc.

20. Master D.K. writes of some significant incarnations of the Master Jesus. He was the great general, Joshua, the Son of Nun (an incarnation in which He took the third initiation). He was also the priest, Jeshua.

21. It is clear then that Jesus, in Palestine, was born an initiate of the third degree, and had been so for over a thousand years. The timing in taking the various initiations is highly variable and may differ in different periods of history. At the present time (we are told) the third and fourth initiations are often taken in the same incarnation. In the example of the initiate Jesus, we find a thousand or so years between them, although the fifth initiation followed in His next incarnation as Apollonius of Tyana.

20. Chân sư D.K. viết về một số hóa thân quan trọng của Chân sư Jesus. Ngài là vị tướng vĩ đại, Joshua, Con của Nữ tu (một hóa thân trong đó Ngài được điểm đạo thứ ba). Ngài cũng là linh mục, Jeshua.

21. Rõ ràng là Chúa Jesus, ở Palestine, được sinh ra là một điểm đạo đồ bậc ba, và đã như thế hơn một nghìn năm. Thời gian thực hiện các cuộc điểm đạo khác nhau rất thay đổi và có thể khác nhau trong các giai đoạn lịch sử khác nhau. Vào thời điểm hiện tại (chúng ta được biết) lần điểm đạo thứ ba và thứ tư thường được thực hiện trong cùng một hóa thân. Trong ví dụ về việc điểm đạo của Chúa Jesus, chúng ta thấy có một ngàn năm giữa chúng (các cuộc điểm đạo), mặc dù lần điểm đạo thứ năm diễn ra trong hóa thân tiếp theo của Ngài là Apollonius thành Tyana.

22. The Tibetan speaks of two great sacrifices made by the Master Jesus. The first such may not be well known or understood, for we are told that He “handed over his body for the use of the Christ”. The Christ cooperated with the initiate Jesus through a form of *divine mediumship*. At times during the Christ’s three year ministry through Jesus, the consciousness was that of Jesus, but at other times, Christ was in the body of Master Jesus and functioning as Himself — the Head of the Spiritual Hierarchy of the Planet. Naturally, the process is mysterious to us as most of us have not developed the perceptual mechanism which would reveal the mechanics of the process, but we have sufficient understanding of the subtle constitution of man to realize that it could be done.

22. Chân sư Tây Tạng nói về hai sự hy sinh lớn lao của Chân sư Jesus. Điều đầu tiên có thể không được biết đến hoặc không được hiểu rõ, vì chúng ta được cho biết rằng Ngài “đã giao thân thể mình cho Đức Christ sử dụng”. Đức Christ đã hợp tác với vị điểm đạo đồ Jesus qua một hình thức *đồng tử thiêng liêng*. Vào những thời điểm trong sứ vụ ba năm của Đức Christ thông qua Jesus, tâm thức là của Chân sư Jesus, nhưng vào những lúc khác, Đức Christ ở trong thân thể của Chân sư Jesus và hoạt động như chính Ngài — Người đứng đầu Thánh đoàn Tinh thần của Hành tinh. Đương nhiên, quá trình này là bí ẩn đối với chúng ta vì hầu hết chúng ta chưa phát triển cơ chế tri giác có thể tiết lộ cơ chế của quá trình, nhưng chúng ta có đủ hiểu biết về cấu tạo tinh tế của con người để nhận ra rằng nó có thể được thực hiện.

23. On a much higher turn of the spiral, our Planetary Logos and Sanat Kumara have a relationship similar to that of the Christ through the initiate, Jesus.

24. The birth date of Apollonius of Tyana is not known with certainty, though it is said that He flourished in the first century. Paradoxically, it may be that Apollonius was born before the initiate Jesus was crucified; some accounts stated that He was actually born BC, in the reign of Augustus. For those who believe that Apollonius was the reincarnation of Jesus, this would seem an impassable contradiction. The

method of divine mediumship used between the Christ and Jesus may however have been repeated in the case of Jesus and Apollonius.

23. Ở một khúc quanh cao hơn nhiều của hình xoắn ốc, Hành tinh Thượng đế của chúng ta và Sanat Kumara có mối quan hệ tương tự như mối quan hệ của Đức Christ thông qua vị điểm đạo đồ Jesus.

24. Ngày sinh của Apollonius xứ Tyana không được biết chắc chắn, mặc dù người ta nói rằng Ngài đã phát triển mạnh mẽ vào thế kỷ thứ nhất. Một điều nghịch lý là có thể Apollonius được sinh ra trước khi vị điểm đạo đồ Jesus bị đóng đinh trên thập tự giá; một số tài liệu nói rằng Ngài thực sự được sinh ra trước Công nguyên, dưới triều đại của Augustus. Đối với những người tin rằng Apollonius là hóa thân của Jesus, điều này có vẻ là một mâu thuẫn không thể vượt qua. Tuy nhiên, phương pháp đồng tử thiêng liêng được sử dụng giữa Đức Christ và Jesus có thể đã được lặp lại trong trường hợp của Jesus và Apollonius.

25. The other sacrifice for which Master Jesus is much better known is His passage through the “Crucifixion”, called here by the Tibetan, the “great renunciation”. “Crucifixion” is the term used in the West to designate the fourth initiation, just as the term “Great Renunciation” is used in the East.

26. The major focus of the Master Jesus has, for centuries, been the Christian Church. Master D.K. tells us that He has labored to neutralize the mistakes and errors made by its churchmen and theologians — a monumental task.

25. Sự hy sinh khác mà Chân sư Jesus được biết đến nhiều hơn là việc Ngài thông qua "Sự đóng đinh", ở đây được Chân sư Tây Tạng gọi là "sự từ bỏ vĩ đại". "Đóng đinh" là thuật ngữ được sử dụng ở phương Tây để chỉ cuộc điểm đạo thứ tư, cũng giống như thuật ngữ "Sự từ bỏ vĩ đại" được sử dụng ở phương Đông.

26. Trọng tâm chính của Chân sư Jesus, trong nhiều thế kỷ, là Giáo hội Cơ đốc. Chân sư D.K. cho chúng ta biết rằng Ngài đã nỗ lực để hóa giải những sai lầm và lỗi của các nhân sự nhà thờ và thần học — một nhiệm vụ to lớn.

27. Master Jesus is described as the “Great Leader, the General and the Wise Executive”. Some of His qualities suggest the first ray of Will and Power, and, indeed, there are a number of similarities between the first ray and the sixth.

28. We do not know that monadic ray of the Master Jesus, but perhaps (as in the case of Master Hilarion) it may be the first ray.

29. We note that the Christ and the Master Jesus still work in very close cooperation, with Master Jesus often serving as intermediary for the Christ.

27. Chân sư Jesus được mô tả là “Nhà lãnh đạo vĩ đại, vị tướng và người điều hành khôn ngoan”. Một số phẩm chất của Ngài cho thấy cung một của Ý chí và Quyền lực, và thực sự, có một số điểm tương đồng giữa cung một và cung sáu.

28. Chúng ta không biết cung chân thần của Chân sư Jesus, nhưng có lẽ (như trường hợp của Chân sư Hilarion) nó có thể là cung một.

29. Chúng ta lưu ý rằng Đức Christ và Chân sư Jesus vẫn hợp tác rất chặt chẽ, với việc Chân sư Jesus thường làm trung gian cho Đức Christ.

30. The term “wise” is used in connection with Master Jesus. Of course He is a Master of the Wisdom, and His sixth ray militancy has, no doubt broadened towards that wise wisdom which is characteristic of the second ray.

31. Although Master Jesus is called a Master of the Wisdom — and He *is* — more technically He is a “Lord of Compassion” (just as is the case with the Master Serapis). Both of Them will be moving towards the star Sirius for further manasic training when the right time comes.

30. Thuật ngữ “minh triết” được sử dụng liên quan đến Chân sư Jesus. Tất nhiên Ngài là một Chân sư Minh triết, và khả năng chiến đấu của cung sáu của Ngài, chắc chắn đã mở rộng đến minh triết sáng suốt đó là đặc điểm của cung hai.

31. Mặc dù Chân sư Jesus được gọi là Chân sư Minh triết — và Ngài là — về mặt kỹ thuật, Ngài là “Chúa tể Từ Bi” (giống như trường hợp của Chân sư Serapis). Cả hai sẽ tiến về phía ngôi sao Sirius để rèn luyện thêm trí tuệ khi đến thời điểm thích hợp.

32. Many of the Masters Who take individual students have students who are directly and consciously aware of Them in Their role as Master. The Tibetan suggests that there are certain “great prelates of the Anglican and Catholic Churches” who, as “wise agents” of the Master Jesus, may fall into this category of conscious chela.

33. With respect to the knowing and meeting the needs of Western Civilization, the Master Jesus plays a highly significant role. He fosters all that is best in the Christian Teachings. Some have said, although in no way confirmed, that He is the Intelligence behind the “A Course in Miracles”.

32. Nhiều Chân sư có các môn sinh nhận thức trực tiếp và có ý thức về các Ngài trong vai trò Chân sư của họ. Chân sư Tây tạng gợi ý rằng có một số “vị giáo sỹ cấp cao vĩ đại của Giáo hội Anh giáo và Công giáo”, những người, với tư cách là “những đại diện khôn ngoan” của Chân sư Jesus, có thể thuộc loại đệ tử có ý thức này.

33. Đối với sự hiểu biết và đáp ứng các nhu cầu của Văn minh Phương Tây, Chân sư Jesus đóng một vai trò rất quan trọng. Ngài ủng hộ tất cả những gì tốt nhất trong Giáo lý Cơ đốc. Một số người đã nói, mặc dù không xác nhận bằng cách nào, rằng Ngài chính là Trí thông tuệ đứng đằng sau cuốn sách "Khóa học về Phép Lạ".

34. We realize that, although He represents a ray (the sixth) which so often is responsible for separatism and schism, there is nothing narrow or divisive about the Master Jesus. His views are wide and encompassing, militating against all that would divide one Christian from another and the Christian Faith from other faiths.

Excerpt on the Master Jesus from *The Externalization of the Hierarchy*

"The Master Jesus works especially with the masses of the Christian people who inhabit the occidental countries, and who gather in the churches. He is distinctively a great leader, an organiser, and a wise general executive. A special group of devas work under His command, and His connection with all true church leaders and executives is very close. He acts ceaselessly on the inner esoteric council of the churches, and with Him the groups of violet angels cooperate. In church matters He Himself carries out the behests of the Christ, saving Him much and working as His intermediary. This will seem logical to you, for His destiny is closely interwoven with the Christian Church and it marks the culmination of His work for the West. No one knows or understands so fully and wisely as He the problems of the Western culture, nor the needs of the people who carry forward the destiny of Christianity". (EXH 506)

34. Chúng ta nhận ra rằng, mặc dù Ngài đại diện cho một cung (cung sáu) thường chịu trách nhiệm cho chủ nghĩa ly khai và ly giáo, nhưng không có gì hạn hẹp hoặc chia rẽ về Chân sư Jesus. Quan điểm của Ngài rất rộng và bao trùm, chống lại tất cả những gì có thể chia rẽ người Cơ đốc này với người Cơ đốc khác và Đức tin Cơ đốc giáo với các tín ngưỡng khác.

Trích dẫn về Chân sư Jesus từ *Sự hiển lộ của Thánh đoàn*

"Chúa Jesus làm việc đặc biệt với quần chúng tín đồ Đức Christ sống trong các quốc gia phương tây, và những người tụ tập trong các nhà thờ. Ngài là một nhà lãnh đạo tài ba, một nhà tổ chức và một tổng giám đốc điều hành khôn ngoan. Một nhóm chư thiên đặc biệt làm việc dưới sự chỉ huy của Ngài, và mối liên hệ của Ngài với tất cả những người lãnh đạo và điều hành giáo hội chân chính là rất chặt chẽ. Ngài hành động không ngừng đối với hội đồng bí truyền bên trong của các nhà thờ, và cùng với Ngài các nhóm thiên thần màu tím hợp tác. Trong các vấn đề của nhà thờ, chính Ngài thực hiện những việc kế thừa của Đức Christ, bảo vệ Ngài rất nhiều và làm việc với tư cách là người trung gian của Ngài. Điều này có vẻ hợp lý đối với bạn, vì vận mệnh của Ngài được đan xen chặt chẽ với Giáo hội Cơ đốc và nó đánh dấu đỉnh cao công việc của Ngài đối với phương Tây. Không ai biết hoặc hiểu một cách đầy đủ và sáng suốt như Ngài những vấn đề của nền văn hóa phương Tây, cũng như nhu cầu của những người mang vận mệnh của Cơ đốc giáo". (EXH 506)

35. In this description by D.K. we again see the presence of the "hard-line" rays in Master Jesus' abilities — i.e., rays one and seven as well as the sixth ray which qualifies his soul (and probably the subray of the monad).

36. Another hint that Master Jesus is presently associated with the seventh ray as well as the sixth is that a “group of violet angels cooperate” with Him. Violet is the color of the seventh ray.

37. We note that the seventh ray (as well as the sixth) is evident and important in various of the great churches, especially in their ritualism.

35. Trong mô tả này của Chân sư D.K. chúng ta lại thấy sự hiện diện của các cung “cứng rắn” trong các khả năng của Chân sư Jesus — tức là cung một và cung bảy cũng như cung sáu qui định phẩm tính cho linh hồn của Ngài (và có lẽ là cung phụ của cung chân thần).

36. Một gợi ý khác cho thấy Chân sư Jesus hiện đang liên kết với cung bảy cũng như cung sáu là “một nhóm các thiên thần màu tím hợp tác” với Ngài. Tím là màu của cung bảy.

37. Chúng ta lưu ý rằng cung bảy (cũng như cung sáu) hiển nhiên và quan trọng trong nhiều nhà thờ lớn, đặc biệt là trong nghi lễ của họ.

38. Here the Tibetan presents Master Jesus as the Master who understands most “fully and wisely...the problems of Western culture” — presumably, not just problems connected with the field of religion.

39. Master Jesus is closely connected with all “true church leaders and executives”. This connection cannot be a fully conscious one in all such cases, but there will be necessarily, pupils of His who will recognize Him.

38. Ở đây, Chân sư Tây tạng giới thiệu Chân sư Jesus là Vị Chân sư hiểu rõ nhất “đầy đủ và sáng suốt... những vấn đề của văn hóa phương Tây” — có lẽ, không chỉ những vấn đề liên quan đến lĩnh vực tôn giáo.

39. Chân sư Jesus có mối liên hệ chặt chẽ với tất cả “những người lãnh đạo và điều hành Hội thánh chân chính”. Mối liên hệ này không thể là một mối liên hệ hoàn toàn có ý thức trong mọi trường hợp như vậy, nhưng nhất thiết sẽ có những đệ tử của Ngài nhận ra Ngài.

40. A very important piece of occult information is imparted: the destiny of the Master Jesus is interwoven with the Christian Church. His work with the Christian Church represents “the culmination of His work for the West”. Here, there may be the veiled suggestion, that after the completion of the Christ’s work in the Aquarian Age, and the founding of a new and Universal Church, the Master Jesus, too, like the Christ, may move on to other and higher work, perhaps pursuing the Path to Sirius (of which destiny the Tibetan speaks in *A Treatise on Cosmic Fire*)

“The initiates who tread this way are primarily those of the fourth and the sixth order. As earlier pointed out, this is the Path that the ‘lords of compassion’ most frequently follow, and at this time the Egyptian Master and the Master Jesus are preparing Themselves to tread it.” (TCF 1259)

40. Một thông tin huyền bí rất quan trọng được truyền đạt: vận mệnh của Chân sư Jesus đan xen với Giáo hội Thiên chúa giáo. Công việc của Ngài với Nhà thờ Thiên chúa giáo thể hiện “đỉnh cao của công việc của Ngài đối với phương Tây”. Ở đây, có thể có gợi ý được che đậy, rằng sau khi hoàn thành công việc của Đức Christ trong Thời đại Bảo bình, và việc thành lập một Giáo hội mới và phổ quát, Chân sư Jesus, cũng giống như Đức Christ, có thể chuyển sang công việc khác và cao hơn, có lẽ đang theo đuổi Con đường dẫn tới Sirius (định mệnh mà Chân sư Tây tạng nói trong sách *Luận về lửa càn khôn TCF*).

“Những điểm đạo đồ bước theo con đường này chủ yếu là những người thuộc bậc thứ tư và thứ sáu. Như đã chỉ ra trước đó, đây là Con đường mà ‘các vị chúa tể của lòng từ bi’ thường đi theo nhất, và vào lúc này Chân sư Ai Cập và Chân sư Giêsu đang chuẩn bị cho Chính mình để bước đi.” (TCF 1259)

The Master Djwhal Khul, or the Master D.K. as He is frequently called, is another adept on the second Ray of Love-Wisdom. He is the latest of the adepts taking initiation, having taken the fifth initiation in 1875, and is therefore occupying the same body in which He took the initiation, most of the other Masters having taken the fifth initiation whilst occupying earlier vehicles. His body is not a young one, and He is a Tibetan. He is very devoted to the Master K.H. and occupies a little house not far distant from the larger one of the Master, and from His willingness to serve and to do anything that has to be done, He has been called "the Messenger of the Masters."

Chân sư Djwhal Khul, hay Chân sư D.K. như người ta thường gọi, là một Chân sư khác thuộc Cung hai Bác ái-Minh triết. Ngài là vị Chân sư được điểm đạo gần đây nhất, Ngài được điểm đạo lần thứ năm vào năm 1875, và do thế còn đang giữ thể xác Ngài khoác lúc được điểm đạo; phần lớn các Chân sư khác đã được điểm đạo lần thứ năm khi ở trong các hiện thể trước kia. Ngài là một Chân sư Tây tạng và thể xác Ngài không còn trẻ nữa. Ngài rất tận tụy với Chân sư K. H., và ở trong một ngôi nhà nhỏ không xa ngôi nhà lớn hơn của Chân sư Ngài, và do sốt sắng phục vụ cũng như sẵn sàng làm bất cứ điều gì cần phải làm, mà Ngài đã được gọi là “Sứ giả của các Chân sư.”

1. When the Tibetan wrote this paragraph about Himself, He had not revealed His identity as Djwhal Khul. Some of His students, however, had guessed His identity. Only later did He confirm it (and with a specific purpose He did confirm it to some).

2. At the time *Initiation: Human and Solar* was dictated, Master D.K. was the newest of the Masters.

3. Master D.K. took the fifth initiation in 1875, the same year as the founding of the Theosophical Society, and in the general period during which He was providing information to H.P.B. for the writing of *Isis Unveiled* and *The Secret Doctrine*.

1. Khi Chân sư Tây tạng viết đoạn này về chính Ngài, Ngài đã không tiết lộ danh tính của Ngài là Djwhal Khul. Tuy nhiên, một số học trò của Ngài đã đoán được danh tính của Ngài. Mãi sau này, Ngài mới xác nhận điều đó (và với một mục đích cụ thể, Ngài đã xác nhận điều đó với một số người).

2. Vào thời điểm cuốn sách *Điểm đạo trong Nhân loại và Thái dương* hệ được đọc ra, Chân sư D.K. là Chân sư mới nhất trong số các Chân sư.

3. Chân sư D.K. được điểm đạo lần thứ năm vào năm 1875, cùng năm với năm thành lập Hội Thông Thiên Học, và trong thời kỳ chung mà Ngài đang cung cấp thông tin cho H.P.B. cho việc viết *Isis Unveiled* và *The Secret Doctrine*.

4. At the time of writing *IHS*, He was occupying the same body in which He took initiation. There is no exoteric information to indicate whether this is still the case.

5. D.K. seems to be laying down some type of principle when, after informing us that He took initiation in 1875, states: “and is *therefore* occupying the same body in which He took initiation”. Why does He say, “therefore”? About forty-five years had passed (approximately 1875 to 1920). Could not a Master have made a mayavirupa (a “will-created body”) following His initiation? Or does a certain amount of time have to elapse before such a mayavirupa is created?

4. Vào thời điểm viết *IHS*, Ngài đang chiếm giữ cùng một cơ thể mà Ngài đã điểm đạo. Không có thông tin trích dẫn để cho biết liệu điều này có còn xảy ra hay không.

5. Chân sư D.K. dường như đang đặt ra một số loại nguyên tắc khi, sau khi thông báo với chúng ta rằng Ngài đã điểm đạo vào năm 1875, tuyên bố: “và do đó đang chiếm giữ cùng một cơ thể mà trong đó Ngài đã được điểm đạo”. Tại sao Ngài nói, “do đó”? Khoảng 45 năm đã trôi qua (khoảng 1875 đến 1920). Chẳng lẽ một Chân sư không thể tạo ra một huyễn thể mayavirupa (một “cơ thể do ý chí tạo ra”) ngay sau khi Ngài điểm đạo? Hay một khoảng thời gian nhất định phải trôi qua trước khi một loại mayavirupa như vậy được tạo ra?

6. We learn that, unlike His particular case, most of those Who are presently Masters took the fifth initiation while occupying earlier vehicles. Masters M. and K.H. come

in this category, though Their present vehicles (mayavirupas) closely resemble the vehicles in which They took the fifth initiation.

7. He states that “His body is not a young one”. At the time of writing *IHS* it would have to have been at least sixty-five years old, and probably much older. If, for instance, Master D.K. took the fifth initiation when He was twenty years old, His body would be sixty-five years old at the time this book was written. However, it seems most unlikely that He would take that culminating initiation at so early an age; likely he was much older than twenty in 1875. In any case, the age of His body is relatively immaterial; it is the consciousness that counts.

6. Chúng ta biết rằng, không giống như trường hợp cụ thể của Ngài, hầu hết những Vị hiện là Chân sư đều thực hiện cuộc điếm đạo thứ năm trong khi giữ các phương tiện (các thể) trước đó. Chân sư M. và K.H. thuộc loại này, mặc dù những hiện thể của các Ngài (mayavirupas) gần giống với những hiện thể lúc các Ngài điếm đạo lần thứ năm.

7. Ngài nói rằng "Cơ thể của Ngài không còn trẻ". Vào thời điểm viết *IHS*, nó phải được ít nhất là sáu mươi lăm tuổi, và có lẽ lớn hơn nhiều. Ví dụ, nếu Chân sư D.K. điếm đạo lần thứ năm khi Ngài được hai mươi tuổi, thân xác Ngài sẽ là sáu mươi lăm tuổi vào thời điểm sách này được viết. Tuy nhiên, dường như rất khó có khả năng là Ngài sẽ chấp nhận cuộc điếm đạo tốt đỉnh đó ở độ tuổi quá sớm; Có thể Ngài đã lớn hơn nhiều so với hai mươi vào năm 1875. Trong mọi trường hợp, tuổi của thể xác của Ngài là tương đối phi vật chất; chính tâm thức mới là quan trọng.

8. It might be inferred that Masters M. and K.H. (so long associated with the affairs of India) *live* in India. If the Master D.K. has a house not far from the house of Master K.H., then He too would live where They live — perhaps in India (although He is a Tibetan). At one point the Tibetan tells us He is a “resident of Northern India”, but that reference dates from 1934, and we have no way of knowing whether His statement applies to 1920 (or so) when *IHS* was written.

9. Certain references suggest that these three Masters (and the Manu) lived in Shigatse, but that location is in Tibet, not “Northern India” which the Tibetan gives as the area where He ‘lives’.

8. Có thể suy ra rằng Chân sư M. và K.H. (gắn liền rất lâu với các vấn đề của Ấn Độ) *sống ở Ấn Độ*. Nếu Chân sư D.K. có một ngôi nhà không xa nhà của Chân sư K.H., khi đó Ngài cũng sẽ sống ở nơi các Ngài sống — có lẽ là ở Ấn Độ (mặc dù Ngài là Chân sư Tây tạng). Tại một thời điểm, Chân sư Tây tạng nói với chúng ta rằng Ngài là “cư dân của miền Bắc Ấn Độ”, nhưng tài liệu tham khảo đó có từ năm 1934, và chúng ta không có cách nào biết được liệu tuyên bố của Ngài có áp dụng cho năm 1920 (hoặc lâu hơn) khi *IHS* được viết hay không.

9. Một số tài liệu tham khảo cho rằng ba vị Chân sư này (và Đức Manu – Đức Bàn Cổ) sống ở Shigatse, nhưng vị trí đó là ở Tây Tạng, không phải “Bắc Ấn Độ” nơi mà Chân sư Tây tạng gọi là khu vực Ngài “cư ngụ”.

10. It is possible that the Masters moved from Shigatse in anticipation of the Chinese Revolution and the subsequent invasion of Tibet by China. It is also possible that They understand the border between India and Tibet differently than we might.

11. The three Masters, M., K.H. and D.K. could nevertheless have been very active in Tibet and its religious affairs, regardless of where Their residence may have been, and even after They moved from Shigatse (if They did). We realize that They would not be limited by the usual modes of travel.

10. Có thể các Chân sư đã chuyển từ Shigatse với dự đoán về cuộc Cách mạng Trung Quốc và cuộc xâm lược Tây Tạng sau đó của Trung Quốc. Cũng có thể các Ngài hiểu biên giới giữa Ấn Độ và Tây Tạng khác với chúng ta.

11. Ba Chân sư, M., K.H. và D.K. tuy nhiên có thể đã rất tích cực ở Tây Tạng và các vấn đề tôn giáo của nó, bất kể nơi cư trú của họ có thể đã ở đâu, và ngay cả sau khi các Ngài chuyển đến từ Shigatse (nếu các Ngài đã làm vậy). Chúng ta nhận thấy rằng các Ngài sẽ không bị giới hạn bởi các phương thức di chuyển thông thường.

12. We learn that Master D.K. is “very devoted” to Master K.H.. D.K., Himself, elsewhere in His writings, remarks upon that devotion, and how it once in earlier incarnations caused temporary downfall (followed by a significant realization concerning pride). Yet, there is no doubt that His devotion persists, linking Him closely to the work of Master K.H. (and of Master M. as well).

13. D.K. tells us something important about Himself when He speaks of His “willingness to serve and to do anything that has to be done”. Regardless of what may have been His earlier failings, He is now characterized by a considerable humility — an “adjusted sense of right proportion”. (DINA I 95).

14. Master D.K. is willing to go anywhere and do anything; this considerable mobility might relate to the third ray, yet He seems closely related to the planet Mercury, and fittingly is called “The Messenger of the Masters” — a most Mercurial/Geminian role.

12. Chúng ta được biết rằng Chân sư D.K. “rất tận tụy” đối với Chân sư K.H. Chân sư D.K., chính Ngài ở những nơi khác trong các bài viết của Ngài, đã nhận xét về sự tận tụy đó, và cách nó từng trong các kiếp trước đã gây ra sự suy sụp tạm thời (tiếp theo là một nhận thức đáng kể liên quan đến lòng kiêu hãnh). Tuy nhiên, chắc

chấn rằng lòng sùng mộ của Ngài vẫn tồn tại, liên kết chặt chẽ giữa Ngài với công việc của Chân sư K.H. (và của cả Chân sư M. nữa).

13. Chân sư D.K. cho chúng ta biết điều gì đó quan trọng về chính Ngài khi Ngài nói về “sự sẵn lòng phục vụ và làm bất cứ điều gì phải làm” của Ngài. Bất kể điều gì có thể là những thất bại trước đây của Ngài, hiện nay Ngài được đặc trưng bởi một sự khiêm tốn đáng kể — một “ý thức được điều chỉnh cho đúng tỷ lệ”. (DINA I 95).

14. Chân sư D.K. sẵn sàng đi bất cứ đâu và làm bất cứ điều gì; khả năng di chuyển đáng kể này có thể liên quan đến cung ba, nhưng dường như Ngài có liên quan mật thiết với Sao Thủy, và được gọi một cách thích hợp là “Sứ giả của các Chân sư” — một vai trò rất Sao Thủy / Song tử.

He is profoundly learned, and knows more about the rays and planetary Hierarchies of the solar system than anyone else in the ranks of the Masters. He works with those who heal, and co-operates unknown and unseen with the seekers after truth in the world's great laboratories, with all who definitely aim at the healing and solacing of the world, and with the great philanthropic world movements [Page 58] such as the Red Cross. He occupies Himself with various pupils of different Masters who can profit by His instruction, and within the last ten years has relieved both the Master M. and the Master K. H. of a good deal of Their teaching work, taking over from Them for certain stated times some of Their pupils and disciples. He works largely, too, with certain groups of the devas of the ethers, who are the healing devas, and who thus collaborate with Him in the work of healing some of the physical ills of humanity. He it was Who dictated a large part of that momentous book *The Secret Doctrine*, and Who showed to H. P. Blavatsky many of the pictures, and gave her much of the data that is to be found in that book.

Ngài có kiến thức uyên bác, và hiểu biết về các cung và các Huyền giai hành tinh trong thái dương hệ nhiều hơn bất cứ vị nào khác trong hàng ngũ các Chân sư. Ngài làm việc với các nhà trị liệu, và cộng tác một cách vô danh và vô hình với những người tìm kiếm chân lý trong các phòng thí nghiệm lớn trên thế giới, tất cả những người dứt khoát nhắm đến việc chữa lành, an ủi thể gian, và với các phong trào [58] từ thiện lớn trên thế giới như Chữ Thập Đỏ. Ngài chăm nom những môn đồ nào của các Chân sư khác ích dụng được giáo huấn của Ngài, và trong vòng mười năm qua Ngài đã gánh vác cho cả Chân sư M. và Chân sư K. H. nhiều công tác giáo huấn, và vào những khoảng thời gian nhất định Ngài đã nhận lãnh một số môn đồ và đệ tử của hai vị này. Ngài cũng làm việc nhiều với một số nhóm thiên thần dĩ thái, là các thiên thần chữa bệnh, và do thể họ hợp tác với Ngài trong việc chữa trị một số bệnh thể xác của nhân loại. Chính Ngài đã đọc cho viết phần lớn của bộ sách quan trọng là Giáo Lý Bí Nhiệm, Ngài đã cho H. P. Blavatsky nhiều bức ảnh và cung cấp cho bà nhiều dữ liệu có ghi trong bộ sách này.

1. Master D.K. is a great scholar, and knows the contents of many books, from esoteric and exoteric libraries.

2. He points to His particular area of expertise: knowledge of the rays and the planetary Hierarchies of the solar system. Many of His books (the “Blue Books”) represent this amazing fund of comprehensive knowledge — *A Treatise on Cosmic Fire*, and *Esoteric Astrology* especially.

1. Chân sư D.K. là một học giả vĩ đại, và biết nội dung của nhiều cuốn sách, từ các thư viện bí truyền và công truyền.

2. Ngài chỉ ra lĩnh vực chuyên môn cụ thể của mình: kiến thức về các cung và các Cấu trúc Thánh đoàn hành tinh của thái dương hệ. Nhiều cuốn sách của Ngài (“Sách Xanh”) đại diện cho kho kiến thức chuyên sâu tuyệt vời này — *Luận về Lửa Càn Khôn*, và đặc biệt là *Chiêm tinh học nội môn*

3. Master D.K. has an extraordinary intelligence with which He aids those who seek after truth in the world’s great laboratories. This suggests certain capacities along the fifth ray line. Often the interests of Masters are far more diversified than Their chelas may suspect.

4. Like His Master, K.H., Master D.K. works with philanthropic movements. He is also most definitely a *healer* and later, after the general Externalization of the Masters, will be responsible for teaching humanity certain ancient healing techniques (some of which are suggested in His book, *Esoteric Healing*).

3. Chân sư D.K. có một trí thông minh phi thường mà Ngài hỗ trợ những người tìm kiếm chân lý trong các phòng thí nghiệm vĩ đại của thế giới. Điều này cho thấy các

khả năng nhất định theo đường lối cung năm. Thường thì mối quan tâm của các Chân sư đa dạng hơn nhiều so với những gì các đệ tử của các Ngài có thể đoán.

4. Giống như Chân sư của Ngài, K.H., Chân sư D.K. hoạt động với các phong trào nhân đạo. Ngài cũng chắc chắn là một nhà trị liệu, và sau này, sau khi các Chân sư ngoại hiện nói chung, sẽ chịu trách nhiệm dạy cho nhân loại một số kỹ thuật chữa bệnh cổ xưa nhất định (một số trong số đó được gợi ý trong cuốn sách *Trị liệu huyền môn của Ngài*).

5. Master D.K. is a 'Master-Teacher', and has *many* students — especially since (in His willingness to do anything that needs to be done) He has taken on various pupils who would usually belong either to Master M. or Master K.H., as well as He teaches students belonging to other Masters.

6. His work is with certain devas of the ethers — healing devas. We notice that Master M. works with mental devas and the Deva Lord, Agni; that Master K.H. works with astral devas and the Deva Lord, Varuna. Master D.K. who works with devas of the ethers, must necessary work in cooperation with the Deva Lord, Kshiti — the Raja Deva Lord of the physical-etheric plane.

5. Chân sư D.K. là một 'Chân sư-Huấn sư', và có nhiều học trò — đặc biệt là vì (Ngài sẵn sàng làm bất cứ điều gì cần phải làm) Ngài đã thu nhận nhiều môn sinh khác nhau, những người thường thuộc về Chân sư M. hoặc Chân sư KH, cũng như Ngài dạy các môn sinh thuộc về các Chân sư khác.

6. Công việc của Ngài với một số devas của chất liệu dĩ thái — các devas chữa lành. Chúng ta nhận thấy rằng Chân sư M. làm việc với các devas cõi trí và Chúa tể Deva này, Agni; còn Chân sư K.H. làm việc với các devas cõi cảm dục và Chúa tể Deva này, Varuna. Chân sư D.K. người làm việc với các devas của cõi dĩ thái, cần phải làm việc với sự hợp tác của Chúa tể Deva này, Kshiti — là Chúa tể Raja Deva của cõi vật lý-dĩ thái.

7. Next we learn of Master D.K.'s involvement with the writing of *The Secret Doctrine*. H.P.B. was a highly learned initiate, but the information she revealed to humanity through the publication of the *SD* was of so profound and broad a nature that one could well wonder at its source. Here, Master D.K. explains His involvement as one who "dictated a large part of that momentous book". We realize, therefore, *why* this book has had such a tremendous impact on human consciousness. It was largely the product of a "Master-Mind".

8. When D.K. uses a word like "dictated", we may wonder at the degree to which the dictation was "word-for-word". H.P.B.'s writing style is very different from that of A.A.B. No doubt the language skills of each of these amanuenses were utilized to

clothe the Master's thoughts. In some early A.A.B. writings, the Tibetan's form of English (probably of Elizabethan origin) is very much in evidence.

7. Tiếp theo, chúng ta biết về sự tham gia của Chân sư D.K. trong việc viết bộ sách *Giáo lý bí nhiệm*. H.P.B. là một điểm đạo đồ rất uyên bác, nhưng thông tin mà Bà tiết lộ cho nhân loại thông qua việc xuất bản GLBN có bản chất sâu sắc và rộng lớn đến mức người ta có thể tự hỏi nguồn của nó. Tại đây, Chân sư D.K. giải thích sự tham gia của Ngài với tư cách là người đã "viết một phần lớn cuốn sách quan trọng đó". Do đó, chúng ta nhận ra rằng tại sao cuốn sách này lại có tác động to lớn đến tâm thức con người như vậy. Nó phần lớn là sản phẩm của một "Tâm trí Chân sư".

8. Khi Chân sư D.K. sử dụng một từ như "đọc ra", chúng ta có thể thắc mắc về mức độ mà việc đọc đó có phải là "từng chữ một". Phong cách viết của H.P.B. rất khác với A.A.B. Không nghi ngờ gì nữa, các kỹ năng ngôn ngữ của mỗi người thư ký này đã được sử dụng để khoác vào các tư tưởng của Chân sư. Trong một số các tác phẩm đầu tiên của A.A.B., kiểu tiếng Anh của Chân sư Tây tạng (có thể có nguồn gốc từ thời Elizabeth) là khá rõ ràng.

9. Twice, then, has Master D.K. offered a voluminous outpouring of knowledge for the sake of human enlightenment — once through H.P.B. and once through A.A.B. One more 'installment' of Master D.K.'s impartation of the Teachings of the Ageless Wisdom is due — probably after 2025.

Excerpt on the Master Djwhal K.H.ul from *The Externalization of the Hierarchy*

"He Whom you call the Master D.K. works much with [Page 507] those who heal with pure altruism; He occupies Himself with those who are active in the laboratories of the world, with great philanthropic world movements such as the Red Cross, and with the rapidly developing welfare movements. His work also embraces teaching, and He does much at this time to train the various disciples of the world, taking the disciples of many of the Masters and so relieving Them temporarily, in this hour of crisis, from Their teaching responsibilities. Many of the healing angels, such as those referred to in the Bible, cooperate with Him". (EXH 506-507)

9. Hai lần, sau đó, Chân sư D.K. đã cung cấp một lượng kiến thức dồi dào vì lợi ích khai sáng của con người — một lần thông qua H.P.B. và một lần thông qua A.A.B. Một 'phần' nữa của việc truyền thụ những Giáo lý về Minh triết ngàn đời của Chân sư D.K. sẽ đến thời điểm — có thể là sau năm 2025.

Trích dẫn về Chân sư Djwhal Khul từ *Sự hiển lộ của Thánh đoàn*

"Ngài là người mà bạn gọi là Chân sư D.K. làm việc nhiều với [Trang 507] những người chữa bệnh với lòng vị tha thuần khiết; Ngài bận rộn với những người đang hoạt động trong các phòng thí nghiệm trên thế giới, với các phong trào từ thiện lớn trên thế giới như Hội Chữ Thập Đỏ, và với các phong trào phúc lợi đang phát triển nhanh chóng. Công việc của Ngài cũng bao gồm việc giảng dạy, và Ngài làm nhiều việc vào lúc này để đào tạo các môn đồ khác nhau trên thế giới, thu nhận các môn đồ của nhiều vị Chân sư và để họ tạm thời giải tỏa, trong giờ phút khủng hoảng này, khỏi trách nhiệm

giảng dạy của họ. Nhiều thiên thần chữa lành, chẳng hạn như những thiên thần được nhắc đến trong Kinh thánh, hợp tác với Ngài ". (EXH 506-507)

1. In this paragraph Master D.K. tells us a bit more about Himself. We pause to think of what it means to "heal with true altruism". All personality desire has been eliminated, and the healer (devoid of personal ego) seeks only the best for the patient or group of patients — whether this means the restoration of the health of the physical vehicle (or other vehicles), or the release of the human soul from the physical form.

2. Those who study *Esoteric Healing* must ponder much upon the requirement of "pure altruism", without which they cannot hope to be a true esoteric healer.

1. Trong đoạn này Chân sư D.K. cho chúng ta biết thêm một chút về bản thân Ngài. Chúng ta dừng lại để nghĩ về ý nghĩa của việc "chữa lành với lòng vị tha thực sự". Tất cả mong muốn của phàm ngã đã bị loại bỏ, và người chữa lành (không có cái tôi cá nhân) chỉ tìm kiếm điều tốt nhất cho bệnh nhân hoặc nhóm bệnh nhân — cho dù điều này có nghĩa là phục hồi sức khỏe của thể xác (hoặc các thể khác), hoặc giải phóng linh hồn con người khỏi hình tướng vật chất.

2. Những người nghiên cứu phương pháp chữa bệnh nội môn phải suy ngẫm nhiều về yêu cầu "lòng vị tha thuần khiết", nếu không có yêu cầu đó thì họ không thể hy vọng trở thành một người chữa bệnh bí truyền thực sự.

In an hour of planetary crisis (such as has existed for more than a hundred years), perhaps teaching responsibilities are of relatively low priority. Master D.K. relieved certain Masters of Their teaching load so They could attend more effectively to humanity's crisis.

Master D.K. is much involved in the training of disciples, working particularly with the training of aspirants to initiation. "b. The Ashram of the Master D.K. (myself), particularly in regard to aspirants for initiation." (R&I 586) Such disciples in training are much in need of the technicalities of the Ageless Wisdom in which area Master D.K. is an acknowledged expert.

3. Trong một thời điểm khủng hoảng hành tinh (chẳng hạn như đã tồn tại hơn một trăm năm), có lẽ trách nhiệm giảng dạy được ưu tiên tương đối thấp. Chân sư D.K. giúp giảm tải một số Chân sư trong việc giảng dạy của các Ngài để các Ngài có thể tham dự hiệu quả hơn vào cuộc khủng hoảng của nhân loại.

4. Chân sư D.K. liên quan nhiều đến việc đào tạo đệ tử, đặc biệt là đào tạo những ứng viên cho điểm đạo. "b. Đạo viện của Chân sư D.K. (bản thân tôi), đặc biệt là đối với những ứng viên cho việc điểm đạo." (R&I 586) Những đệ tử như vậy trong

quá trình đào tạo rất cần các kỹ thuật của Minh triết Ngàn đời trong lĩnh vực mà Chân sư D.K. là một chuyên gia được thừa nhận.

Interestingly, this same reference discloses Master K.H. as concerned “particularly in regard to the work of education”. It is clear that these two Masters have much work in common, though the third ray emphasis will be stronger in the case of Master D.K.

An important link with the Bible is made, for many of the “healing angels” there referenced work with Master D.K.

5. Thật thú vị, cùng tài liệu tham khảo này tiết lộ Chân sư K.H. dường như liên quan “đặc biệt liên quan đến công việc giáo dục”. Rõ ràng là hai Chân sư này có nhiều điểm chung, mặc dù điểm nhấn của cung ba sẽ mạnh hơn trong trường hợp của Chân sư D.K.

6. Một liên kết quan trọng với Kinh thánh được đưa ra, vì nhiều “thiên thần chữa bệnh” đã được đề cập tới công việc với Chân sư D.K.

The Master Who concerns Himself especially with the future development of racial affairs in Europe, and with the mental outgrowth in America and Australia, is the Master Rakoczi. He is a Hungarian, and has a home in the Carpathian mountains, and was at one time a well-known figure at the Hungarian Court. Reference to Him can be found in old historical books, and He was particularly before the public eye when he was the Comte de St. Germain, and earlier still when he was both Roger Bacon and later, Francis Bacon. It is interesting to note that as the Master R. takes hold, on the inner planes, of affairs in Europe, His name as Francis Bacon is coming before the public eye in the Bacon-Shakespeare controversy. He is rather a small, spare man, with pointed black beard, and smooth black hair, and does not take as many pupils as do the Masters previously mentioned. He is at present handling the majority of the third ray pupils in the occident in conjunction with the Master Hilarion. The Master R. is upon the seventh Ray, that of Ceremonial Magic or Order, and He works largely through esoteric ritual and ceremonial, being vitally [Page 59] interested in the effects, hitherto unrecognised, of the ceremonial of the Freemasons, of the various fraternities and of the Churches everywhere. He is called in the Lodge, usually, "the Count," and in America and Europe acts practically as the general manager for the carrying out of the plans of the executive council of the Lodge. Certain of the Masters form around the three great Lords an inner group, and meet in council with great frequency.

Chân sư Rakoczi là Vị đặc biệt lo cho việc phát triển tương lai của các sự vụ chủng tộc Âu châu và sự tăng trưởng trí tuệ ở Mỹ châu và Úc châu. Ngài người Hungary, có nhà trong vùng núi Carpath, có lúc Ngài đã là một nhân vật nổi tiếng ở triều đình Hungary. Các sách xưa có đề cập đến Ngài, và Ngài đã đặc biệt xuất hiện trước công chúng khi Ngài là Bá tước St. Germain, và trước hơn nữa khi Ngài vừa là Roger Bacon và sau đó là Francis Bacon. Thật là thú vị mà ghi nhận rằng trong khi ở nội giới Chân sư R. đảm nhận các sự vụ Âu châu, thì tên tuổi Ngài là Francis Bacon lại xuất hiện trước mắt công chúng trong cuộc tranh cãi Bacon-Shakespeare. Ngài là một người hơi nhỏ nhắn, mảnh khảnh, chòm râu nhọn đen nhánh, tóc đen mượt, và Ngài không thu nhiều môn đồ như các Chân sư kể trên. Hiện nay, kết hợp với Chân sư Hilarion, Ngài lo cho phần đông các môn đồ thuộc cung ba, ở Tây phương. Chân sư R. thuộc Cung bảy, Cung Pháp thuật hay Trật tự Nghi lễ, và Ngài làm việc phần lớn thông qua nghi lễ và nghi thức nội môn. Ngài rất quan tâm đến hiệu quả, [59] cho đến nay còn chưa được nhận thấy, về nghi lễ của các Hội Tam Điểm, các giáo phái và các Giáo hội khác nhau ở khắp nơi. Trong Huyền giai, Ngài thường được gọi là “Bá tước,” và ở Mỹ và Âu châu Ngài hành động thực sự như là vị tổng quản trị cho việc thực hiện các kế hoạch của hội đồng chấp hành của Huyền giai. Một số các Chân sư hợp thành một nhóm nội môn chung quanh ba Đức Chúa Cao Cả, và rất thường nhóm họp hội đồng.

In 1922 at the first printing of *IHS*, Master Rakoczi was not yet the Mahachohan.

His work at that time was principally along the seventh ray line, but His third ray was also profoundly developed.

If He was working with “the future development of racial affairs in Europe”, we can understand His close connection with the Manu’s department on the first ray.

1. Vào năm 1922 tại lần in đầu tiên của *IHS*, Chân sư Rakoczi vẫn chưa phải là Mahachohan.

2. Công việc của Ngài vào thời điểm đó chủ yếu là dọc theo đường lối cung bảy, nhưng cung ba của Ngài cũng đã được phát triển một cách sâu sắc.

3. Nếu Ngài đang làm việc với “sự phát triển trong tương lai của các vấn đề chủng tộc ở Châu Âu”, chúng ta có thể hiểu mối liên hệ chặt chẽ của Ngài với Phân Bộ của Đức Manu trên cung một.

4. Europe, America, and Australia (probably including New Zealand) are three of His main foci of attention.

5. He seems to be affecting the mental body in America and Australia, and this as part of promoting the progression of racial affairs in Europe.

6.He is said to be a Hungarian and His residence is given as the Carpathian Mountains.

4. Châu Âu, Châu Mỹ và Úc (có thể bao gồm cả New Zealand) là ba trong số những tâm điểm chú ý chính của Ngài.

5. Ngài dường như đang ảnh hưởng đến thể trí ở Mỹ và Úc, và đây là một phần của việc thúc đẩy sự tiến triển của các vấn đề chủng tộc ở châu Âu.

6. Ngài được cho là một người Hungary và nơi ở của Ngài được cho biết là Dãy núi Carpath.

7. As the Comte de St. Germain, He was well known in many of the courts of Europe, and it was perhaps at that time that He was also known in the Hungarian Court.

8. Much mystery has ever surrounded Master R. (for the seventh ray is a mysterious ray and its agents are masters at concealment, just as they are masters of revelation through manifestation). So much of magic concerns that which appears or disappears!

9.The seventh ray is a ray which encourages documentation; the lives of Master R. are fairly well documented, had we the insight to identify His incarnations.

7. Với tư cách là Comte de St. Germain, Ngài nổi tiếng ở các Triều đình ở Châu Âu, và có lẽ vào thời điểm đó Ngài cũng được biết đến trong Triều đình Hungary.

8. Nhiều bí ẩn đã từng bao quanh Chân sư R. (vì cung bảy là một cung bí ẩn và các đại diện của nó là các Chân sư ẩn giấu, cũng như các Ngài là các Chân sư của sự mặc khải thông qua việc hiển lộ). Rất nhiều mối quan tâm về huyền thuật xuất hiện hay biến mất!

9. Cung bảy là cung khuyến khích tài liệu hóa; các kiếp sống của Chân sư R. được ghi chép khá đầy đủ, chúng ta có được cái nhìn sâu sắc để xác định các hóa thân của Ngài.

10.The Tibetan tells us of three incarnations: Roger Bacon, the illustrious monk-scholar-magician; Francis Bacon (with his profound and extensive influence upon the European mind); and the Comte de St. Germain, a well-documented figure in 18th century Europe. Voltaire called Him, “the man who knows everything and never dies”. Amazing stories are told of His exploits in various European Courts, in which He invariably served as wise counselor to various kings and potentates.

11.One may endlessly recount the ‘wonders’ attributed to this great man. As master of numerous languages (ancient and modern, and both Eastern and Western) He

had an intimate knowledge of world civilization. It is not surprising that when there occurred a great reorganization within the ranks of Hierarchy, He assumed the role of Mahachohan — Lord of Civilization.

10. Chân sư Tây tạng cho chúng ta biết ba hóa thân: Roger Bacon, nhà sư-học giả-huyền thuật gia lừng lẫy; Francis Bacon (với ảnh hưởng sâu rộng và bao quát của mình đối với tâm trí châu Âu); và Comte de St. Germain, một nhân vật được ghi chép nhiều ở Châu Âu thế kỷ 18. Voltaire gọi Ngài là “người đàn ông biết mọi thứ và không bao giờ chết”. Những câu chuyện đáng kinh ngạc được kể về những chiến công của Ngài tại các Triều đình Châu Âu khác nhau, trong đó Ngài luôn phục vụ như một cố vấn khôn ngoan cho các vị vua và các thế lực khác nhau.

11. Người ta có thể không ngừng kể lại những 'kỳ tích' được gán cho con người vĩ đại này. Là người thông thạo nhiều ngôn ngữ (cổ đại và hiện đại, cả phương Đông và phương Tây), Ngài có kiến thức sâu rộng về nền văn minh thế giới. Không có gì ngạc nhiên khi xảy ra một cuộc cãi to lớn trong hàng ngũ Thánh đoàn, Ngài đã đảm nhận vai trò của Mahachohan — Chúa tể của Văn minh.

12. Master R.'s has been incarnationally associated with the perhaps mythical Christian Rosenkreutz the reputed founder of Rosicrucianism, who was allegedly born in 1378 and lived for 106 years. This would have been sufficiently after the death of Roger Bacon to make the claim feasible. Another proposed incarnation is as Saint Alban and Joseph of Arimathea. Occult scholars of Masonic Legends claim him as Hiram Abiff, the supposed architect of King Solomon's Temple.

13. Master R. is taking hold upon the inner planes and by His name as Francis Bacon is emerging now before the public eye. The Bacon-Shakespeare controversy revolves around the assertion that it was not William Shakespeare who was the great writer, but Francis Bacon (or a writer or writers under His inspiration) — for He was a great inspirer of the great European intellects of His day.

12. Chân sư R. từng có hóa thân liên quan có lẽ là với người Cơ đốc huyền thoại Rosenkreutz, người sáng lập nổi tiếng của phái Rosicrucianism (Hoa Hồng Thập Tự), người được cho là sinh năm 1378 và sống được 106 năm. Điều này là đủ sau cái chết của Roger Bacon để làm cho tuyên bố khả thi. Một hóa thân khác được đề xuất là Thánh Alban và Joseph của Arimathea. Các học giả huyền linh về các Huyền thoại của Hội Tam Điểm khẳng định Ngài là Hiram Abiff, kiến trúc sư được cho là của Đền thờ Vua Solomon.

13. Chân sư R. đang nắm giữ trọng trách trên các cõi bên trong, và tên của Ngài là Francis Bacon hiện đang xuất hiện trước mắt công chúng. Cuộc tranh cãi về Bacon-Shakespeare xoay quanh khẳng định rằng không phải William Shakespeare mà Francis Bacon (hoặc một nhà văn hoặc các nhà văn dưới sự truyền cảm hứng của

Ngài) mới là nhà văn vĩ đại, — vì Ngài là người truyền cảm hứng tuyệt vời cho những trí tuệ vĩ đại của châu Âu vào thời của Ngài.

14. Whereas many of Masters are, in D.K.'s description, "tall", Master R. is not. What may be the symbolism of this it is hard to say. It is difficult to know whether Master R, works or was working through a mayavirupa. He reputedly possessed the "elixir of life" and was adept at keeping His physical body 'alive' for any duration desired. Whenever He appeared (in Europe as the Comte de St. Germain), He always appeared to be the same age —35 or 40; he never seemed to age.

15. Master R. is the archetype of the magician. His "pointed black beard" suggests the faculty of *control* which all true magicians must perfect. That his black hair is "smooth" is yet another way of suggesting the control and straightening effect of the seventh ray.

14. Trong khi nhiều Chân sư, trong mô tả của D.K. là "cao", thì Chân sư R. lại không. Thật khó nói điều gì có thể là biểu tượng của điều này. Rất khó để biết liệu Chân sư R, đang hoạt động hay đang làm việc thông qua một mayavirupa (huyễn thể). Ngài nổi tiếng là người sở hữu "thần dược của sự sống" (thuốc trường sinh) và rất thành thạo trong việc giữ cho cơ thể vật lý của mình "tồn tại" trong bất kỳ thời gian mong muốn nào. Bất cứ khi nào Ngài xuất hiện (ở Châu Âu với cái tên Comte de St. Germain), Ngài luôn có vẻ khoảng tuổi — 35 hoặc 40; Ngài dường như không bao giờ già đi.

15. Chân sư R. là nguyên mẫu của huyền thuật gia. "Bộ râu đen nhọn" của Ngài gợi ý khả năng kiểm soát mà tất cả các huyền thuật gia chân chính phải hoàn thiện. Răng mái tóc đen của Ngài "mượt" là một cách khác để gợi ý về hiệu ứng kiểm soát và làm thẳng của cung bảy.

16. We may note that Master R. does not take so many pupils as do other Masters. The educative function is not so much His. Master D.K. has taken responsibility for educating some of His chelas.

17. We also note that Master R. is presently "handling the majority of the third ray pupils in the occident in conjunction with the Master Hilarion". We may pause to realize that a seventh ray Master and a fifth ray Master are handling *third* ray pupils. Of course the rays of these Masters are on the same ray line as the third ray (the "hard-line"), and Master R. is profoundly third ray in His inner nature — as His monad is almost certainly focussed on the third ray.

16. Chúng ta có thể lưu ý rằng Chân sư R. không có nhiều học trò như các Chân sư khác. Giáo dục không phải là chức năng chính của Ngài. Chân sư D.K. đã nhận trách nhiệm giáo dục một số đệ tử của Ngài.

17. Chúng ta cũng lưu ý rằng Chân sư R. hiện đang “chịu trách nhiệm phần lớn môn đồ cung ba ở phương Tây cùng với Chân sư Hilarion”. Chúng ta có thể dừng lại để nhận ra rằng một Chân sư cung bảy và một Chân sư cung năm đang làm việc với các môn đồ cung ba. Tất nhiên các cung của các Chân sư này nằm trên cùng một đường lối cung với cung ba (“đường lối cứng”), và Chân sư R. có cung ba sâu sắc trong bản chất bên trong của Ngài — vì chân thần của Ngài gần như chắc chắn tập trung trên cung ba .

18. As one Who has been a seventh ray Master (a Master on the Ray of Ceremonial Order), He is interested in esoteric ritual and ceremony. D.K. says He is “vitaly interested” in the ceremonial work of the Freemasons and of various fraternities and Churches. All of these groups have their rituals, and in many cases there are occult effects which few humans suspect.

19. The fact that Master R. is *vitaly* interested, suggests His *etheric* participation or promotion of such rituals, when they serve the Plan. The *etheric* body is the *vital* body.

20. Even today, Master R. is known as “the Count” (hearkening back to His appearance as the Comte de St. Germain).

18. Là một Đấng đã từng là Chân sư cung bảy (Chân sư về Trật tự Nghi lễ), Ngài quan tâm đến nghi lễ và nghi lễ bí truyền. Chân sư D.K. nói rằng Ngài "quan tâm đặc biệt" đến công việc nghi lễ của các Hội Tam Điểm và của các huynh đệ đoàn và Giáo hội khác nhau. Tất cả các nhóm này đều có những nghi lễ của họ, và trong nhiều trường hợp, có những tác động huyền bí mà ít người nghi ngờ.

19. Thực tế là Chân sư R. quan tâm về mặt *sinh lực*, gợi ý rằng sự tham gia của thể *dĩ thái* của Ngài hoặc thúc đẩy các nghi lễ như vậy, khi chúng phục vụ cho Kế hoạch. Thể *dĩ thái* là thể *sinh lực*.

20. Thậm chí ngày nay, Chân sư R. được biết đến với cái tên “Bá tước” (xuất phát từ sự xuất hiện của Ngài với tên gọi Comte de St. Germain).

21. He has upheld a very seventh ray function as the “general manager for the carrying out of the plans of the executive council of the Lodge”. The executive council is that group of Masters which meets (frequently) with the Three Great Lords for the carrying out of Their plans. Master R. was obviously once a member this council. Now He is one of the Three Great Lords — the Mahachohan.

Excerpt on the Master Rakoczi from *The Externalization of the Hierarchy*

“As the seventh Ray of Organisation and of ceremonial work is now coming into prominence and manifestation, the work of the Master on that ray is that of synthesising, on the physical plane, all parts of the plan. The Master Rakoczi takes of the general plan as it is outlined in the inner Council

Chamber and approximates it to the possible. [Page 508] He might be regarded as acting as the General Manager for the carrying out of the plans of the executive council of the Christ.” (EXH 507-508)

21. Ngài đã duy trì một chức năng rất cung bẫy là “tổng điều hành thực hiện các kế hoạch của hội đồng điều hành của Huyền giai”. Hội đồng điều hành là nhóm các Chân sư gặp gỡ (thường xuyên) với Ba vị Chúa tể vĩ đại để thực hiện các kế hoạch của các Ngài. Chân sư R. rõ ràng đã từng là thành viên của hội đồng này. Bây giờ Ngài là một trong ba vị chúa tể vĩ đại — Mahachohan.

Trích đoạn về Chân sư Rakoczi từ *Sự hiển lộ của Thánh đoàn*

“Khi Cung thứ bảy Tổ chức và công việc nghi lễ hiện đang nổi lên và hiển hiện, công việc của Chân sư trên cung đó là tổng hợp, trên cõi vật chất, tất cả các phần của kế hoạch. Chân sư Rakoczi nắm lấy kế hoạch chung như nó được vạch ra trong Phòng hội đồng nội môn và ước tính nó đến mức có thể. [Trang 508] Ngài có thể được coi là hành động với tư cách là Tổng Giám đốc để thực hiện các kế hoạch của hội đồng điều hành của Đức Christ.” (EXH 507-508)

1. One of the very important functions of Master R. is brought forward: He synthesizes on the physical plane, all parts of the plan.

2. He takes the Plan of Shamballa (of which center He is now a member) and “approximates it to the possible”. This involves a profound knowledge of matter, energy and force.

3. Under the seventh ray, “The Highest and the Lowest Meet”. In order for this to happen the nature of the “highest” and the “lowest” must be *known* with exactitude. Master R. can provide this linking knowledge.

1. Một trong những chức năng rất quan trọng của Chân sư R. được tiết lộ: Ngài tổng hợp trên cõi vật lý, tất cả các phần của kế hoạch.

2. Ngài lấy Kế hoạch của Shamballa (trung tâm mà Ngài hiện là một thành viên) và “ước tính nó đến mức có thể”. Điều này liên quan đến kiến thức sâu sắc về vật chất, năng lượng và lực.

3. Dưới cung bảy, “Cái cao nhất và thấp nhất gặp nhau”. Để điều này xảy ra, bản chất của “cao nhất” và “thấp nhất” phải được biết rõ ràng. Chân sư R. có thể cung cấp kiến thức liên kết này.

On the fifth Ray of Concrete Knowledge or Science, we find the Master Hilarion, who, in an earlier incarnation was Paul of Tarsus. He is occupying a Cretan body, but spends a large part of His time in Egypt. He it was Who gave out to the world that occult treatise "Light on the Path," and His work is particularly interesting to the general public at this crisis, for He works with those who are developing the intuition, and controls and transmutes the great movements that tend to strip the veil from the

unseen. His is the energy which, through His disciples, is stimulating the Psychical Research groups everywhere, and He it was Who initiated, through various pupils of His, the Spiritualistic movement. He has under observation all those who are psychics of the higher order, and assists in developing their powers for the good of the group, and in connection with certain of the devas of the astral plane He works to open up to the seekers after truth that subjective world which lies behind the grossly material.

Trên Cung năm, Kiến thức Cụ thể hay Khoa học, có Chân sư Hilarion, trong một kiếp trước Ngài là Paul người Tarsus. Ngài đang khoác một xác thân người Crete, nhưng phần lớn thời gian Ngài ở Ai Cập. Chính Ngài đã trao cho thế giới bộ luận huyền môn “Ánh Sáng Trên Đường Đạo”, và công việc của Ngài đặc biệt thú vị đối với đại chúng trong cuộc khủng hoảng hiện tại, vì Ngài làm việc với những ai đang phát triển trực giác, điều hành và thăng hoá các phong trào lớn có khuynh hướng vén bức màn che thế giới vô hình. Thông qua các đệ tử, Ngài là năng lượng đang kích thích các nhóm đang Khảo cứu Tâm linh ở khắp nơi, và chính Ngài đã phát khởi phong trào Thông thần (Spiritualism). Ngài quan sát tất cả những người có thần thông cấp cao, giúp họ phát triển các quyền năng của họ vì lợi ích tập thể, và kết hợp với một số thiên thần ở cõi cảm dục, Ngài làm việc để mở ra cho những người tìm chân lý thấy được thế giới nội tại ẩn sau thế giới vật chất thô trước.

1. We come now to the fifth ray Master, Who was Paul of Tarsus, and some say the great theurgist, Iamblichus, in the time of the Neo-Platonists.

2. As St. Paul, Master Hilarion was responsible for making one of the “rents” in the veils of maya, and thus striking a blow against illusion.

3. We remember that Paul (Saul) was blinded for three days after He was approached by the Christ on the Road to Damascus. This event was in preparation for His third initiation — an initiation associated with the first impressive contact from the light of the monad.

1. Bây giờ chúng ta đến với Chân sư cung năm, Paul người Tarsus, và một số người nói rằng nhà huyền thuật vĩ đại, Iamblichus, vào thời Tân Platonists.

2. Như Thánh Paul, Chân sư Hilarion chịu trách nhiệm tạo ra một trong những “vết rách” trong tấm màn che của maya (ảo ảnh), và do đó giáng một đòn chống lại ảo tưởng.

3. Chúng ta nhớ rằng Paul (Saul) đã bị mù trong ba ngày sau khi Ngài được Đức Christ đến gần trên Đường đến Damascus. Sự kiện này là để chuẩn bị cho cuộc điếm đạo thứ ba của Ngài — một cuộc điếm đạo gắn liền với việc tiếp xúc lần đầu tiên với ẩn tượng từ ánh sáng của chân thân.

4. During His incarnation as Paul, there was very much of the sixth and fourth rays in evidence (as well as the first). Master D.K. speaks of Paul's method of thinking, indirectly, in the following:

"The words He [the Christ] spoke were few and simple, and all men can understand them, but their significance has largely been lost in the intricate legalities and discussions of St. Paul, and the lengthy disputations of theological commentators since He lived and left us — or apparently left us". (EXH 592)

Perhaps the fifth ray was in evidence in this thought process.

4. Trong kiếp sống khi Ngài hóa thân thành Paul, có rất nhiều bằng chứng về cung sáu và cung bốn (cũng như cung một). Chân sư D.K. nói về phương pháp tư duy của Paul, một cách gián tiếp, như sau:

"Những lời mà Ngài [Đức Christ] nói rất ít và đơn giản, và tất cả mọi người đều có thể hiểu được, nhưng ý nghĩa của chúng phần lớn đã bị mất đi trong các luật lệ và các cuộc thảo luận phức tạp của Thánh Paul, và những tranh cãi kéo dài của các nhà bình luận thần học kể từ khi Ngài sống và rời bỏ chúng ta — hoặc dường như đã rời bỏ chúng ta". (EXH 592)

Có lẽ cung năm là bằng chứng trong quá trình tư duy này.

5. As the head of the Fifth Ray Ashram, Master Hilarion can be presumed to be triadally focussed through the fifth ray (which is the same as saying He has a fifth ray soul — for the ray of the permanent atoms of the triad is the same as the ray of the soul).

6. As well, since He is Chohan (an initiate of the sixth degree), it may be presumed that the fifth ray is operative at the monadic level — necessarily as a subray [as the monad is only of the three rays of aspect].

5. Là người đứng đầu Ashram cung năm, Chân sư Hilarion có thể được cho là có tam nguyên tinh thần tập trung trên cung năm (cũng giống như nói rằng Ngài có linh hồn cung năm — vì cung của các nguyên tử thường tồn của tam nguyên là giống với cung của linh hồn).

6. Ngoài ra, vì Ngài là Chohan (điểm đạo đồ ở cấp độ thứ sáu), có thể cho rằng cung năm hoạt động ở cấp độ chân thần — nhất thiết phải là một cung phụ [vì chân thần chỉ là một trong ba cung trạng thái] .

7. Thus *both* His triad/soul and monadic subray may be considered the fifth. There is also the possibility the only His monadic subray is the fifth, and that His soul was focussed upon the fanatical and idealistic sixth ray during His days as Paul. This

would explain His amazing transition into the energy of love which is so pronounced a feature in His teaching. Were this possibility true, the sixth ray would have been refocusing as the second Ray of Love-Wisdom.

8. There is good reason to believe that Master Hilarion's monadic ray is (essentially and primarily) the *first*, as He is one of those whose approach was to "take the kingdom of heaven by force" — an approach characteristic of first ray monads.

7. Vì vậy, cả tam nguyên / linh hồn và cung phụ chân thần của Ngài có thể được coi là cung năm. Cũng có khả năng là cung phụ duy nhất của Ngài là cung năm, và linh hồn của Ngài đã tập trung vào cung sáu cuồng tín và lý tưởng trong những ngày Ngài là Paul. Điều này sẽ giải thích sự chuyển đổi tuyệt vời của Ngài thành năng lượng của tình yêu thương, một đặc điểm nổi bật trong giáo lý của Ngài. Nếu khả năng này là sự thật, cung sáu sẽ được tái tập trung thành cung hai của Bác ái-Minh triết.

8. Có lý do chính đáng để tin rằng cung chân thần của Chân sư Hilarion (về cơ bản và chủ yếu) là cung một, vì Ngài là một trong những người có cách tiếp cận là "lấy vương quốc thiên đàng bằng vũ lực" — một cách tiếp cận đặc trưng của chân thần cung một.

9. His physical vehicle is Cretan, but Egypt (land of deep mystery and profound occultism) holds his interest. We are told that the "Brotherhood of Luxor" is focussed in Egypt, numbering among its ranks the Master Serapis Bey on the fourth ray. It would not be surprising to learn that Master Hilarion had close contact with this Brotherhood, for the reason that He presently works so strongly with buddhic energy.

10. He is responsible for the book, "*Light on the Path*" (taken down by Mabel Collins) — a militant treatise, displaying very much the first and sixth rays.

9. Phương tiện vật chất (thể xác) của Ngài là người Cretan, nhưng Ai Cập (vùng đất của sự bí ẩn và huyền linh học sâu sắc) là mối quan tâm của Ngài. Chúng ta được biết rằng "Brotherhood of Luxor" (Hội Huynh Đệ Luxor) được tập trung ở Ai Cập, xếp vào hàng ngũ của nó là Chân sư Serapis Bey ở cung bốn. Sẽ không có gì ngạc nhiên khi biết rằng Chân sư Hilarion có liên hệ mật thiết với Hội Huynh đệ này, vì lý do mà Ngài hiện đang hoạt động rất mạnh mẽ với năng lượng cõi bồ đề.

10. Ngài chịu trách nhiệm cho quyển sách, "Ánh sáng trên đường Đạo" (do Mabel Collins chép lại) — một chuyên luận chiến đấu, thể hiện rất nhiều cung một và cung sáu.

11.He stimulates all movements which tend to strip the veil from the unseen. This necessitates the intuition, not alone the scientific mind. Here again we see him working with the fourth as well as the fifth ray.

12.We can see that psychical research requires the use of the fifth ray. The Spiritualistic Movement is very much upon the seventh ray. In earlier incarnations, Master Hilarion is said to have been a powerful theurgist, accomplished in the use of the seventh ray.

11. Ngài kích thích tất cả các phong trào có xu hướng lột bỏ tấm màn che thế giới vô hình. Điều này đòi hỏi phải có trực giác, chứ không chỉ cần đầu óc khoa học. Ở đây chúng ta lại thấy Ngài làm việc với cung bốn cũng như cung năm.

12. Chúng ta có thể thấy rằng việc nghiên cứu tâm linh cần sử dụng cung năm. Phong trào Thần linh học phụ thuộc rất nhiều vào cung bảy. Trong các hóa thân trước đó, Chân sư Hilarion được cho là một nhà huyền thuật quyền năng, đã thành công trong việc sử dụng cung bảy.

13.Master Hilarion is not so much interested in the average psychic, but rather in psychics of the "higher order" who are *reliable* in their perceptions. The theme of "group good" is important when it comes to the development of psychic powers and there is no group good in psychism unless there is '*truth-in-psychism*'.

14.His work with certain devas of the astral plane may contribute to the process of deglamorization by means of which true and undistorted vision may be achieved. As well, the astral plane is to be become responsive to the buddhic plane, and it may require a certain relationship between the devas of both planes if this responsiveness is to be achieved.

15,We can see that Master Hilarion's work has very much to do with *vision* — the particular sense with which the fifth ray is most associated.

13. Chân sư Hilarion không quan tâm nhiều đến các nhà ngoại cảm trung bình, mà là các nhà ngoại cảm thuộc "bậc cao hơn", những người đáng tin cậy trong nhận thức của họ. Chủ đề "tốt cho nhóm" rất quan trọng khi nói đến sự phát triển của các quyền năng thuộc về tâm linh và không có tốt cho nhóm trong lĩnh vực tâm linh trừ khi có "sự thật trong tâm linh".

14. Công việc của Ngài với một số devas của cõi trung giới có thể góp phần vào quá trình xóa bỏ ảo cảm bằng cách có thể đạt được tầm nhìn chân thực và không bị biến dạng. Ngoài ra, cõi cảm dục phải trở nên đáp ứng với cõi bồ đề, và nó có thể đòi hỏi một mối quan hệ nhất định giữa các devas của cả hai cõi nếu muốn đạt được sự đáp ứng này.

15. Chúng ta có thể thấy rằng công việc của Chân sư Hilarion liên quan rất nhiều đến *thị giác*—giác quan đặc biệt mà cung năm có liên quan nhiều nhất.

16. The fifth ray has often been associated with density, materialism, skepticism and disbelief. Under Master Hilarion's guidance it will become a ray of great usefulness in the revelation first of the soul and then of the spirit. It will be used to disclose the subtle worlds rather than to deny their existence.

Excerpt on the Master Hilarion from *The Externalization of the Hierarchy*

"The Master Hilarion is actively occupied in the field of America, stimulating the intuitive perception of its people. He has under observation all those who are true psychics, and who develop their powers for the good of the community. He controls and transmutes the great active movements which endeavour to strip the veil from the world of the unseen. He impresses the minds of those whose vision will justify His effort. And He has much to do with various psychical research movements throughout the world. With the aid of certain groups of angels, He works to open up the world of departed souls to the seeker, and much that has of late convinced the materialistic world of life beyond has emanated from Him." (EXH 506)

16. Cung năm thường được kết hợp với sự trọng trược, chủ nghĩa duy vật, sự hoài nghi và không tin tưởng. Dưới sự hướng dẫn của Chân sư Hilarion, nó sẽ trở thành một cung hữu ích to lớn trong sự mặc khải trước hết về linh hồn và sau đó là về tinh thần. Nó sẽ được sử dụng để tiết lộ các thế giới vi tế hơn là để phủ nhận sự tồn tại của chúng.

Trích đoạn về Chân sư Hilarion từ *Sự hiển lộ của Thánh đoàn*

"Chân sư Hilarion tích cực hoạt động trong địa hạt thuộc về nước Mỹ, kích thích nhận thức trực quan của người dân. Ngài đã theo dõi tất cả những người là nhà ngoại cảm thực sự, và những người phát triển sức mạnh của họ vì lợi ích của cộng đồng. Ngài kiểm soát và chuyển đổi các chuyển động tích cực tuyệt vời, cố gắng tước bỏ bức màn khỏi thế giới của những gì không thấy được. Ngài gây ấn tượng trong tâm trí của những người có tầm nhìn sẽ biện minh cho nỗ lực của Ngài. Và Ngài có liên quan nhiều đến các phong trào nghiên cứu tâm linh khác nhau trên khắp thế giới. Với sự trợ giúp của một số nhóm thiên thần nhất định, Ngài làm việc để mở ra thế giới của những linh hồn đã khuất cho người tìm kiếm, và phần lớn những điều về thế giới vật chất của sự sống bên kia được công nhận dưới sự soi sáng phát ra từ Ngài." (EXH 506)

1. When building the antahkarana, three minds must unite. Interestingly, the Word of Power, "Three Minds Unite" is the Word for those whose souls are upon the fifth ray. Thus we see Master Hilarion upon the fifth ray assisting with the building of the bridge of mental substance leading to the intuitive apprehension of the Spiritual Triad.

2. America is a suitable place for His efforts because a significant number of the people there are being developed into the sixth subrace of the fifth root race. The number six is particularly associated with the *sixth* principle, buddhi — the intuition. In this regard, Master Hilarion's labors could also extend to Australia/New Zealand,

because “colonies” for the development of the sixth subrace (and eventually the sixth rootrace) are planted there.

1. Khi xây dựng cầu antahkarana, ba trí phải hợp nhất. Điều thú vị là Quyền lực Từ, “Three Minds Unite” (Ba Trí Hợp Nhất) là Từ dành cho những người có linh hồn ở trên cung năm. Vì vậy, chúng ta thấy Chân sư Hilarion trên cung năm hỗ trợ việc xây dựng cầu nối của chất liệu trí tuệ hướng đến sự hiểu biết trực giác của Tam nguyên tinh thần.

2. Nước Mỹ là nơi thích hợp cho những nỗ lực của Ngài bởi vì một số lượng đáng kể người dân ở đó đang được phát triển thành căn chủng phụ thứ sáu của chủng tộc gốc thứ năm. Con số sáu đặc biệt liên quan đến nguyên lý thứ sáu, bờ đề — trực giác. Về vấn đề này, công sức của Chân sư Hilarion cũng có thể mở rộng sang Úc / New Zealand, bởi vì “các thuộc địa” cho sự phát triển của căn chủng phụ thứ sáu (và cuối cùng là căn chủng gốc thứ sáu) được phát sinh ở đó.

3. We can see that Master Hilarion is raising the intuitively penetrative quality of scientific research, rendering it more appreciative of Nature’s subtleties.

4. We note that Master Hilarion (and other Masters) seek to impress the *minds* of those whose labors can be useful to them. Thus do the Master’s direct Their enterprises without swaying the *will* of those they seek to impress.

3. Chúng ta có thể thấy rằng Chân sư Hilarion đang nâng cao phẩm tính trực giác xuyên thấu của nghiên cứu khoa học, khiến nó đánh giá cao hơn những tinh tế của Thiên nhiên.

4. Chúng ta lưu ý rằng Chân sư Hilarion (và các Chân sư khác) luôn tìm cách gây ấn tượng với tâm trí của những người mà công việc của họ có thể hữu ích cho các Ngài. Do đó, các Chân sư trực tiếp chỉ đạo các đối tượng của họ mà không làm lung lay ý chí của những người mà họ muốn gây ấn tượng.

5. One of the most important confirmed discoveries that humanity must make is the reality of “life beyond death”. If the often-materialistic mind of humanity can be convinced of this (and especially if humanity’s scientists can be convinced), an entirely new era of human progress is imminent. The door to reincarnational research will open in earnest and on a broad scale. The reality of the soul will be accepted by many more, and atheism will, before long, be proved useless.

6. There have been many gains in this field since the time this book was written. Respectable scientists and psychologists have emphasized their belief and *proofs* of life beyond life. Reincarnational research, as well, has made significant gains. All this is stimulated by the Master Hilarion.

5. Một trong những khám phá quan trọng nhất đã được xác nhận mà nhân loại phải thực hiện là thực tế về “sự sống sau chết”. Nếu tâm trí thường duy vật của con người có thể bị thuyết phục về điều này (và đặc biệt là nếu các nhà khoa học của nhân loại có thể bị thuyết phục), thì một kỷ nguyên tiến bộ hoàn toàn mới của loài người sắp xảy ra. Cánh cửa cho nghiên cứu về luân hồi sẽ mở ra một cách nghiêm túc và trên quy mô rộng. Thực tại của linh hồn sẽ được nhiều người chấp nhận hơn, và chủ nghĩa vô thần, chẳng bao lâu nữa, sẽ bị chứng minh là vô dụng.

6. Đã có rất nhiều lợi ích trong lĩnh vực này kể từ thời điểm cuốn sách này được viết. Các nhà khoa học và nhà tâm lý học đáng kính đã nhấn mạnh niềm tin và bằng chứng của họ về sự sống sau chết. Nghiên cứu luân hồi cũng đã đạt được những thành tựu đáng kể. Tất cả điều này được kích thích bởi Chân sư Hilarion.

Little can be given out anent the two English Masters. Neither of them takes pupils in the same sense that the Master K. H. or the Master M. take pupils. One of Them, who resides in Great Britain, has in hand the definite guidance of the Anglo-Saxon race, and He works upon the plans for its future development and evolution. He is behind the Labour movement throughout the world, [Page 60] transmuting and directing, and the present rising tide of democracy has His directing hand upon it. Out of the democratic unrest, out of the present turmoil and chaos, will arise the future world condition which will have for its keynote co-operation and not competition, distribution, and not centralisation.

Chỉ có thể đưa ra đôi điều về hai vị Chân sư người Anh. Không vị nào thu đệ tử giống như cách thu đệ tử của Chân sư K. H. hay Chân sư M. Một trong hai Vị, sống ở Anh, thực sự giữ việc hướng dẫn giống dân Anglo-Saxon, và Ngài làm việc với các kế hoạch phát triển tương lai và cuộc tiến hoá của giống dân này. Ngài đứng đằng sau phong trào Lao động trên toàn thế giới, [60] thăng hoá và lèo lái nó, và trong triều sóng dân chủ hiện nay đang dâng cao có bàn tay dìu dắt của Ngài. Từ sự bất ổn của nền dân chủ, từ tình trạng xáo trộn, hỗn loạn hiện nay, sẽ nảy sinh điều kiện của thế giới tương lai mà chủ âm sẽ là hợp tác chứ không cạnh tranh, không phải tập trung mà là phân phối.

1. In the presently studied tabulation on Hierarchy only *one* English Master is mentioned — upon the *second* ray.

2. Of another English Master, the following is said:

“It is nevertheless this third ray energy, as wielded in the Ashram of this English Master, under the direction of the Mahachohan, the Lord of Civilisation, which will force a right attitude toward materialism, which will bring about a balance between the material values and the spiritual, and which will eventually thrust back into futility the Forces of Evil which have for so long distracted the world of men. I am choosing my words with care”. (EXH 667)

It is clear that the English Master here discussed is on the *third* ray and in the Ashram of the Mahachohan.

1. Trong bảng hiện đang được nghiên cứu về Thánh đoàn, chỉ có một Chân sư người Anh được đề cập đến ở cung hai.

2. Đoạn sau mô tả về một Chân sư người Anh khác, như sau:

“Tuy nhiên, năng lượng cung ba này, như được vận dụng trong Đạo viện Vị Chân sư người Anh này, dưới sự chỉ đạo của Mahachohan, Chúa tể Văn minh, sẽ tạo ra một thái độ đúng đắn đối với chủ nghĩa duy vật, điều này sẽ mang lại sự cân bằng giữa các giá trị vật chất và tâm linh, và cuối cùng sẽ đẩy lùi trở lại các Mãnh lực vô ích của cái Ác vốn đã đánh lạc hướng thế giới loài người từ lâu. Tôi đang lựa chọn lời nói của mình một cách cẩn thận”. (EXH 667)

Rõ ràng là Chân sư người Anh được thảo luận ở đây là trên cung ba và trong Đạo viện của Mahachohan.

1. And yet, the English Master on the second ray has much to do with guiding the Labour Movement (which should be the province of the third ray).

2. In the books, *The Initiate, The Initiate in the New World, The Initiate in the Dark Cycle*, the work of an English Master is portrayed. The portrayal is very much of a second ray Master deeply interested in right human relationships. Some have said of this Master that one of His former incarnations was as “John, the Beloved”.

1. Thế nhưng, Chân sư người Anh ở cung hai liên quan nhiều đến việc hướng dẫn Phong trào Lao động (lẽ ra phải là lĩnh vực của cung ba).

2. Trong các cuốn sách, *The Initiate (Vị Điểm Đạo Đồ)*, *The Initiate in the New World (Vị Điểm Đạo Đồ trong Thế Giới Mới)*, *The Initiate in the Dark Cycle (Vị Điểm Đạo Đồ trong Chu Kỳ Bóng Tối)*, công việc của một Chân sư người Anh được miêu tả. Bức chân dung có rất nhiều về một Chân sư cung hai quan tâm sâu sắc đến các mối quan hệ đúng đắn của con người. Một số người đã nói về Chân sư này là một trong những hóa thân trước đây của Ngài là “John, Đáng yêu dấu”.

3. The keynotes of democracy, cooperation and distribution (discussed above) are all related to the second ray. Perhaps this Master, so interested in the Labour Movement, is behind the modern initiative to pervade the business community with the energy of Love-Wisdom.

“One of the English Masters has in hand the definite guidance of the Anglo-Saxon peoples towards a joint destiny. The future for the Anglo-Saxon is great and not yet has the highest flow of the tide of its civilisation been reached. History holds much glory for England and America when they work together for world good, not supplanting each other or interfering with each other's empire but working in the fullest unison for the preservation of the peace of the world and the right handling of world problems in the field of economics and of education.” (EXH 507)

3. Các nội dung chính về dân chủ, hợp tác và phân phối (đã thảo luận ở trên) đều liên quan đến cung hai. Có lẽ vị Chân sư này, rất quan tâm đến Phong trào Lao động, là người đứng sau sáng kiến hiện đại nhằm lan tỏa cộng đồng hợp tác với năng lượng của Bác ái-Minh triết.

“Một trong những Chân sư người Anh có trong tay sự hướng dẫn rõ ràng của các dân tộc Anglo-Saxon hướng tới một vận mệnh chung. Tương lai của Anglo-Saxon là rất lớn và vẫn chưa đạt được dòng chảy thủy triều cao nhất của nền văn minh của nó. Lịch sử mang lại nhiều vinh quang cho Anh và Mỹ khi họ làm việc cùng nhau vì lợi ích thế giới, không thay thế lẫn nhau hoặc can thiệp vào đế chế của nhau nhưng làm việc hết sức đồng lòng vì sự hòa bình của thế giới và xử lý đúng các vấn đề của thế giới trong lĩnh vực kinh tế và giáo dục.” (EXH 507)

4. This would seem a task for a Master for Whom the energy of Gemini was prominent, for both the United States and England have prominent Gemini in their astrological charts. Gemini is the soul sign of the United Kingdom and the personality sign for the United States. The idea of a “joint destiny” is Geminian, and certainly England and America are like two brothers, with England the elder brother.

5. Perhaps, again, we find the work of a second ray English Master, for Gemini is a second ray sign, and the idea of cooperation derives primarily from the second ray.

4. Điều này dường như là một nhiệm vụ đối với một vị Chân sư có năng lượng của Song Tử nổi bật, vì đối với cả Hoa Kỳ và Anh đều có Song Tử nổi bật trong biểu đồ chiêm tinh của họ. Gemini – Song Tử là dấu hiệu linh hồn của Vương quốc Anh và dấu hiệu phàm ngã của Hoa Kỳ. Ý tưởng về một “số phận chung” là tính chất Song Tử, và chắc chắn Anh Quốc và Hoa Kỳ giống như hai anh em, với Anh Quốc là người Anh.

5. Có lẽ, một lần nữa, chúng ta thấy công việc của một Chân sư người Anh cung hai, vì Song Tử Gemini là dấu hiệu cung hai, và ý tưởng hợp tác chủ yếu bắt nguồn từ cung hai.

6. Third ray factors, however, are involved, for this Master’s efforts work for “the right handling of world problems in the field of economics [third ray] and of education [second ray]”.

7. When studying *The Initiate in the Dark Cycle* and Master D.K.’s books, one comes to believe that there may be even three English Masters to be reckoned with, for a certain Sir Thomas appears along with the major protagonist, Justin Moreward Haig (JMH). If Sir Thomas was the former Sir Thomas More of England, then He too would be on the second ray as well as JMH. The English Master on the third ray does not seem to enter that narrative.

6. Tuy nhiên, các yếu tố cung ba có liên quan, vì nỗ lực của Chân sư này có tác dụng “xử lý đúng các vấn đề của thế giới trong lĩnh vực kinh tế [cung ba] và giáo dục [cung hai]”.

7. Khi nghiên cứu *Vị Điểm đạo đồ trong Chu kỳ Bóng tối* (The Initiate in the Dark Cycle) và các cuốn sách của Chân sư DK, người ta tin rằng có thể có đến 3 Chân sư người Anh được nói đến, vì một Sir Thomas nào đó xuất hiện cùng với nhân vật chính, Justin Moreward Haig (JMH). Nếu Ngài Thomas là Ngài Thomas More của nước Anh trước đây, thì Ngài cũng sẽ ở trên cung hai cũng như JMH. Chân sư người Anh ở cung ba dường như không đi vào câu chuyện đó.

8. There is also an English Master interested in the esoteric educational movement — specifically in the founding of the European Branch of the One Fundamental School of Occultism (assisted by Master Hilarion and Master Rakoczi). Perhaps, this is one of the second ray English Masters, though, the third ray could also be involved in this educational enterprise.

“The Master R. — and one of the English Masters are concerning Themselves with the gradual founding of the fourth branch of the school, with the assistance of the Master Hilarion. Ponder on these imparted facts, for the significance is of profound importance” (LOM 305).

8. Ngoài ra còn có một Chân sư người Anh quan tâm đến phong trào giáo dục bí truyền — cụ thể là trong việc thành lập Chi nhánh Châu Âu của Trường Nội Môn Duy Nhất (được hỗ trợ bởi Chân sư Hilarion và Chân sư Rakoczi). Có lẽ, đây là một trong những Chân sư người Anh cung hai, tuy nhiên, cung ba cũng có thể tham gia vào việc hợp tác giáo dục này.

“Chân sư R. — và một trong những Chân sư người Anh đang liên quan đến Chính các Ngài với việc dần dần thành lập chi nhánh thứ tư của trường, với sự hỗ trợ của Chân sư Hilarion. Hãy suy ngẫm về những sự kiện truyền đạt này, vì ý nghĩa có tầm quan trọng sâu sắc” (LOM 305).

One other Master may here be briefly mentioned, the Master Serapis, frequently called the Egyptian. He is the Master upon the fourth ray, and the great art movements of the world, the evolution of music, and that of painting and drama, receive from Him an energising impulse. At present He is giving most of His time and attention to the work of the deva, or angel evolution, until their agency helps to make possible the great revelation in the world of music and painting which lies immediately ahead. More about Him cannot be given out, nor can His dwelling place be revealed.

Ở đây chúng ta có thể đề cập ngắn gọn về một vị Chân sư khác là Chân sư Serapis, Ngài thường được gọi là Chân sư Ai Cập. Ngài là vị Chân sư thuộc Cung bốn, và các phong trào nghệ thuật lớn của thế giới, sự tiến triển của âm nhạc, và hội họa, kịch nghệ đều nhận được sức thúc đẩy mạnh mẽ của Ngài. Hiện nay, Ngài dành phần lớn thì giờ và chú tâm vào công việc của giới thiên thần hay cuộc tiến hóa của họ, cho đến khi công việc của giới này giúp thực hiện được cuộc hiển lộ lớn lao trong lãnh vực âm nhạc và hội họa sắp đến. Không thể nói thêm điều gì về Ngài, và chỗ ở của Ngài cũng không thể được tiết lộ.

1. Master Serapis is behind much of the beauty of the inner worlds as it seeks manifestation on the lower planes. It is hard to believe that He is not in some way connected to the great Daily Ritual of Sanat Kumara which pervades the world with beauty.

2. Upon the fourth, or buddhic, plane, the angel and human evolutions meet for cooperative enterprise. This is the plane of Harmony and its energy plays a pivotal role in the expression of “The Beautiful”.

1. Chân sư Serapis đứng đằng sau phần lớn vẻ đẹp của thế giới bên trong khi nó tìm kiếm sự thể hiện trên các cõi thấp. Thật khó để tin rằng Ngài không có mối liên hệ nào đó với Nghi lễ hàng ngày vĩ đại của Đức Sanat Kumara, nơi có vẻ đẹp lan tỏa khắp thế giới.

2. Ở cõi thứ tư, hay cõi bồ đề, thiên thần và con người gặp nhau để hợp tác tập thể. Đây là cõi của Sự hài hòa và năng lượng của nó đóng một vai trò quan trọng trong việc thể hiện “Cái đẹp”.

3. Although the Master Serapis is said (when He turned His attention to the deva evolution) to have given much of His work to the Master P., we can imagine that the presence of “The Egyptian” will be potent imminently, for a new renaissance is expected with the incoming of the fourth ray in 2025 — a “great revelation in the world of music and painting”. With this revelation and the expression of the fourth ray through this revelation, the Master Serapis will be intimately involved, for the deva kingdom is necessarily involved.

4. Now that humanity is turning its attention to understanding and cooperating with the deva kingdom, the influence of Master Serapis will be increasingly felt, although exactly *what* He does and *where* he does it must be preserved in secrecy.

3. Mặc dù Chân sư Serapis được cho là (khi Ngài hướng sự chú ý của Ngài đến sự tiến hóa của deva) đã giao nhiều công việc của Ngài cho Chân sư P., chúng ta có thể tưởng tượng rằng sự hiện diện của “Người Ai Cập” sẽ cận kề một cách rất mạnh mẽ, vì một sự phục hưng mới được mong đợi với sự xuất hiện của cung bốn vào

năm 2025 — một “sự khám phá tuyệt vời trong thế giới âm nhạc và hội họa”. Với tiết lộ này và sự thể hiện của cung bốn thông qua tiết lộ này, Chân sư Serapis sẽ có liên quan mật thiết, vì vương quốc deva nhất thiết phải có liên quan.

4. Giờ đây, nhân loại đang hướng sự chú ý đến sự hiểu biết và hợp tác với vương quốc deva, ảnh hưởng của Chân sư Serapis sẽ ngày càng được cảm nhận, mặc dù chính xác những gì Ngài làm và nơi Ngài làm đều phải được giữ bí mật.

The Master P. works under the Master R. in North America. He it is Who has had much to do esoterically with the various mental sciences, such as Christian Science, and New Thought, both of which are efforts put forth by the Lodge in an endeavour to teach men the reality of that which is not seen, and the power of the mind to create. This Master occupies an Irish body, is on the fourth ray, and the place of His residence may not be revealed. Much of the work of the Master Serapis was taken over by Him when the latter turned His attention to the deva evolution.

Chân sư P. làm việc dưới quyền của Chân sư R. ở Bắc Mỹ. Chính Ngài đã có nhiều liên hệ với các khoa học khác nhau về trí tuệ như Khoa học Công giáo và Tư tưởng Mới, cả hai đều là những nỗ lực của Huyền giai cố gắng dạy người đời biết sự thật của thế giới vô hình, và quyền năng sáng tạo của trí tuệ. Vị Chân sư này khoác thể xác người Ái Nhĩ Lan, thuộc Cung bốn, và chỗ ở của Ngài không được phép tiết lộ. Ngài đảm nhiệm phần lớn công việc của Chân sư Serapis khi vị này tập trung chú ý vào cuộc tiến hoá của giới thiên thần.

1. Here is another example of the cross-over between rays four and five — related to each other just as Mercury (ray four) and Venus (ray five) are related.

2. Just as Master Hilarion on the fifth ray involves Himself greatly with the intuition and the buddhic plane (both coming under the number *four*), so the Master P. concerns Himself with the “mental sciences”, such as Christian Science and New Thought.

Elsewhere, the Tibetan relates Christian Science to the fifth and sixth rays.

“I would add that Christian Science is a fifth ray expression of thought and was one of the effects of the incoming fifth ray life. A very large number of Christian Scientists are either fifth or sixth ray egos, for this particular school of thought was one of the means whereby the fanatical emotional idealism (engendered by the potency of the sixth ray influence dominant for so many centuries) could be offset, and the mental grasp of truth and of life carefully fostered. Under its influence, the stage was set on which many mystics could begin to organise their mental bodies and discover that they had minds which could be used, and thus be prepared for the occult way”. (DINA II 685)

Here we see that the fourth ray is also involved — a ray which by subtle and direct means reveals the unseen, dispelling illusion and attenuating (thinning) its veil.

1. Đây là một ví dụ khác về sự giao nhau giữa cung 4 và 5 — liên quan đến nhau cũng giống như sao Thủy (cung 4) và sao Kim (cung 5) có liên quan với nhau.

2. Cũng như Chân sư Hilarion trên cung năm chính Ngài liên quan rất nhiều với trực giác và cõi bờ đề (cả hai đều đến dưới con số bốn), vì vậy Master P. chính Ngài liên quan với “khoa học tâm trí”, chẳng hạn như Khoa học Cơ đốc giáo và Tư tưởng Mới .

Ở những nơi khác, Chân sư Tây tạng liên hệ Khoa học Cơ đốc với cung năm và cung sáu.

“Tôi muốn nói thêm rằng Khoa học Cơ đốc là biểu hiện cung năm của suy nghĩ và là một trong những tác động của sự sống cung năm tới đây. Một số rất lớn các nhà Khoa học Cơ đốc giáo là những người có phàm ngã cung năm hoặc cung sáu, vì trường phái tư tưởng cụ thể này là một trong những phương tiện mà theo đó chủ nghĩa duy tâm cảm xúc cuồng tín (sinh ra bởi sức mạnh của ảnh hưởng cung sáu chi phối trong nhiều thế kỷ) có thể được bù đắp, và sự nắm bắt trí tuệ về sự thật và cuộc sống được bồi dưỡng cẩn thận. Dưới ảnh hưởng của nó, giai đoạn đã được thiết lập mà trên đó nhiều nhà thần bí có thể bắt đầu tổ chức thể trí của họ và khám phá ra rằng họ có trí óc có thể được sử dụng, và do đó được chuẩn bị cho con đường huyền bí ”. (DINA II 685)

Ở đây chúng ta thấy rằng cung bốn cũng có liên quan — một cung bằng các phương tiện tinh tế và trực tiếp tiết lộ những gì không thể nhìn thấy, xua tan ảo ảnh và làm suy yếu (làm mỏng) bức màn che của nó.

1. Mind can be used as an organ of apprehension — mind as perceiver. Mind can also be used to create. Both functions are important in relation to the fourth ray. For those upon the fifth ray, mind is used more in its perceiving function.

2. It is not without reason that Master P. is found in an Irish body, for the fourth ray is deeply connected with the Irish people who, among all nationalities, may be most representative of the Celtic subrace of the fifth rootrace (54).

1. Trí có thể được sử dụng như một cơ quan của sự lĩnh hội —Trí như là người nhận thức. Trí cũng có thể được sử dụng để sáng tạo. Cả hai chức năng đều quan trọng trong mối liên hệ đến cung bốn. Đối với những người ở cung năm, trí được sử dụng nhiều hơn trong chức năng nhận thức của nó.

2. Không phải vô cớ mà Chân sư P. được tìm thấy trong thể xác người Ireland, vì cung bốn có mối liên hệ sâu sắc với người Ireland, người mà trong số tất cả các quốc tịch, có thể mang tính đại diện nhất của căn chủng phụ Celtic của chủng tộc gốc thứ năm (54).

3. There is a reference (probably in the books of C.W. Leadbeater) which suggests that the Christ, too, is occupying an Irish body. This may or may not be true, but is interesting, in as much as the major esoteric school of the Bodhisattva (presently

the Christ) will be in Ireland (a strongly fourth ray/second ray country, with much sixth ray as well).

4. There is also a peculiar quality in the best Celtic music which carries the vibration of the Christ as no other music can (though opinions on this point can vary, of course).

3. Có một tài liệu tham khảo (có thể là trong sách của C.W. Leadbeater) cho thấy rằng Đức Christ cũng đang chiếm giữ một thể xác người Ireland. Điều này có thể đúng hoặc có thể không đúng, nhưng rất thú vị, trong chừng mực trường học bí truyền chính của Đức Bồ tát (hiện nay là Đức Christ) sẽ ở Ireland (một quốc gia cung bốn / cung hai mạnh mẽ, cũng có nhiều cung sáu).

4. Cũng có một phẩm tính đặc biệt trong âm nhạc Celtic hay nhất mang sự rung động của Đức Christ mà không thể loại nhạc nào khác có được (tất nhiên là các ý kiến về điểm này có thể khác nhau).

5. It is interested that the residence of *both* fourth ray Masters cannot be revealed — and probably must be divined by the *intuition*, which the fourth ray rules. The residences of quite a number of the other Masters are given. Then why not the residences of the fourth ray Masters? On this we will have to ponder. It may be due to the sensitivity of their task and the fact that the fourth ray is not yet in incarnation and its work not yet ready for precipitation. Perhaps after 2025 more of a concrete nature may be known of these fourth ray Adepts.

5. Điều quan tâm là nơi ở của cả hai Chân sư cung bốn không thể được tiết lộ — và có lẽ phải được suy đoán bởi *trực giác*, điều mà cung bốn quy định. Nơi ở của khá nhiều Chân sư khác được đưa ra. Vậy tại sao không phải là nơi ở của các Chân sư cung bốn? Về điều này chúng ta sẽ phải suy ngẫm. Nó có thể là do độ nhạy cảm của nhiệm vụ của các Ngài và thực tế là cung bốn vẫn chưa nhập thể và công việc của nó chưa sẵn sàng cho sự xuất hiện. Có lẽ sau năm 2025, người ta có thể biết nhiều hơn về bản chất cụ thể của các Vị Chân sư cung bốn.

The present work

Certain facts concerning these Masters, and Their work in the present and in the future, may be in place here. First, the work of training Their pupils and disciples to fit them to be of use in two great events, one, the [Page 61] coming of the World Teacher towards the middle or close of this present century, and the other, the training of them to be of use in the founding of the new sixth sub-race and in the reconstruction of the present world conditions. This being the fifth sub-race of the fifth root-race, the pressure of the work on the five rays of mind which are controlled by the Mahachohan, is very great. The Masters are carrying an over heavy burden, and much of Their work of teaching disciples has been delegated to initiates and

advanced disciples, and certain of the Masters on the first and second rays have temporarily taken over pupils in the Mahachohan's department.

Công việc hiện nay

Một sự kiện liên quan đến các Chân sư này, đến công việc của các Ngài trong hiện tại và tương lai, có thể được trình bày thích hợp ở đây. Trước hết, công tác huấn luyện các môn sinh và đệ tử của các Ngài để họ có đủ điều kiện trở nên hữu dụng khi [61] hai biến cố vĩ đại xảy ra, một là sự giáng lâm của Đức Chưởng Giáo Thế Gian vào khoảng giữa hoặc cuối thế kỷ này, và sự kiện kia là huấn luyện để họ có thể hữu ích cho việc thành lập căn chủng phụ thứ sáu và tái tạo các điều kiện thế giới hiện tại. Giống dân hiện nay là phân chủng phụ thứ năm của căn chủng thứ năm, và áp lực của công việc rất lớn trên năm cung thuộc trí tuệ do Đức Mahachohan kiểm soát. Các Chân sư đang gánh vác công việc nặng nề quá mức, và phần lớn việc giáo huấn đệ tử của các Ngài đã được giao phó cho các điểm đạo đồ, các đệ tử cao cấp, và một số Chân sư thuộc cung một và cung hai đã tạm thời đảm nhận các môn sinh trong ngành của Đức Mahachohan.

1. *Initiation: Human and Solar*, was the first of the A.A.B. books to appear, though it seems *Letters on Occult Meditation* was being written simultaneously.

2. At that relatively early time in the dissemination of the Teaching, it must have seemed that the Christ could reappear "towards the middle or close of this present century". This obviously did not happen and for the change in plans the Second World War and the discovery of atomic energy may be responsible. The Masters did not foresee the discovery of atomic energy (leading to the development of weapons of mass destruction) until the Age of Capricorn (a time when wisdom would probably be far more prevalent than is presently the case). The discovery by humanity of this new form of energy changed all international relations. The survival of humanity became a very real concern (and still is); this required the most careful handling by Hierarchy (and still does).

1. *Điểm đạo trong Nhân loại và Thái dương hệ* là cuốn sách đầu tiên của A.A.B. xuất hiện, mặc dù có vẻ như *Thư về Tham Thiên huyền môn* đã được viết đồng thời.

2. Vào thời điểm tương đối sớm đó khi phổ biến Giáo Huấn, dường như Đức Christ có thể xuất hiện trở lại "vào giữa hoặc cuối thế kỷ này". Điều này rõ ràng đã không xảy ra do có sự thay đổi trong kế hoạch, Chiến tranh thế giới thứ hai và việc khám phá ra năng lượng nguyên tử có thể là nguyên nhân. Các Chân sư đã không đoán trước được việc khám phá ra năng lượng nguyên tử (dẫn đến sự phát triển của vũ khí hủy diệt hàng loạt) cho đến Thời đại Ma Kết (thời kỳ mà trí tuệ có lẽ sẽ thịnh hành hơn rất nhiều so với thời điểm hiện tại). Việc nhân loại phát hiện ra dạng năng lượng mới này đã làm thay đổi tất cả các mối quan hệ quốc tế. Sự sống còn của

nhân loại đã trở thành một mối quan tâm rất thực tế (và vẫn là); điều này đòi hỏi sự xử lý cẩn thận nhất của Thánh đoàn (và vẫn thế).

3. We learn in this paragraph why the Mahachohan and His Department do not take a great number of students at this time; the pressure upon that Department is too great for the relatively unimportant work of teaching disciples. We have seen how much of this kind of work Master D.K. took upon Himself. He has students belonging not only to the Chohans on the first and second rays, but to Masters in the Department of the Mahachohan. It appears that there are other Masters as well as D.K. Who assist with training pupils from the Mahachohan's department.

3. Chúng ta hiểu được qua đoạn văn này tại sao Đức Mahachohan và Phân Bộ của Ngài không thu nhận một số lượng lớn môn sinh vào thời điểm này; Áp lực đối với Phân Bộ đó là quá lớn so với công việc tương đối không quan trọng là dạy các đệ tử. Chúng ta đã thấy biết bao nhiêu công việc như thế này mà Chân sư D.K. đã nhận về chính Ngài. Ngài có những học viên không chỉ thuộc về các Chohans ở cung một và cung hai, mà còn của các Chân sư trong Ngành của Đức Mahachohan. Có vẻ như có những Chân sư khác cũng giống như Chân sư D.K. đang hỗ trợ đào tạo môn sinh từ Phân Bộ của Đức Mahachohan.

4. The pupils under training (no matter what their ray) have to be useful in relation to the "reconstruction of the present world condition". To this task all sincere disciples have been addressing themselves.

5. The other task of being useful in the "founding of the new sixth sub-race" is a mores subtle matter, and has probably, to an extent, been deferred, though one can sense movement in this direction.

4. Các môn sinh đang được đào tạo (bất kể cung của họ là gì) phải có ích liên quan đến việc "tái thiết lại tình trạng thế giới hiện tại". Đối với nhiệm vụ này, tất cả các đệ tử chân thành phải tự hỏi mình.

5. Nhiệm vụ hữu ích khác trong việc "thành lập căn chủng thứ sáu mới" là một vấn đề tế nhị hơn, và có lẽ, ở một mức độ nào đó, đã bị hoãn lại, mặc dù người ta có thể cảm nhận được chuyển động theo hướng này.

Secondly, the preparation of the world on a large scale for the coming of the World Teacher, and the taking of the necessary steps before They Themselves come out among men, as many of Them surely will towards the close of this century. A special group is forming amongst Them now Who are definitely preparing Themselves for this work. The Master M., the Master K. H. and the Master Jesus will be specially concerned with the movement towards the last quarter of this century. Other

Masters will participate also, but these three are the ones with Whose names and offices people should familiarise themselves, wherever possible.

Two other Masters, specially concerned with the seventh or ceremonial ray, Whose particular work it is to supervise the development of certain activities within the next fifteen years, work under the Master R. Very definitely may the assurance be given here, that prior to the coming of the Christ, adjustments will be made so that at the head of all great organisations will be found either a Master, or an initiate who has taken the third initiation.

At the head of certain of the great occult groups, of the Freemasons of the world, and of the various great divisions of the Church, and resident in many of the great nations [Page 62] will be found initiates or Masters. This work of the Masters is proceeding now, and all Their efforts are being bent towards bringing it to a successful consummation. Everywhere They are gathering in those who in any way show a tendency to respond to high vibration, seeking to force their vibration and to fit them so that they may be of use at the time of the coming of the Christ. Great is the day of opportunity, for when that time comes, through the stupendous strength of the vibration then brought to bear upon the sons of men, it will be possible for those who now do the necessary work to take a great step forward, and to pass through the portal of initiation.

Hai là, chuẩn bị thể giới trên qui mô lớn cho cuộc giáng lâm của Đức Chưởng Giáo, và thực hiện một số bước cần thiết trước khi chính các Chân sư xuất hiện giữa mọi người, như nhiều Vị chắc chắn sẽ làm thế vào cuối thế kỷ này. Hiện một nhóm chuyên trách đang được lập ra trong các Ngài, gồm những vị đang chuẩn bị rõ rệt cho công việc này. Chân sư M., Chân sư K. H. và Chân sư Jesus sẽ chuyên lo về phong trào hướng đến phần tư cuối thế kỷ này. Các Chân sư khác cũng sẽ tham gia, nhưng đây là ba vị mà tên tuổi và chức vụ của các Ngài quần chúng cần nên biết đến càng nhiều càng tốt.

Hai Chân sư khác, đặc biệt quan tâm đến cung bầy hay cung nghi lễ mà công việc của hai Vị này là giám sát việc phát triển một số hoạt động trong vòng mười lăm năm tới đây, và làm việc dưới quyền Chân sư R. Ở đây có thể bảo đảm chắc chắn là trước khi Đức Christ giáng lâm, sẽ có những điều chỉnh sao cho đứng đầu tất cả các tổ chức lớn sẽ có hoặc là một vị Chân sư, hoặc một điểm đạo đồ đã được ba lần điểm đạo.

Sẽ có các điểm đạo đồ hay các Chân sư cầm đầu một số các đoàn thể huyền môn lớn, các Hội Tam Điểm trên thế giới, nhiều môn phái khác nhau của Giáo hội, và có mặt ở trong nhiều [62] nước lớn. Công việc này của các Chân sư hiện đang được tiến hành, và tất cả nỗ lực của các Ngài đang hướng đến việc hoàn thành mục đích. Ở khắp nơi, các Ngài đang qui tụ những người mà bằng cách nào đó đã tỏ ra có khuynh hướng ứng đáp với các rung động cao, tìm cách giúp họ tăng cường rung động đủ điều kiện để có thể hữu ích vào thời gian Đức Christ giáng lâm. Thật là những ngày tháng đầy cơ hội tốt đẹp, bởi vì đến thời gian đó, qua mãnh lực phi thường của sức rung động bấy giờ được ban rải cho những người con nhân loại, những ai hiện nay đang làm công việc cần thiết sẽ có thể tiến tới một bước dài và vượt qua cửa điểm đạo.

1. The scone great task relates to the preparation for the Reappearance of the Christ and for the *Externalization of the Hierarchy*. Just as the Christ was expected (at the time *IHS* was written) by the middle or close of the 20th century, so were certain of the Masters expected — as Master D.K. says, “definitely towards the close of this century”.

2. The emergence of the Masters also was deferred, at least in any larger public way.

1. Nhiệm vụ lớn tiếp theo liên quan đến việc chuẩn bị cho sự Tái lâm của Đức Christ và cho việc *Hiện lộ của Thánh đoàn*. Giống như Đức Christ được dự kiến (vào thời điểm *IHS* được viết) vào giữa hoặc gần của cuối thế kỷ 20, một số các Chân sư nhất định đã được mong đợi — như Chân sư D.K. nói, "chắc chắn vào cuối thế kỷ này".

2. Sự xuất hiện của các Chân sư cũng bị trì hoãn, ít nhất là theo bất kỳ cách công khai nào rộng rãi hơn.

3. Masters M., K.H. and Jesus are the three Who were expected (in some manner of emergence) towards the end of the 20th century. One also begins to see how Master D.K. (had He been one of the emerging Masters) could have continued much of the work begun with AAB, *in person*.

4. Two other seventh ray Masters were also to be expected, among those emerging, earliest in the process.

3. Các Chân sư M., K.H. và Jesus là ba Đấng được mong đợi (theo một cách xuất hiện nào đó) vào cuối thế kỷ 20. Người ta cũng bắt đầu xem cách Chân sư D.K. (nếu Ngài là một trong những Chân sư đang xuất hiện) có thể sẽ tiếp tục phần lớn công việc vốn bắt đầu với AAB, một cách trực tiếp.

4. Hai Chân sư cung bảy khác cũng được mong đợi, trong số những Vị xuất hiện sớm nhất trong quá trình này.

5. Although there has been delay, there is no reason to suspect that those who were slated to be among the first to emerge in the 20th century, will not be so in the 21st century. Master D.K. has said that at the Great Conclave of 2025, definite plans will be laid for the Reappearance of the Christ. Presumably at that time some of these Masters could begin to appear.

6. Of course, before there can be any externalization of members of the Hierarchy, the disciples and initiates of the world must have done their work. This was to have been the case in relation to the emergence planned for the 20th century and is no less the case for the emergence which will probably come in the 21st. It is impossible to say, “will come”, because, as we have seen, humanity is changeable and Hierarchy is adaptable.

5. Mặc dù có sự chậm trễ, không có lý do gì để nghi ngờ rằng những Đấng được dự đoán là một trong những người đầu tiên xuất hiện trong thế kỷ 20, sẽ không như vậy trong thế kỷ 21. Chân sư D.K. đã nói rằng tại Đại hội Mật nghị năm 2025, các kế hoạch cụ thể sẽ được đặt ra cho Sự tái lâm của Đức Christ. Có lẽ vào thời điểm đó một số Chân sư này có thể bắt đầu xuất hiện.

6. Tất nhiên, trước khi có thể có bất kỳ sự hiển lộ nào của các thành viên trong Thánh đoàn, các đệ tử và điểm đạo đồ trên thế giới phải hoàn thành công việc của họ. Điều này đã từng là tình huống liên quan đến sự xuất hiện được lên kế hoạch cho thế kỷ 20, và cũng không kém hơn tình huống khi sự xuất hiện có thể sẽ đến vào thế kỷ 21. Không thể nói, “sẽ đến”, bởi vì, như chúng ta đã thấy, nhân loại có thể thay đổi và Thánh đoàn cũng thích ứng theo.

7. Part of the plans for the externalization process demands that initiates or Masters be found at the head of all great organizations — such organizations as the Freemasons or the various great divisions of the Church.

8. As we assess the present world situation, we can judge whether this is yet the case. Perhaps it is partially accomplished, but must be accomplished to a much fuller degree before 2025.

7. Một phần của kế hoạch cho quá trình ngoại hiện đòi hỏi những điểm đạo đồ hoặc Chân sư phải đứng đầu tất cả các tổ chức lớn — chẳng hạn các tổ chức như Hội Tam Điểm hoặc các bộ phận lớn khác nhau của Giáo hội.

8. Khi chúng ta đánh giá tình hình thế giới hiện tại, chúng ta có thể đánh giá liệu đây có phải là trường hợp như vậy không. Có lẽ nó đã được hoàn thành một phần, nhưng phải được hoàn thành ở mức độ đầy đủ hơn nhiều trước năm 2025.

9. The next statement is of great importance to all sincere disciples and committed initiates:

“Everywhere They are gathering in those who in any way show a tendency to respond to high vibration, seeking to force their vibration and to fit them so that they may be of use at the time of the coming of the Christ”.

Perhaps you and I and others we may know are among those whose vibration is being *forced* by the present unparalleled opportunity.

9. Câu nói tiếp theo có tầm quan trọng lớn đối với tất cả các đệ tử chân thành và những điểm đạo đồ đã cam kết:

“Ở khắp mọi nơi các Ngài đang qui tụ những người theo bất kỳ cách nào cho thấy có khuynh hướng phản ứng với sự rung động cao độ, tìm cách buộc sự rung động của họ và điều chỉnh chúng để họ có thể được sử dụng vào thời điểm Đức Christ tái lâm”.

Có lẽ bạn và tôi và những người khác mà chúng ta có thể biết đều nằm trong số những người mà sự rung động của họ đang được thúc đẩy bởi cơ hội vô song hiện tại.

1. As the Tibetan states:

“Great is the day of opportunity, for when that time comes, through the stupendous strength of the vibration then brought to bear upon the sons of men, it will be possible for those who now do the necessary work to take a great step forward, and to pass through the portal of initiation”.

Will we number ourselves among those who do the necessary work, so that when the right time comes, our power for service may be increased through the rite of initiation?

1. Như Chân sư Tây Tạng chỉ ra:

“Ngày của cơ hội thật tuyệt vời, vì khi thời điểm đó đến, thông qua sức mạnh phi thường của sự rung động khi đó mang lại cho những người con nhân loại, những người hiện đang làm công việc cần thiết sẽ có thể tiến một bước dài về phía trước, và để đi qua cổng điểm đạo”.

Liệu chúng ta có tự tính mình vào trong số những người làm công việc cần thiết, để khi đến thời điểm thích hợp, sức mạnh phụng sự của chúng ta có thể được gia tăng thông qua nghi thức điểm đạo không?

1. If the Masters concerned are bending Their efforts towards the successful consummation of this long-foretold process of Externalization and Reappearance, surely this is sufficient incentive for us to do the same in our own way and subject to our limitations.

2. That which this book foretold as a possible happening of fifty years ago, or of our present time, has now been moved ahead until the next Great Conclave and its aftermath. We are in the Period of the Forerunner and its duration is from 1945 to 2025. We are actually in the last fourth of the period — a time of crescendo and climax. We must ponder how we may best be of use to the externalizing Great Ones and the reappearing Head of the Hierarchy.

1. Nếu các Chân sư liên quan đang hướng nỗ lực của các Ngài tới sự viên mãn thành công của quá trình Ngoại hiện và Tái lâm đã được báo trước từ lâu này, thì chắc chắn đây là động cơ đủ để chúng ta làm điều tương tự theo cách của chúng ta và tùy thuộc vào những giới hạn của chúng ta.

2. Điều mà cuốn sách này đã báo trước là điều có thể xảy ra của năm mươi năm trước, hoặc tại thời điểm hiện tại của chúng ta, giờ đã được chuyển tới cho đến Đại hội Mật nghị tiếp theo và sau đó. Chúng ta đang ở trong Giai Đoạn của Những Người Tiên Phong và thời gian của nó là từ năm 1945 đến năm 2025. Chúng ta thực sự đang ở phần tư cuối cùng của thời kỳ — thời kỳ của sự tăng tốc và cao trào. Chúng ta phải suy nghĩ xem chúng ta có thể sử dụng như thế nào tốt nhất đối với những Đấng Cao cả đang ngoại hiện và Vị đứng đầu Thánh đoàn đang xuất hiện trở lại.